

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 18
Từ ngày 1/1 đến ngày 5/1/2024

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 1/1	1	52	HĐTN	Chào cờ đầu tuần: Sinh hoạt đầu tuần: Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương.	
	2	171	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (T1)	
	3	172	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (T2)	
	4	35	Tiếng Anh	Review	
	5	86	Toán	Luyện tập	
	6	18	Đạo đức	Thực hành kĩ năng cuối học kì I	
	7	18	Rèn chữ	Ôn tập	
BA 2/1	1	36	Tiếng Anh	Test	
	2	87	Toán	Luyện tập	
	3	173	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 3)	
	4	174	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 4)	
	5	35	TNXH	Động vật sống ở đâu? T1	
	6	36	TNXH	Động vật sống ở đâu? T2	
	7	18	Năng khiếu		
TU	1	35	Thể dục	Tìm hiểu và thực hiện động tác “Vươn thở”	
	2	88	Toán	Luyện tập	
	3	175	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 5)	
	4		Mĩ thuật	Sinh nhật vui vẻ (tiết 2)	

3/1	5	176	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 6)	
	6	35	Ôn TV	Ôn tập cuối học kì 1	
	7	36	Ôn TV	Ôn tập cuối học kì 1	
NĂM 4/1	1	18	Âm nhạc	Hát ôn: Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh	
	2	177	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 7)	
	3	178	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 8)	
	4	89	Toán	Luyện tập	
	5	35	Ôn Toán	Ôn tập đo lường	
	6	36	Ôn Toán	Ôn tập chung	
	7	18	KNS		
SÁU 5/1	1	179	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 9)	
	2	180	Tiếng Việt	Ôn tập cuối học kì 1 (tiết 10)	
	3	36	Thủ dục	Luyện tập động tác “Vươn thở”. Tìm hiểu và thực hiện động tác “tay”	
	4	90	Toán	Luyện tập	
	5	18	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	53	HĐTN	Tìm hiểu phong tục đón năm mới của địa phương.	
	7	54	HĐTN	Sinh hoạt tập thể: Làm sản phẩm chuẩn bị cho Hội chợ xuân.	

Thứ hai ngày 1 tháng 1 năm 2024
Tiếng Việt

PPCT:171,172

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1
(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ ... Tốc độ đọc khoảng 60 đ đến 65 tiếng trên 1 phút. Hiểu nội dung bài: Hiểu được nội dung bài đã đọc, hiểu được tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản.
- Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết thái độ tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động lời nói.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi: <i>Chuyền hoa</i> - GV cùng HS tổng kết trò chơi. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Tuần học thứ 18 này chúng ta sẽ ôn lại tất cả các bài đã học trong 17 tuần vừa qua.</i> - GV ghi đề bài: Ôn tập cuối học kì 1 <p>2. Kết nối: Ôn đọc văn bản</p> <p>a. <i>Nhìn tranh nói tên các bài đã học.</i></p> <p>Mỗi bạn chỉ vào tranh và nói tên các bài đã học.</p> <p>b. Dựa vào các tranh vẽ ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ sự vật theo mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm - GV cho các nhóm báo cáo kết quả. <p>3. Luyện tập: Đọc lại một bài đọc em thích, nêu chi tiết, nhân vật hoặc hình ảnh trong bài khiến em nhớ nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài ? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham chơi. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. -Các nhóm nhận phiếu bài tập. -Nhóm trưởng điều khiển các bạn quan sát tranh cùng nhau tìm từ ngữ chỉ sự vật . - Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS chia sẻ. Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc đúng, rõ ràng đoạn văn, câu chuyện, bài thơ

Toán**PPCT 86: LUYỆN TẬP tr. 131****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tính được độ dài đường gấp khúc
- Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.
- Biết phân tích tổng hợp hình nhận ra quy luật sắp xếp các hình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu học sinh tìm độ dài đường gấp khúc ABCD. Biết $AB= 4\text{cm}$, $BC=3\text{cm}$, $CA=5\text{cm}$</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS nêu cách vẽ rồi làm bài. - Lưu ý HS cách cầm và đặt thước. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS cách tính hiệu độ dài hai đoạn thẳng và đo độ dài đoạn thẳng để tính độ dài đường gấp khúc. - YC HS báo cáo kết quả trước lớp - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS nhận dạng các hình đã học và hoàn thành bài tập ra phiếu - Yêu cầu đổi phiếu kiểm tra kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<p>Hát</p> <p>HS thực hiện</p> <p>Độ dài đường gấp khúc ABC là:</p> $4+3+5=15(\text{cm})$ <p>Đáp số: 15 cm</p> <p>Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. <p>- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS báo cáo bài làm của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài ra phiếu <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - HDHS chia hình B thành các hình tam giác nhỏ rồi đếm các hình vừa tìm được. - Yêu cầu HS thực hiện. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS cách đếm hình đầu tiên là các hình đơn sau đó mới đếm các hình gộp từ các hình đơn - Gọi HS trả lời và nêu cách đếm của mình. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Qua bài em học được điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS thực hiện đếm và trả lời <p>Tính được độ dài đường gấp khúc</p>
---	--

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HK1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi
- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu tên các bài đã học. - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia - HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến

<p>HĐ 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”</p> <p>*Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi;</p> <p>-Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.</p> <p>- Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào bảng con và giơ bảng khi có hiệu lệnh</p> <p>- Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. Gv chốt kiến thức</p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe</p> <p>-HS tham gia trò chơi</p>
<p>HĐ 2: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”</p> <p>*Mục tiêu: HS củng cố nhận thức về sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi;</p> <p>- Gv sử dụng kỹ thuật “Ồ bi” cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng trong quay mặt ra ngoài đối diện với các bạn ở vòng ngoài thành từng cặp để đặt câu hỏi để bạn trả lời. Các câu hỏi xoay quanh về sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.</p> <p>GV nhận xét hoạt động của HS</p>	<p>- Hs thực hiện yêu cầu</p> <p>-HS tham gia trò chơi</p>
<p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS TL</p>

Thứ ba ngày 2 tháng 1 năm 2024

TOÁN
PPCT 87: LUYỆN TẬP tr. 132

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng (kg về biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng, thực hiện phép tính trên số đo đại lượng.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng (kg) và dung tích (l)
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu học sinh tìm độ dài đường gấp khúc ABCD. Biết $AB= 4\text{cm}$, $BC=3\text{cm}$, $CA=5\text{cm}$ Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm. - GVHSHS so sánh qua tính chất bắc cầu để HS có thể tư duy lập luận. - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS thực hiện phép tính với số đo. - Lưu ý kết quả khi viết cũng cần có số đo. - YC HS làm bài vào vở. - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ và số kg trên cân đĩa. - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời. - Gọi HS đọc bài làm của mình.</p>	<p>Hát Hs thực hiện</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện.</p> <p>- HS báo cáo</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS làm bài vào vở</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát và đọc theo yêu cầu.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích bài toán. - Bài toán cho biết gì? <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tìm được con lợn lúc này bao nhiêu kg ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS phân tích đề toán để HS nói được 2 con dê chỉ có thể sang cùng nhau nếu 2 con đó có cân nặng nhỏ hơn 31kg hay cùng lắm chỉ 31 kg - Gọi HS trả lời - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm trước lớp <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Bài toán cho biết mẹ mua con lợn cân nặng 25kg về nuôi. Sau một thời gian con lợn tăng 18kg. - Bài toán hỏi con lợn lúc này nặng bao nhiêu kg? - Làm phép tính cộng - HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi. - HS thực hiện <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <p>Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng (kg về biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng, thực hiện phép tính trên số đo đại lượng. $12\text{kg} + 56\text{kg} = 68\text{kg}$</p>
---	---

PPCT:163,164

TIẾNG VIỆT

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1

(Tiết 3+ 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng lời của nhân vật. Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1. Biết nói lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học;
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động:	

<p>- GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc lời của Hải âu và trả lời câu hỏi.</p> <p>-GV tổ chức cho HS làm việc nhóm</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Thực hành luyện nói theo tình huống</p> <p>-GV tổ chức cho HS làm việc nhóm</p> <p>- GV cho các nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Em học được gì qua bài ?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- Lớp hát và vận động theo bài hát</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>-Nhóm trưởng yc các bạn đọc yêu cầu bài tập 5</p> <p>- Nhóm trưởng yêu cầu các bạn thực hiện lần lượt từng tình huống.</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Đọc đúng lời của nhân vật. Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích trong học kì 1. Biết nói lời chào, lời tự giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp.</p>
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống. Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV cho HS hát về các con vật.</p> <p>- Để biết những con vật các e vừa hát sống ở đâu? Hôm nay cô và các em cùng nhau tìm hiểu.</p> <p>- GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại.</p> <p>2. Khám phá:</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>*Hoạt động 1: Kể tên các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. + Kể tên những con vật có trong tranh?</p> <p>- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết. - Nhận xét: Lớp mình biết rất nhiều con vật, vậy những con vật này sống được ở những đâu, cô và em cùng tìm hiểu qua hoạt động 2.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. + Con vật đó sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước? + Kể tên các con vật sống dưới nước? + Kể tên các con vật sống trên cạn? + Kể tên các con vật sống trên không? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu về môi trường sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.63. - Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. - Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 3: *Bước 1: Phát phiếu. *Bước 2: YC HS hoàn thành phân loại các con vật dựa vào nơi sống và môi trường sống vào phiếu học tập. *Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Các con vật sống ở môi trường nào? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời: Vịt, cá, ếch, cua, tôm, bò, chim, chuồn chuồn, ong. - HS kể.</p> <p>- HS đọc. - HS kể theo ý mình.</p> <p>- HS lần lượt kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS vừa quan sát tranh vừa ghi phiếu.</p> <p>- HS trình bày kết quả.</p> <p>- HS trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa dưới nước.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p>
--	---

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 17: ĐỘNG VẬT SỐNG Ở ĐÂU? (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Xác định được nơi mình đang sống có những con vật nào. Đặt và trả lời được câu hỏi về môi trường sống của động vật thông qua quan sát, thực tế, tranh, ảnh hoặc video. Biết được sự quan trọng của môi trường sống.
- Nêu được tên và nơi sống của một số động vật xung quanh.
- Phân loại được động vật theo môi trường sống. Yêu quý và biết chăm sóc con vật đúng cách.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu học tập.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS														
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>+Nêu tên các con vật mà em biết?</p> <p>+Nơi sống của các con vật?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Kể tên các con vật ở nơi em sống.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sgk/tr.64.</p> <p>- YC HS kể</p> <p>+ Chúng sống ở môi trường nào?</p> <p>- GV cho học sinh kể thêm tên một số con vật mà em biết.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc theo hình.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.64. -</p> <p>Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>- Thảo luận nhóm bàn câu hỏi số 2:</p> <p>*Bước 1: Phát phiếu.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào phiếu học tập.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+ Con Hổ, Voi, Mèo, Bò sữa sống ở môi trường nào?</p>	<p>Hát</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS kể.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- Cho HS trình bày trên bảng. Cả lớp làm phiếu học tập.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Con vật</th> <th style="text-align: center;">Nơi sống</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">Hổ</td> <td style="text-align: center;">Rừng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Cá voi</td> <td style="text-align: center;">Biển</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Voi</td> <td style="text-align: center;">Rừng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Mèo</td> <td style="text-align: center;">Sân, vườn, cánh đồng</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bò sữa</td> <td style="text-align: center;">Cánh đồng, trang trại</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Rùa</td> <td style="text-align: center;">Biển</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS trả lời.</p>	Con vật	Nơi sống	Hổ	Rừng	Cá voi	Biển	Voi	Rừng	Mèo	Sân, vườn, cánh đồng	Bò sữa	Cánh đồng, trang trại	Rùa	Biển
Con vật	Nơi sống														
Hổ	Rừng														
Cá voi	Biển														
Voi	Rừng														
Mèo	Sân, vườn, cánh đồng														
Bò sữa	Cánh đồng, trang trại														
Rùa	Biển														

<p>+ Con cá Voi, Rùa sống ở môi trường nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Phân loại nơi sống của các con vật.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong SGK/tr.64.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách. -</p> <p>YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận.</p> <p>+ Nhóm 1, 2: Trên cạn.</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Dưới nước.</p> <p>+ Nhóm 5, 6: Vừa trên cạn vừa dưới nước.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 1: Làm việc theo hình</p> <p>- YC HS quan sát hình trong SGK/tr.65.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- Con vật trong hình đang gặp nguy hiểm gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Động não</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách.</p> <p>+ Con vật như thế nào nếu không được giải thoát</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>Hoạt động 3: Tâm quan trọng của môi trường sống.</p> <p>- Cho HS đọc câu hỏi số 3 trong sách.</p> <p>+ Con mèo sống ở đâu?</p> <p>+ Con cá sống ở đâu?</p> <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của động vật bị thay đổi?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Cho HS đọc khung chữ của Mặt trời.</p> <p>+ Hình vẽ ai? Em của Hoa đang làm gì?</p> <p>+ Hoa khuyên em điều gì? Vì sao Hoa lại khuyên em như vậy?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Mèo bị ngã xuống nước, cá bị mắc cạn.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- Các con vật bị chết nếu không được giải cứu.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- Con vật bị thay đổi môi trường sống có thể bị chết.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	---

Thứ tư ngày 3 tháng 1 năm 2024

Toán

PPCT 88: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng (kg về biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng, thực hiện phép tính trên số đo đại lượng. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng (kg) và dung tích (l)
- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm. - GVHSHS so sánh qua tính chất bắc cầu để HS có thể tư duy lập luận. - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS thực hiện phép tính với số đo. - Lưu ý kết quả khi viết cũng cần có số đo. - YC HS làm bài vào vở. - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ và số kg trên cân đĩa. - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện. - HS báo cáo - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện - HS làm bài vào vở - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát và đọc theo yêu cầu.

<p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS phân tích bài toán. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Để tìm được con lợn lúc này bao nhiêu kg ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS phân tích đề toán để HS nói được 2 con dê chỉ có thể sang cùng nhau nếu 2 con đó có cân nặng nhỏ hơn 31kg hay cùng lắm chỉ 31 kg - Gọi HS trả lời - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài làm trước lớp - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Bài toán cho biết mẹ mua con lợn cân nặng 25kg về nuôi. Sau một thời gian con lợn tăng 18kg. - Bài toán hỏi con lợn lúc này nặng bao nhiêu kg? - Làm phép tính cộng - HS thực hiện và chia sẻ theo cặp đôi. - HS thực hiện - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân. - HS thực hiện. Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng
--	---

Tiếng Việt

PPCT:175, 176

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 5 + 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động. Viết được 2-3 câu nói về một nhân vật trong tranh,
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ người, chỉ vật; kĩ năng viết đoạn văn.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi <i>Thuyền ai</i>. - GV kết nối vào bài mới. <p>2. Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1: Dựa vào tranh tìm từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Chỉ người, chỉ vật + Chỉ hoạt động. - YC HS làm bài vào VBT. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Nói 2- 3 câu về một nhân vật trong tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. - YC HS thực hành viết vào VBT . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi <i>Thuyền ai</i>. <p>Lớp trưởng điều khiển trò chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi bài vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. - HS thực hiện làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. <p>Tìm được từ ngữ chỉ người, chỉ vật, chỉ hoạt động. Viết được 2-3 câu nói về một nhân vật trong tranh,</p>

Mĩ thuật

Chủ đề: GIA ĐÌNH NHỎ

Bài 3: SINH NHẬT VUI VẺ

TIẾT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được cảnh hoạt động diễn ra của buổi sinh nhật vui vẻ, kết hợp sự hài hòa giữa hình ảnh con người với hiện vật để tham gia trò chơi.
- Tạo được các nét, hình khối, màu, khối cơ bản để vẽ, hoặc tạo sản phẩm mĩ thuật.

- Biết cách tổ chức buổi sinh nhật vui vẻ như: Tặng quà, thổi nến, múa hát...
- Biết tưởng tượng đề: Vẽ, hoặc nặn, xé dán hình ảnh trong tranh buổi sinh nhật, làm quen với đồ cảnh vật quen thuộc và thực hiện được bài vẽ về cảnh sinh nhật vui vẻ theo ý thích.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về buổi sinh nhật, Video về các về buổi sinh nhật vui vẻ.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu phân tích được sự hài hòa, nhịp điệu của nét, hình, màu trong tranh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi ý cho HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - Khuyến khích HS vẽ các chi tiết và khung cảnh chung phù hợp để thể hiện rõ hơn buổi sinh nhật. - Sử dụng màu để trang trí cho bài vẽ thêm vui tươi, sinh động. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ vẽ hoạt động nào trong buổi sinh nhật?</i> - <i>Những người trong bài vẽ đang làm</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS thực hiện bài vẽ về buổi sinh nhật vui vẻ theo ý thích. - HS lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật và thực hiện bài vẽ theo ý thích. - HS thực hiện. - HS trả lời.

<p>gì? Ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình dáng các nhân vật trong bài vẽ khác nhau như thế nào? - Em dùng những màu nào để vẽ? - Em vẽ thêm chi tiết nào cho rõ hơn khung cảnh buổi sinh nhật...? <p>* Cách vẽ bức tranh sinh nhật vui vẻ.</p> <p>+ Bước 1: Lựa chọn hoạt động đặc trưng của buổi sinh nhật.</p> <p>+ Bước 2: Thực hiện bài vẽ theo ý thích.</p> <p>* Lưu ý: Có thể nhờ bạn tạo dáng hoạt động để vẽ; không tì tay vào mảng màu đã vẽ.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được thêm 2 bước vẽ tranh hoạt động trong buổi sinh nhật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hành. - HS thực hành các bước vẽ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách trưng bày và chia sẻ sản phẩm bài vẽ. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức và khuyến khích HS trưng bày và chia sẻ cảm nhận của mình về bài vẽ. - Đặt câu hỏi để HS nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn: hình, màu, nhịp điệu, không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích bài vẽ nào? Vì sao? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. - HS tổ chức trưng bày và chia sẻ về bài vẽ. - HS trả lời và nêu cảm nhận về bài vẽ của mình, của bạn:

<p>- Bài vẽ của em thể hiện hoạt động gì?</p> <p>- Bài vẽ gồm những nhân vật nào? Họ đang làm những gì?</p> <p>- Em hãy nhận xét hình của nhân vật và sự vật trong bài vẽ?</p> <p>- Màu sắc của bài vẽ này như thế nào?</p> <p>- Nhịp điệu của hình, màu trong bài vẽ thể hiện không khí vui vẻ, ấm áp trong buổi sinh nhật như thế nào?</p> <p>- Bài vẽ của bạn có điểm gì giống hay khác bài vẽ của em?</p> <p>- Cảm xúc của em khi thực hiện bài vẽ...?</p> <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <p>- Nêu cảm nhận của em về bài vẽ yêu thích.</p> <p>- Hình, màu tạo nên nhịp điệu bài vẽ.</p> <p>- Không khí của buổi sinh nhật được thể hiện trong bài vẽ.</p> <p>* Kết luận: Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc, kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống.</p> <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc trưng bày sản phẩm mỹ thuật các bài vẽ.</p> <p>- Phân tích, đánh giá sản phẩm nhóm mình, nhóm bạn.</p>	<p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	---

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.

HOẠT ĐỘNG 5: Xem sản phẩm mỹ thuật của bạn.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Nêu được cảm nhận về sự đầm ấm, vui vẻ của buổi sinh nhật trong bức</p>	<p>- HS cảm nhận,</p>

<p>tranh.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41). <p>c. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình, màu trong bài vẽ được thể hiện như thế nào? - Em hãy chỉ ra nhịp điệu trong bài vẽ? - Không khí buổi sinh nhật qua bài vẽ đó được thể hiện như thế nào? - Em học tập được gì ở bài vẽ của các bạn...? <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nét, hình, màu có thể tạo nên nhịp điệu trong tranh và ghi lại những khoảnh khắc kỉ niệm đáng nhớ của cuộc sống. <p>* GV chốt: Vậy là chúng ta đã thực hiện được việc xem sản phẩm mỹ thuật của bạn. Để rút ra bài học kinh nghiệm cho các bài học sau.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành. - Chuẩn bị tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS khám phá nhịp điệu của nét, hình, màu thể hiện trong tranh của HS ở SGK, (Trang 41). - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS lắng nghe, cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	

bài học			
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

ÔN TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Củng cố và biết trao đổi ý kiến về bài đã học (Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích, biết nói lời chào, lời giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp. Kể được sự việc trong tranh dựa vào gợi ý. Biết điền 1-2, 3 câu phù hợp với các tranh đã cho.

-Biết dùng dấu chấm, dấu chấm than, dấu chấm hỏi khi viết câu.

-Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.







II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

-HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1 trang 72 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Viết tên các bài đọc dưới mỗi bức tranh</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>-YC HS thảo luận nhóm đôi, quan sát tranh, cho biết nội dung của mỗi bức tranh</p> <p>+Tranh vẽ gì?</p> <p>+Mối quan hệ từng tranh với các bài tập đọc, nêu bài tập đọc tương ứng với mỗi bức tranh</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around;">    </div> <p>Tớ nhớ cậu Thương ông</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 20px;">    </div> <p>Gọi bạn Thả điều Nhím nâu kết bạn Nhận xét</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 (tt)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố và biết trao đổi ý kiến về bài đã học (Biết trao đổi ý kiến về bài đọc yêu thích, biết chọn từ phù hợp điền tiếp vào tranh, lời giới thiệu phù hợp với tình huống giao tiếp. Kể được sự việc trong tranh dựa vào gợi ý.
- Biết dùng dấu chấm, dấu chấm than, dấu chấm hỏi khi viết câu.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 6 trang 73 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 6: Điền tiếng chứa iên hoặc yên vào chỗ trống. -GV gọi HS đọc yêu cầu . -YC HS thảo luận nhóm đôi chọn từ phù hợp điền vào chỗ trống. -Cần điền vào chỗ chấm tiếng gì?-Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp. -GV nhận xét, tuyên dương -T.tự, YC HS làm tiếp phần còn lại -GV theo dõi giúp đỡ HS chậm/ KT -GV chấm 1 số bài -GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>Lắng nghe - Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả -<i>Biển</i> rộng mênh mông -Xóm làng bình <i>yên</i> -<i>Miền</i> núi có ruộng bậc thang. -Đêm khuya, bốn bề <i>yên</i> tĩnh. -Ở góc vườn, đàn <i>kiến</i> chăm chỉ cõng thức ăn về tổ. -Chim <i>yến</i> thương làm tổ ở vách đá cao ngoài khơi xa. -HS trao đổi, NX, chốt kết quả đúng</p>

Thứ năm ngày 4 tháng 1 năm 2024

Âm nhạc 2

(Ôn tập- Tiết 18)

- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC

- NHẠC CỤ

- HÁT: LỚP CHÚNG TA ĐOÀN KẾT, MÙA XUÂN TƯƠI XANH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết một số nhạc cụ đã học: thanh phách, trống nhỏ, song loan, trống cơm, sáo trúc...
- HS biết ứng dụng, sử dụng các nhạc cụ gõ đệm vào bài hát đã học. Biết thể hiện lại tiết tấu GV đã gõ hoặc vỗ tay
- HS thuộc 2 bài hát, hát đúng giai điệu và lời ca. Biết biểu diễn bài hát theo các hình thức. Nhớ được các âm hình tiết tấu gõ đệm của 2 bài hát. Biết gõ đệm hoặc kết hợp động tác tay chân cho 2 bài hát *Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh*

I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: - Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài.

- Một số nhạc cụ gõ.

HS: - SGK, vở ghi, tập biểu diễn các bài hát, nhạc cụ gõ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Khởi động: <i>Hand - sign</i> (Đọc nốt nhạc bằng ký hiệu bàn tay).</p> <p>Giáo viên mở clip cho học sinh thực hành theo clip.</p> <p>- Nhận xét đánh giá</p> <p>Giới thiệu bài mới – ghi bảng</p> <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ 1: Thường thức âm nhạc</p> <p>- Cho HS xem tranh và đoán tên các nhạc cụ</p>	<p>- Tham gia chơi</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Quan sát và nhận biết được các nhạc cụ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trống nhỏ 2. Song loan 3. Sáo trúc 4. Trống cơm 5. Thanh phách



+ Nhận xét đánh giá

- Chia lớp thành 4 tổ: Tổ 1 gõ đệm cho tổ 2 hát; Tổ 3 gõ đệm cho tổ 4 hát và ngược lại.

- Yêu cầu học sinh nhận xét các tổ

- Nhận xét, đánh giá

3. Thực hành:

HD 3: Hát: *Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh*

- GV bật băng đĩa nhạc cho HS hát ôn hai bài *Lớp chúng ta đoàn kết, Mùa xuân tươi xanh* cùng nhạc đệm

- GV hướng dẫn các tổ tập biểu diễn hai bài hát theo các hình thức:

+ Tổ 1: *Lớp chúng ta đoàn kết* (tốp ca hát kết hợp vận động)

+ Tổ 2: *Mùa xuân tươi xanh* (tốp ca kết hợp gõ đệm)

+ Tổ 3: *Lớp chúng ta đoàn kết* (tốp ca hát nối tiếp)

+ Tổ 4: *Mùa xuân tươi xanh* (song ca hát đối đáp)

- Cả lớp: *Lớp chúng ta đoàn kết* (hát kết hợp vận động)

- Chỉ định học sinh nhận xét bạn

- Nhận xét đánh giá

4. Vận dụng:

- Chốt lại mục tiêu của tiết học, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.

- Lắng nghe

- Thực hiện ôn hát

- Lắng nghe

- Thực hiện theo yêu cầu

- Nhận xét tổ bạn thực hiện

- Lắng nghe

- Lắng nghe và ghi nhớ.

<p>- Giáo dục thái độ và phẩm chất cho HS về tình yêu quê hương, yêu Tổ quốc thông qua những hành động cụ thể như: Chăm chỉ học tập, bảo vệ môi trường, bảo vệ các con vật có ích... Yêu thích môn học.</p> <p>- Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học.</p>	
---	--

Tiếng Việt

PPCT:167,168

BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (Tiết 7+ 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Kể được sự vật trong tranh theo gợi ý
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 10. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV. - GV chữa bài, nhận xét. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

<p>* Hoạt động 3: Kể lại sự vật trong tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Tranh vẽ những gì? - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - GV cho HS làm việc nhóm 4. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc theo nhóm 4. + Nhìn tranh xem tranh vẽ nói về câu chuyện nào. + Hỏi đáp trong nhóm. + Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án. + Đại diện nhóm trình bày trước lớp. - HS chia sẻ. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Kể được sự vật trong tranh theo gợi ý
--	---

Toán

PPCT 89: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập củng cố, cảm nhận, nhận biết về dung tích (lượng nước chứa trong bình) về biểu tượng đơn vị đo dung tích. Tính được phép tính cộng trừ với số đo dung tích. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích (l)
- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS làm việc theo nhóm đếm số ca 1l ở mỗi bình rồi trả lời các câu hỏi a, b - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện.

<p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS có thể đặt tính hoặc tính nhẩm rồi điền kết quả vào bài - Lưu ý kết quả cũng cần viết đơn vị đo dung tích và GV lưu ý HS biết mối quan hệ từ phép cộng sang phép trừ để tìm kết quả. - YC HS làm bài vào vở. - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS quan sát các can và tính số lít nước ở mỗi phương án rồi mới so sánh xem với 15l nước thì chọn phương án nào? - Yêu cầu làm bài theo cặp đôi và trả lời. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc tóm tắt bài toán. - HDHS dựa vào tóm tắt và nêu đầy đủ bài toán. - GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải. - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS báo cáo - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện - HS làm bài vào vở - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát các can ở từng phương án và tính theo yêu cầu. - HS đọc bài làm trước lớp - 2 -3 HS đọc. - 3 - 4 HS nêu bài toán. - HS thực hiện <p>Tính được phép tính cộng trừ với số đo dung tích. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích (I)</p>
---	--

ÔN TOÁN ÔN TẬP ĐO LƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

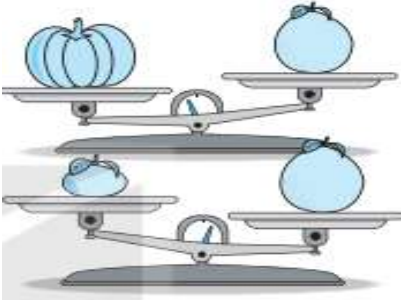
- Ôn tập nhận biết về biểu tượng khối lượng (nặng hơn, nhẹ hơn), đơn vị đo khối lượng (kg).


- Thực hiện phép tính cộng, trừ với số đo ki-lô-gam
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: Vở bài tập Toán 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1,3 trang 129 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào nổi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Đ, S ?</p> <p>a) Quả bí ngô nặng hơn quả bưởi. <input type="checkbox"/></p> <p>b) Quả bưởi nặng hơn quả cam. <input type="checkbox"/></p> <p>c) Quả cam nặng hơn quả bí ngô. <input type="checkbox"/></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi theo nhóm đôi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS so sánh qua tính chất bắc cầu để HS có thể tư duy lập luận. - Yêu cầu các trình bày.</p> <p>Bài 3: Quan sát tranh</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>-HS nêu : Đúng điền Đ, sai điền S -HS quan sát tranh và làm việc nhóm 2</p>  <p>-HS lắng nghe</p> <p>-Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến <i>Dự kiến nội dung HS chia sẻ</i> <i>a/ Quả bí ngô nặng hơn quả bưởi Đ</i> <i>b/ Quả bưởi nặng hơn quả cam Đ</i> <i>c/ Quả cam nặng hơn quả bí ngô S</i> -HS nhận xét, bổ sung</p> <p>Hs trình bày</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
 <p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm. kg + kg = kg kg - kg = kg Túi gạo cân nặng kg. Con thỏ cân nặng kg.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? A. 13 kg B. 12 kg C. 11 kg</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn HS quan sát cân và yêu cầu HS đọc kim cân đồng hồ hoặc đọc số kg ở trên cân đĩa rồi nêu GV gọi HS đọc lại. - GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>a) Viết số thích hợp vào chỗ chấm. $2 \text{ kg} + 5 \text{ kg} = 7 \text{ kg}$ $6 \text{ kg} - 2 \text{ kg} = 4 \text{ kg}$ Túi gạo cân nặng 7 kg. Con thỏ cân nặng 4 kg.</p> <p>b) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. Cả túi gạo và con thỏ cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? A. 13 kg B. 12 kg C. 11 kg</p> <p>-HS nhận xét, bổ sung nếu có -HS lắng nghe</p>

ÔN TOÁN

ÔN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100. Thực hiện được phép cộng số đo với đơn vị là: kg, l, xem được giờ trên đồng hồ
- Tính được độ dài đường gấp khúc
- Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 2 trang 134 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu</p>	<p>Lắng nghe Học sinh đọc yêu cầu Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 2:</p> <p>2/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a)  Quả dưa cân nặng kg.</p> <p>b)  Rót đầy ba ca từ một can chứa đầy nước. Trong can còn lại / nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Mời đại diện các nhóm trình bày - Nhận xét, tuyên dương. <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a) Quan sát hình cân và nhận ra cân nặng quả dưa hầu cộng với quả cân 2 kg bằng quả cân 5 kg .Vậy cân nặng của quả dưa hầu là : $5 - 2 = 3$ kg</p> <p>b) HS đọc và quan sát hình, nhận ra lượng nước rót ra là 6 l ($2\text{ l} + 2\text{ l} + 2\text{ l} = 6\text{ l}$) . Trong can còn lại 4 lít nước ($10\text{ l} - 6\text{ l} = 4\text{ l}$)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm trình bày - HS cùng GV nhận xét <p>-HS lắng nghe</p>

Thứ sáu ngày 5 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt**PPCT:179,180****BÀI: ÔN TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1
(Tiết 9+10)****Kiểm tra đánh giá cuối học kì****Toán****PPCT 90: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số. Củng cố nhận biết ngày, tháng.
- Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100. Thực hiện phép cộng, trừ có đơn vị là cm, kg, l
- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Kết nối: 3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS nêu cách làm <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS quan sát tranh và chuyển giờ phù hợp với các buổi trong ngày để tìm cho đúng. - YC HS làm bài theo cặp đôi - Gọi HS nhận xét - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 3:</i>	Hát <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu câu a dựa vào thứ tự số trên tia số, câu b dựa vào thứ tự các ngày trong tháng - HS làm bài. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện - HS làm bài cặp đôi

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS làm bài vào vở - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán - GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải. - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán - GV HDHS phân tích đề toán và tìm cách giải. - Yêu cầu HS cần tìm đồ dài đường gấp khúc ABC và MNPQ . - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS cùng phân tích đề toán <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trình bày bài giải <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS cùng phân tích đề toán <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trình bày bài giải <p>Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số. Củng cố nhận biết ngày, tháng. Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100.</p>
---	--

TOÁN LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


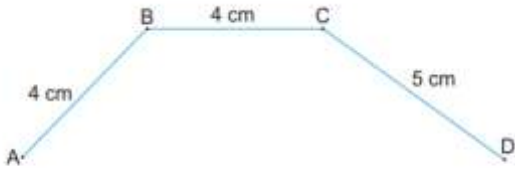


- Thực hiện được phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100
- Thực hiện được phép cộng số đo với đơn vị là: kg, l, xem được giờ trên đồng hồ
- Tính được độ dài đường gấp khúc. Giải được bài toán đơn có nội dung thực tế liên quan đến phép tính đã học

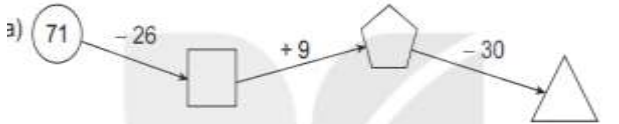
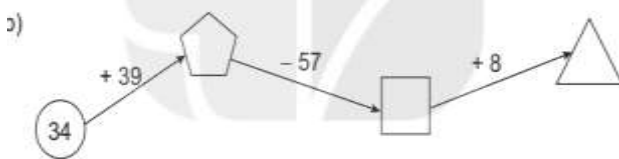
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

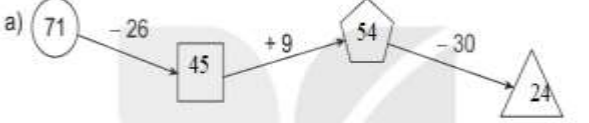
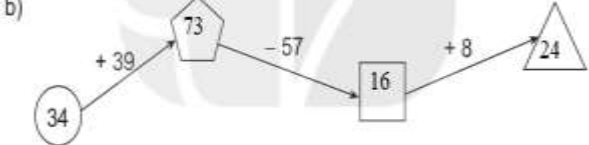
- GV: Máy tính, màn hình chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS hát tập thể <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.</p> <p>a)</p>  <p>M N E G</p> <p>Hai đồng hồ chỉ cùng giờ vào buổi chiều là: A. N và E B. N và G C. M và E</p> <p>b)</p>  <p>Độ dài đường gấp khúc ABCD là: A. 8 cm B. 13 cm C. 31 cm</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS nêu giờ vào buổi chiều của đồng hồ M, N</p> <p>- Như vậy đồng hồ nào chỉ cùng giờ vào buổi chiều</p> <p>b) Yêu cầu HS tính độ dài đường gấp khúc ABCD - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:</p> <p>2/ Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>a)</p>  <p>Quả dưa cân nặng kg.</p> <p>b) Rót đầy ba ca từ một can chứa đầy nước.</p>  <p>Trong can còn lại / nước.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS quan sát tranh, làm bài theo cặp đôi</p>	<p>-HS đọc yêu cầu đề bài -HS trả lời - Đồng hồ M chỉ 2 giờ 15 phút chiều hay 14 giờ 15 phút - Đồng hồ N chỉ 5 giờ chiều hay 17 giờ - HS nhận ra đồng hồ M và E chỉ cùng giờ vào buổi chiều. Kết quả: Chọn C - HS tính và đưa ra kết quả (B)</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập - 1 - 2 HS trả lời. - HS làm việc cặp đôi a) Quan sát hình cân và nhận ra cân nặng quả dưa hầu cộng với quả cân 2 kg bằng quả cân 5 kg .Vậy cân nặng của quả dưa hầu là : $5 - 2 = 3$ kg b) HS đọc và quan sát hình, nhận ra lượng nước rót ra là 6 l ($2\text{ l} + 2\text{ l} + 2\text{ l} = 6\text{ l}$) . Trong can còn lại 4 lít nước ($10\text{ l} - 6\text{ l} = 4\text{ l}$) - Đại diện các nhóm trình bày - HS cùng GV nhận xét -HS lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Mời đại diện các nhóm trình bày</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết lớp 2B vẽ được bao nhiêu bức tranh, lớp 2A và 2C vẽ được bao nhiêu bức tranh ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân – 2 HS làm bảng phụ.</p> <p>- Gọi HS nhận xét.</p> <p>- Đề tìm kết quả bài toán em dựa vào đâu?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 4</p> <p>Số ?</p> <p>a) </p> <p>b) </p> <p>- Gọi HS đọc đề toán</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách làm: Thực hiện lần</p>	<p>-HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-HS tìm hiểu đề bài</p> <p>- Hưởng ứng phong trào vẽ tranh tuyên truyền và bảo vệ môi trường, lớp 2A vẽ được 17 bức tranh, lớp 2B vẽ được nhiều hơn lớp 2A là 8 bức tranh, lớp 2C vẽ được 20 bức tranh</p> <p>-Hỏi lớp 2B vẽ được bao nhiêu bức tranh, lớp 2A và 2C vẽ được bao nhiêu bức tranh</p> <p>-HS trả lời</p> <p><i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i></p> <p>a/</p> <p>Lớp 2B vẽ được số bức tranh là :</p> $17 + 8 = 25 \text{ (bức tranh)}$ <p>b/</p> <p>Lớp 2A và 2C vẽ được số bức tranh là :</p> $17 + 20 = 37 \text{ (bức tranh)}$ <p>Đáp số: a/ 25 bức tranh</p> <p>b/ 37 bức tranh</p> <p>-HS tương tác, bổ sung ý kiến nếu có</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p> <p>-HS làm việc cá nhân vào vở</p> <p><i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>lượt từng phép tính từ trái sang phải - Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 5:</p> <p>5/ Có một cân hai đĩa, một quả cân 5 kg và một quả cân 2 kg. Hỏi chỉ dùng hai lần cân, làm thế nào lấy được 1 kg gạo từ thùng gạo to?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu đề bài -Đề bài cho biết gì ? -Đề bài hỏi gì ?</p> <p>-Muốn dùng cân hai lần, lấy được 1 kg gạo từ thùng gạo to ta làm như thế nào ? -Yêu cầu HS làm việc cá nhân -Mời HS chia sẻ ý kiến</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay, chúng ta học bài gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>a) </p> <p>b) </p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài -Có một cân hai đĩa, một quả cân 5kg và một quả cân 2 kg -Hỏi chỉ dùng hai lần cân, làm thế nào lấy được 1kg gạo từ thùng gạo to ? -HS trả lời</p> <p>-HS làm việc cá nhân <i>Dự kiến kết quả HS chia sẻ</i> + Lần 1: 1 bên đặt quả cân 2 kg, cân được 2 kg gạo , sau đó lấy số gạo bằng số gạo vừa cân được ta được : $2 + 2 = 4\text{kg}$ + Lần 2: 1 bên đặt quả cân 5 kg để cân được 5 kg (5 kg gạo – 4 kg gạo (đã cân được)= 1kg) Vậy sau hai lần cân sẽ cân được số kg là 1kg . -HS tương tác, bổ sung ý kiến -HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ nội dung bài học -HS lắng nghe -HS lắng nghe và thực hiện</p>

Hoạt động trải nghiệm**Tiết PPCT: 53****Hoạt động giáo dục theo chủ đề(tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết tiền được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.
- Biết được hoạt động mua bán hàng hóa.
- Nhận biết các mệnh giá của tiền Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, tranh HD 3 (SGK/48), các tờ tiền Việt Nam mệnh giá như SGK/ 49, 2 bộ thẻ ghi chữ “ người mua, người bán”, máy chiếu.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS bắt bài hát <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao. <p>Giới thiệu bài</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu hoạt động mua bán hàng hoá</p> <p>Mục tiêu: HS biết mua bán hàng hóa.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, chỉ ra người mua, người bán ở từng tranh trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 48 và giải thích sự lựa chọn của mình. <div data-bbox="199 1503 756 1899"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi để báo cáo kết quả thảo luận. - GV phổ biến luật chơi: HS cử ra 2 đội chơi, mỗi đội được phát 8 thẻ (4 thẻ ghi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm đôi, chỉ ra người mua, người bán ở từng tranh trong SGK. - HS chơi trò chơi để báo cáo kết quả thảo luận. - HS nghe phổ biến luật chơi. - HS tham gia trò chơi.

chữ Người mua, 4 thẻ ghi chữ Người bán). Khi có hiệu lệnh “Bắt đầu” của GV, lần lượt từng người của mỗi đội phải lên gắn thẻ Người mua – Người bán tương ứng với nhân vật trong từng tranh. Đội nào gắn xong trước và đúng là thắng cuộc.

- GV nhận xét và đưa ra kết luận: *Người bán thì có hàng hoá và là người nhận tiền; người mua là người trả tiền để lấy hàng hoá. Trong đời sống, mọi người dùng tiền để mua bán trao đổi hàng hoá.*

- GV dẫn dắt và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Nhận biết tiền Việt Nam

Mục tiêu: HS biết nhận biết tiền Việt Nam.

Cách tiến hành:

- GV đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 49 và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi: *Quan sát hình ảnh các đồng tiền trong SGK và gọi tên các đồng tiền Việt Nam.*



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Nhanh như chớp”.

+ Chuẩn bị: Các tờ hoặc hình ảnh các tờ tiền có mệnh giá như trong SGK.

+ Cách chơi: GV lần lượt cho HS xem những đồng tiền có mệnh giá khác nhau và HS phải đọc đúng mệnh giá ghi trên đồng tiền đó. Khi GV đưa tờ tiền ra, HS nào giơ tay nhanh hơn sẽ được gọi. Nếu sử dụng máy tính và máy chiếu, GV có thể làm thành các mảnh ghép. Mỗi mảnh ghép tương ứng với một đồng tiền trong SGK.

- HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi.

- HS nghe phổ biến trò chơi.

- HS tham gia trò chơi.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi.

- HS chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ để làm sản phẩm cho Hội chợ Xuân trong tiết Sinh hoạt lớp.

Và lúc này, trò chơi có thể chuyển thành “Mảnh ghép bí ẩn”. HS lật và đọc mệnh giá của từng đồng tiền dưới mỗi mảnh ghép. Vì HS lớp 2 chưa học toán đến 100 000 nên quy ước đọc là: 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn. Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị 2 cái chuông nhỏ và tổ chức chơi theo dãy. Mỗi dãy sẽ cử một bạn đại chuông. Khi GV đưa hình ảnh đồng tiền, bạn nào bấm chuông nhanh hơn thì dãy bên đó sẽ được trả lời. Bạn đại diện sẽ có 2 giây để chỉ định một bạn bên dãy của mình trả lời. Nếu trả lời đúng thì sẽ được ghi 1 điểm. Nếu trả lời sai thì phải nhường quyền trả lời cho dãy bên kia. Nếu cả hai cùng trả lời sai thì GV có thể mời một HS bất kỳ trả lời nhưng cả hai dãy đều không được tính điểm.

- GV đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 4, sau đó yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi: *Kể thêm các đồng tiền Việt Nam khác mà em biết.*

- GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi cả lớp.

- GV nhận xét câu trả lời của HS và rút ra kết luận: *Các đồng tiền khác nhau có giá trị lớn nhỏ khác nhau.*

- GV dặn dò HS chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ để làm sản phẩm cho Hội chợ Xuân trong tiết Sinh hoạt lớp.

4. Vận dụng

- Theo em tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống?

- Nhắc nhở HS chuẩn bị dụng cụ để làm sản phẩm cho Hội chợ xuân.

- Nhận xét tiết học.

Hoạt động trải nghiệm

Tiết PPCT: 54

Sinh hoạt lớp

Làm sản phẩm chuẩn bị cho Hội chợ Xuân (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong tuần.

- Làm được sản phẩm thể hiện sự khéo léo, cẩn thận của bản thân.
- Có ý tưởng sáng tạo làm đồ dùng để trang trí nhà đón năm mới.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.
- HS: vật liệu làm sản phẩm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: -HS bắt bài hát</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập -Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p>Hoạt động 1 sơ kết tuần 16: * Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục. Biết kế hoạch hoạt động tuần sau.</p> <p>* Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục. - GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập - Tuyên dương, khen thưởng.</p> <p>* Kế hoạch hoạt động tuần 19: - Thực hiện giảng dạy tuần 19. - Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp. - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp. - Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp. - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,... - Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh. - Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở. - Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của</p>	<p>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào</p> <p>- HS bình chọn.</p> <p>- Lắng nghe</p>

<p>trường.</p> <p>1. - Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai.</p> <p>2. Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề: Làm sản phẩm chuẩn bị cho Hội chợ Xuân</p> <p>* Mục tiêu: HS làm được sản phẩm để trao đổi trong Hội chợ Xuân.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.- Tổ chức cho HS thực hiện sản phẩm đã dự kiến.- Theo dõi, hỗ trợ. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.	<p>- Thực hiện theo nhóm.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>
---	--

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 19**Từ ngày 15/1 đến ngày 19/1/2024**

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 15/1	1	55	HĐTN	Tìm hiểu trang phục đón năm mới của một số dân tộc	
	2	181	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện bốn mùa (T1)	
	3	182	Tiếng Việt	Đọc: Chuyện bốn mùa (T2)	HD luyện tập tích hợp TLGDĐP
	4	37	Tiếng Anh	Unit 4: I go to school by bus- Lesson 1	
	5	91	Toán	Phép nhân	
	6	19	Đạo đức	Bài 9: Cảm xúc của em (tiết 1)	
	7	19	Rèn chữ	Chuyện bốn mùa	
BA 16/1	1	38	Tiếng Anh	Unit 4: I go to school by bus- Lesson 2	
	2	92	Toán	Luyện tập	
	3	183	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa Q	
	4	184	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Chuyện bốn mùa	
	5	37	TNXH	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (tiết 1)	
	6	38	TNXH	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật? (tiết 2)	
	7	19	Năng khiếu		
TU	1	37	Thể dục	Tìm hiểu và thực hiện động tác “Vươn thở”	
	2	93	Toán	Thừa số, tích	
	3	185	Tiếng Việt	Đọc: Mùa nước nổi (T1)	
	4	19	Mĩ thuật	Rừng cây rậm rạp (T1)	

17/1	5	186	Tiếng Việt	Đọc: Mùa nước nổi (T2)	
	6	37	Ôn TV	Chuyện bốn mùa	
	7	38	Ôn TV	Mùa nước nổi	
NĂM 18/1	1	19	Âm nhạc	Hát: Bắc kim thang	
	2	187	Tiếng Việt	Viết: Nghe -viết: Mùa nước nổi.Phân biệt: c/k, ch/tr, ac/at	
	3	188	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về các mùa; Dấu chấm, dấu chấm hỏi	
	4	94	Toán	Luyện tập	
	5	37	Ôn Toán	Phép nhân	
	6	38	Ôn Toán	Thừa số, tích	
	7	19	KNS	Chủ điểm xuân yêu thương	
SÁU 19/1	1	189	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả một đồ vật	
	2	190	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	38	Thể dục	Luyện tập động tác “Vươn thở”. Tìm hiểu và thực hiện động tác “tay”	
	4	95	Toán	Bảng nhân 2	
	5	19	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	56	HDTN	Sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm Thực hành mua sắm hàng hoá	
	7	57	HDTN	Tham gia chuẩn bị tổ chức Hội chợ Xuân	

Thứ hai ngày 15 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

PPCT: 181,182

BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (4 tiết)

ĐỌC: CHUYỆN BỐN MÙA


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu làm quen đọc diễn cảm, phân biệt lời nhân vật. Hiểu nội dung bài: Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng và đều có ích lợi cho cuộc sống.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh. - GV hỏi: + Tranh vẽ ai? + Họ làm những gì ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, đọc phân biệt lời các nhân vật: Lời của Đông trầm trồ, thán phục. Giọng Xuân nhẹ nhàng. Giọng Hạ tinh nghịch, nhí nhảnh. Giọng Đông lặng xuống, vẻ buồn tủi. Giọng Thu thủ thỉ. Giọng Bà Đất vui vẻ, rành rẽ. - Luyện đọc câu dài: <i>Có em / mới có bập bùng bập lửa nhà sàn,/ mọi người mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//</i> <p><i>Còn cháu Đông,/ cháu có công ấp ủ mầm sống/ để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.//</i></p> <p>Đọc nối tiếp câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nảy lộc, đơm trái ngọt, rước đèn, bập bùng, ...</i> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS chia đoạn: (2 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>giấc ngủ ấm trong chăn.</i> + Đoạn 2: Còn lại - Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện 	<p>Hát</p> <p>Nói về thời tiết ngày hôm nay tại nơi em ở.</p> <p>Nơi em ở giờ đang là mùa thu, trời mát mẻ, dễ chịu, có nắng nhạt.</p>  <p>Bốn nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa xuân, hạ, thu, đông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc. - HS thực hiện theo nhóm đôi. - HS lần lượt đọc.

<p>đọc đoạn theo nhóm đôi.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.10. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10. - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10. - HDHS đóng vai để chơi trò chơi Hỏi nhanh đáp đúng - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Gọi hs đọc bài - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông trong năm. C2: Theo nàng tiên mùa Hạ, thiếu nhi thích mùa thu vì có đêm trăng rằm, rước đèn phá cỗ. C3: Tranh 1: mùa xuân; Tranh 2 : mùa đông; Tranh 3 : mùa hạ; Tranh 4: mùa thu. C4: Bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu vì: Xuân làm cho lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, đọc thầm. -- 2-3 HS chia sẻ đáp án: a. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu. - HS giải thích lý do. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu. VD: HS1: Mùa xuân có gì ? HS 2: Mùa xuân có hoa đào, hoa mai, bánh chưng. - 4-5 nhóm lên bảng. <p>Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu làm quen đọc diễn cảm, phân biệt lời nhân vật</p>
---	---

Toán

PPCT 91: PHÉP NHÂN

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phép nhân; đọc, viết phép nhân.Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>a- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.4: + Nêu bài toán?</p> <p>+ Nêu phép tính?</p> <p>- GV nêu: Mỗi đĩa có 2 quả cam. 3 đĩa như vậy có tất cả 6 quả cam. Phép cộng $2 + 2 + 2 = 6$ ta thấy 2 được lấy 3 lần nên $2 + 2 + 2 = 6$ có thể chuyển thành phép nhân: $2 \times 3 = 6$.</p> <p>- GV viết phép nhân: $2 \times 3 = 6$.</p> <p>- GV giới thiệu: dấu x.</p> <p>b) GV hướng dẫn HS thực hiện tương tự câu a viết được phép nhân $3 \times 2 = 6$.</p> <p>c) Nhận xét: $2 \times 3 = 2 + 2 + 2 = 6$ $3 \times 2 = 3 + 3 = 6$</p> <p>- Kết quả phép tính 2×3 và 3×2 như thế nào với nhau?</p> <p>- GV lấy ví dụ: + Chuyển phép cộng $3 + 3 + 3$ thành phép nhân?</p> <p>+ chuyển phép nhân $4 \times 3 = 12$ thành phép cộng?</p> <p>- Nêu cách tính phép nhân dựa vào tổng các số hạng bằng nhau?</p> <p>- GV chốt ý, tuyên dương.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV hướng dẫn mẫu: câu a) Ta thực hiện phép cộng. Chuyển phép cộng thành phép nhân.</p> <p>Câu b) Từ phép nhân đã cho ta chuyển thành phép cộng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả. Sau đó rút ra kết quả của phép nhân.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p>	<p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>+ Mỗi đĩa có 2 quả cam. Hỏi 3 đĩa như vậy có tất cả mấy quả cam?</p> <p>+ Phép tính: $2 + 2 + 2 = 6$.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>.</p> <p>- HS đọc: Hai nhân ba bằng sáu.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS đọc lại nhiều lần phép tính.</p> <p>- HS trả lời: Bằng nhau $2 \times 3 = 3 \times 2 = 6$</p> <p>- HS trả lời: $3 \times 3 = 9$</p> <p>- 1-2 HS trả lời: $4 + 4 + 4 = 12$</p> <p>- HS nêu: Để tính phép nhân ta chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nhận ra số cá các bể của mỗi nhóm (tổng số các số hạng bằng nhau với số cá ở mỗi bể là một số hạng) tương ứng với phép nhân nào ghi ở các con mèo. - YC HS làm bài vào phiếu bài tập. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép nhân và tính kết quả.. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài vào PBT. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	--

Đạo đức

BÀI 9: CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực và tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Niềm vui của em</i> – tác giả Nguyễn Huy Hùng. - Điều gì làm các bạn nhỏ trong bài hát thấy vui ? - Em có cảm xúc gì sau khi nghe bài hát ? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu các loại cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.41, YC HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ.

<p>SGK và trả trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh thể hiện cảm xúc gì ? + Theo em, cảm xúc nào là tích cực, cảm xúc nào là tiêu cực ? + Khi nào em có những cảm xúc đó ? + Hãy nêu thêm những cảm xúc mà em biết ? - Mời học sinh chia sẻ ý kiến. - GV chốt: Mỗi chúng ta đều có nhiều cảm xúc khác nhau. Cảm xúc đó chia làm 2 loại: Cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực. + Cảm xúc tích cực phổ biến: Yêu, vui sướng, hài lòng, thích thú, hạnh phúc, thanh thản,... + Cảm xúc tiêu cực thường thấy: sợ hãi, tức giận, buồn, cô đơn, bực bội, khó chịu,... <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của cảm xúc tiêu cực và tiêu cực</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và dự đoán điều có thể xảy ra về các tình huống giả định trong bài 2 – tr.42 SGK. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Cảm xúc tích cực và tiêu cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Trong khi đó, những cảm xúc tiêu cực sẽ làm chúng ta khó có được những suy nghĩ và hành động phù hợp. Do vậy, chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực. Bên cạnh đó, cần học cách thích nghi với những cảm xúc tiêu cực và kiềm chế những cảm xúc tiêu cực đó. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và lắng nghe câu hỏi của GV. - Mỗi tổ 2 - 3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS đọc tình huống, thảo luận trả lời. - HS chia sẻ. - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
---	--

Thứ ba ngày 16 tháng 1 năm 2024

Toán**PPCT 92 : LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố khái niệm ban đầu về phép nhân; chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại. Vận dụng vào giải bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv cho hs thực hiện lại một số bài tính Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>a) Chuyển phép cộng các số hạng bằng nhau thành phép nhân.</p> <p>b) chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy thêm các ví dụ khác cho HS trả lời: - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: <p>Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán rồi tìm phép nhân thích hợp với mỗi bài toán đó.</p> <p>+ Có 6 bàn học, mỗi bàn có 2 cái ghế. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái ghế?</p> <p>+ Thực hiện tương tự với các tranh còn lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>- 1- 2 HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt từng tranh <p>+ $2 \times 6 = 12$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện trên phiếu BT. - HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS yêu cầu HS tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe. <p>Biết chuyển phép nhân thành các số hạng bằng nhau và ngược lại. $2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2$</p>
--	--

Tiếng Việt

BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (4 tiết)

PPCT:183

VIẾT: CHỮ HOA Q (tiết 3)

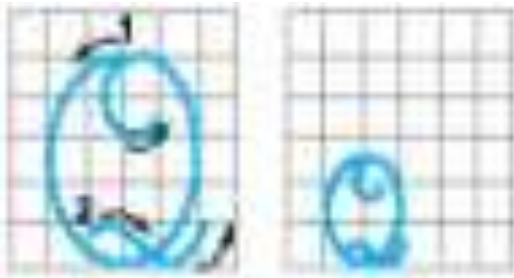
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa **Q** cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa **Q**.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa Q. + Chữ hoa Q gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa Q. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. 	<p>Hát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. Quan sát chữ viết hoa Q: <p>Độ cao: Cỡ vừa 5 li, cỡ nhỏ 2,5 li. Gồm 2 nét: Nét 1 gần giống chữ O, nét 2 là nét lượn ngang, giống như một dấu ngã lớn.</p> <p>Nét 1: Đặt bút ở đường kẻ ngang 6 viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng</p>

<p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa Q đầu câu. + Cách nối từ Q sang u. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Q và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>chữ. Dừng bút ở phía trên đường kẻ 4.</p> <p>Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần đường kẻ 2, viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài. Dừng bút ở trên đường kẻ 2.</p> <p>2. Viết ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh</p> <p>Quê hương em có đồng lúa xanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. - 2-3 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> • Viết chữ Q, h, l, g cao 2,5 li. • Chữ đ cao 2 li. • Các chữ còn lại cao 1 li <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>Hs viết vở</p> <p>Nhận xét</p> <p>Biết viết chữ viết hoa Q cỡ vừa và cỡ nhỏ.</p> <p>Viết đúng câu ứng dụng: Quê hương em có đồng lúa xanh.</p>
---	--

Tiếng Việt

BÀI 1: CHUYỆN BÓN MÙA (4 tiết)

PPCT: 184

NÓI VÀ NGHE: CHUYỆN BÓN MÙA (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cùng các bạn tham gia dựng lại câu chuyện theo vai của nhân vật (Người dẫn chuyện, Bà Đất, Xuân, Hạ, Thu, Đông). Nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>	Hát

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3. Thực hành:

*** Hoạt động 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung của từng bức tranh.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:

+ Tranh 1 vẽ gì?

+ Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân?

+ Tranh 2 vẽ gì?

+ Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ thế nào?

+ Tranh 3 vẽ gì?

+ Nàng tiên mùa hạ nói gì với nàng tiên mùa thu?

+ Tranh 4 vẽ gì?

+ Nàng tiên mùa thu thủ thỉ với nàng tiên mùa đông điều gì?

- Tổ chức cho HS nói nội dung từng bức tranh

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

*** Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn chuyện trong tranh**

- YC HS kể lại từng đoạn chuyện trong tranh.

- Gọi các nhóm kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

- 1-2 HS chia sẻ.



- HS quan sát tranh

- HS trả lời câu hỏi của GV.

- HS làm việc nhóm đôi, nói lại từng nội dung bức tranh.

- Một số nhóm lần lượt nói về nội dung bức tranh.

- **Bức tranh 1:** Nàng tiên mùa đông nói với nàng tiên mùa xuân: Chị là người sung sướng nhất, ai cũng yêu chị. Chị về cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.
- **Bức tranh 2:** Theo nàng xuân, vườn cây đào mùa hạ đơm trái ngọt.
- **Bức tranh 3:** Nàng tiên mùa hạ nói với nàng tiên mùa thu: Thiếu nhi thích em thu nhất. Không có thu làm sao có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ,...
- **Bức tranh 4:** Nàng tiên mùa thu thủ thỉ với nàng tiên mùa đông: Có em mới có bập bồng bên bếp lửa nhà sàn, mọi người mới có giấc ngủ ấm trong chăn.

- HS lắng nghe, nhận xét

<p>4. Vận dụng: (Tích hợp TLDP)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện. - Em thích nhất mùa nào trong năm? Vì sao? <p>-- Tích hợp TLDP:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giới thiệu cho các em ở địa phương ở các mùa có các lễ hội. Ví dụ: Mùa xuân, ngày lễ hội Rằm tháng giêng. + Khi đi các lễ hội, em cần làm gì để thể hiện sự tôn nghiêm? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm bốn, kể lại từng đoạn trong câu chuyện. - Một số nhóm lần lượt kể chuyện trước lớp. - HS lắng nghe, nhận xét. <p>- Một số HS chia sẻ nàng tiên mình yêu thích nhất trong câu chuyện.</p> <p>Nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện trên.</p> <p>Em thích nhất là nàng tiên mùa thu. Vì nàng làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường, thiếu nhi có đêm trăng rằm rước đèn, phá cỗ, ...</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giữ trật tự, không đùa giỡn.
--	---

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>+Nêu thay đổi môi trường sống của các</p>	<p>Hát</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p>

<p>con vật điều gì sẽ xảy ra?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV cho HS hát về các con vật và thực vật. - GV dẫn dắt vào bài. - GV ghi tên bài học, cho HS nhắc lại. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Làm việc theo hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.66. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách. - Cho HS thảo luận nhóm đôi. - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. + Vì sao có sự khác nhau đó? <p>+ Điều gì sẽ xảy ra nếu môi trường sống của thực vật và động vật bị tàn phá?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét: Do con người xả rác, môi trường bị ô nhiễm... số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. Những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật và động vật chúng ta sẽ tìm hiểu qua hoạt động 2 . <p>Hoạt động 2: Nêu những ảnh hưởng cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình trong sgk/tr.67. - Cho HS đọc câu hỏi số 2 trong sách. - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình. + Tác hại của những việc làm đó (hình 3,4,5,6) đến môi trường sống của thực vật và động vật? <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>- Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hậu quả của việc làm đó. - GV nhận xét, bổ sung. <p>4. Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS đọc. - HS thực hiện - HS chia sẻ kết quả. - HS kể. - Do con người xả rác. - Số lượng thực vật và động vật giảm sút, thậm chí có thể biến mất. - HS lắng nghe. - HS đọc. - HS thực hiện. - Hình 3: Xả rác gây ô nhiễm đất nước, nước không khí... - Hình 4: Chặt phá rừng làm mất rừng, phá cây, mất nơi ở của các con vật và sinh vật. - Hình 5: Sử dụng nhiều thuốc trừ sâu làm chết động vật, thực vật, ô nhiễm môi trường. - Hình 6: Thái nước bẩn ra môi trường làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật. - HS kể
--	--

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét tiết học.	- HS trả lời.
---	---------------

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>+Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật? + Hậu quả của việc làm đó. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Nêu những lợi ích cụ thể.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.68. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68. - GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình. - YC hoạt động nhóm đôi, thảo luận. + Kể tên những việc làm trong tranh? + Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS</p>	<p>Hát</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS đọc. - HS thực hiện.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi. - Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoang dã, xử lý rác thải. - Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật. - Hình 8: Hạn chế ô nhiễm,</p>

<p>- Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của động vật và thực vật? + Lợi ích của việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung: Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <p>*Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- GV phát sơ đồ cho 3 tổ thảo luận</p> <p>*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+Việc làm có lợi: Chăm sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định.</p> <p>+ Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ.</p> <p>- GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên.</p> <p>- Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc lại kết quả đúng</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	---

Thứ tư ngày 17 tháng 1 năm 2023

Toán
PPCT 93: THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được thừa số và tích trong phép nhân. Tính được tích khi biết các thừa số. Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.7: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 3 và 5 gọi là thừa số, kết quả 15 gọi là tích; Phép tính 3×5 cũng gọi là tích. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép nhân, chỉ rõ các thành phần của phép nhân. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Cho hai thừa số: 6 và 2. Tính tích hai số đó.</i> + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + Để tính tích khi biết thừa số, ta làm như thế nào? - GV chốt cách tính tích khi biết thừa số. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng HS: Vận dụng khám phá. Nêu, viết được thừa số và tích của mỗi phép nhân đã cho vào ô có dấu ? trong 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Mỗi bể cá có 3 con cá. Hỏi 5 bể như vậy có bao nhiêu con cá? + Phép tính: $3 \times 5 = 15$ - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: + Cho hai thừa số: 6 và 2. + Bài YC tính tích. + Lấy 6×2. - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

<p>bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu thừa số và tích của phép nhân $2 \times 6 = 12$. - HS hoàn thành bảng trong phiếu BT. - GV qua sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: a) Yêu cầu HS quan sát hình, nhận xét dấu chấm tròn ở mỗi tấm thẻ rồi nêu phép nhân thích hợp với mỗi nhóm hình. - YC HS làm bài vào vở ô li. b) Sau khi HS nêu đúng phép nhân ở câu a, GV cho HS nêu viết số thích hợp vào ô có dấu ? trong bảng. - HS làm phiếu BT - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - HS trình bày trước lớp. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính nhân, nêu thành phần của phép tính nhân. - Nhận xét giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - Thừa số 2 và 6. Tích là 12. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. - HS làm phiếu BT - HS chia sẻ. - HS nêu. - HS chia sẻ.
--	--

Tiếng Việt

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (6 tiết)**PPCT: 185,186****ĐỌC: MÙA NƯỚC NỔI (tiết 1,2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Bài văn đã tái hiện lại hiện thực mùa nước nổi xảy ra ở đồng bằng sông Cửu Long hàng năm. Qua đó thấy được tình yêu của tác giả với vùng đất này.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm; kỹ năng đặt câu.
- Biết yêu quý quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1.Khởi động:**2.Khám phá:**

- Bức tranh vẽ cảnh gì ?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

3.Thực hành:*** Hoạt động 1: Đọc văn bản.**

- GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, tình cảm.
- HDHS chia đoạn: 4 đoạn.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lũ, hiền hòa, cá rồng rồng, Cửu long, phù sa,...*
- Luyện đọc đoạn văn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn văn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.

*** Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.13.
- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- GV hướng dẫn để HS nêu được hình ảnh mình thích.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

*** Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm.

- Nhận xét, khen ngợi.

*** Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.
- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn

Hát

- 2-3 HS chia sẻ.



Bức tranh vẽ cảnh sông nước mênh mông. Có ngôi nhà nổi trên mặt nước, người dân sinh sống vui vẻ trong đó. Phía xa là cảnh 2 người đang chèo thuyền quăng lưới bắt cá.

- Bức tranh gợi cho em sự thích thú.

- Cả lớp đọc thầm.

- 3-4 HS đọc nối tiếp.

- HS đọc nối tiếp.

- HS luyện đọc theo nhóm bốn.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:

C1: Người ta gọi là mùa nước nổi vì nước lên hiền hòa. Nước mỗi ngày một dâng lên. Mưa dầm dề, mưa suốt mướt ngày này qua ngày khác.

C2: Cảnh vật trong mùa nước nổi:

+ Sông nước: Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ. Nước trong ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước của dòng sông Cửu Long.

+ Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ như biết giữ lại những hạt phù sa quanh

<p>thiện bài trong VBTTV. - Tuyên dương, nhận xét. Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13. - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Yêu cầu hs đọc lại bài - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>mình. + Đàn cá rờng rờng, từng đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi C3: Vào mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước tràn lên ngập cả những viên gạch. - HS nêu hình ảnh mình thích nhất trong bài.</p> <p>- HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - HS đọc yêu cầu bài. - HS nêu: Từ chỉ đặc điểm mưa có trong bài đọc: rầm rề, sụt mướt.</p> <p>- HS đọc. - HS nêu những từ ngữ tả mưa: ào ào, tí tách, lộp bộp, rào rào,... - HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ. Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ. Trả lời được các câu hỏi của bài.</p>
--	--

Mĩ thuật

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 1: RỪNG CÂY RẬM RẠP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức kĩ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng. Tạo được các sản phẩm kĩ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm kĩ thuật.

- Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm kĩ thuật. Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.

- Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các vẻ đẹp khu rừng.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.**

HOẠT ĐỘNG 1: Khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách tạo các nét, chấm, màu bằng giấy tạo không gian trong tranh. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS xé giấy màu thành các loại chấm, nét khác nhau. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích và hướng dẫn HS xé giấy thành những sợi dài (dạng nét) rồi xé sợi dài thành các mẫu giấy (dạng chấm) khác nhau. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết các sợi giấy được xé dài có dạng nét, các mẫu giấy ngắn có dạng chấm trong nghệ thuật tạo hình. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để có sợi dài, em xé bằng cách nào? - Làm thế nào để có được các mẫu giấy gần bằng nhau? - Những sợi và chấm giấy có thể được gọi là yếu tố mỹ thuật nào? - Các nét, chấm giấy sợi cho em về những hình ảnh nào trong cuộc sống? <p>* Cách khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng giấy màu, giấy báo,...xé thành các chấm, nét theo ý thích. <p>* Gợi ý: Theo em, có thể dùng các chấm và nét này để làm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chấm và nét em vừa xé giống các bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS thực hiện. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời.

<p><i>phận nào của cây?</i></p> <p>* Tóm tắt để HS nhận biết:</p> <p>- Chấm và nét có thể được tạo bằng cách xé giấy.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện việc khám phá các loại chấm, nét bằng cách xé giấy ở hoạt động 1.</p>	<p>- HS nhìn vào hình mẫu (Trang 42) SGK, để hình dung và nhận biết.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo bức tranh rừng cây.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <p>- Tạo được bức tranh rừng cây bằng cách, xé giấy màu.</p> <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <p>- Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận để các em nhận biết được các bước tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.</p> <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.</p> <p>- Khuyến khích HS nêu các bước tạo bức tranh rừng cây sau khi thảo luận.</p> <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <p>- <i>Có thể tạo nên cho bức tranh bằng cách nào?</i></p> <p>- <i>Các thân, cành cây được sắp xếp như thế nào để tạo cảm giác rừng có nhiều cây?</i></p> <p>- <i>Tạo thêm lá cây, hoa, quả bằng cách nào...?</i></p> <p>* Cách tạo bức tranh rừng cây:</p> <p>- Quan sát hình và chỉ ra cách tạo bức tranh về rừng cây theo ý thích dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Vẽ, dán giấy màu tạo nên cho bức tranh.</p> <p>+ Bước 2: Sắp xếp và dán các nét bằng giấy tạo nhiều thân, cành cây.</p> <p>+ Bước 3: Dán các chấm bằng giấy tạo lá,</p>	<p>- HS cảm nhận.</p> <p>- HS quan sát hình minh họa trong SGK, và thảo luận.</p> <p>- HS thực hiện việc quan sát hình trong SGK, (Trang 43), thảo luận để nhận biết cách tạo bức tranh rừng cây từ chấm và nét bằng giấy.</p> <p>- HS nêu các bước tạo bức tranh.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>* HS thực hành.</p> <p>- HS thực hiện quan sát hình trong SGK, (Trang 43).</p> <p>- HS thực hiện các bức vẽ.</p>

<p>cây, hoa quả.</p> <p>* Tóm tắt ghi nhớ:</p> <p>- Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy cs thể tạo được bức tranh về rừng cây.</p> <p>- Xé giấy có thể tạo thành chấm và nét. Sắp xếp xen kẽ các chấm, nét bằng giấy có thể tạo được bức tranh về rừng cây.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được 3 bước: Vẽ, xé dán giấy màu bức tranh rừng cây ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT

CHUYỆN BỐN MÙA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chuyện bốn mùa
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: biết đặc điểm, thời tiết các mùa.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>Gv lấy bài 1,2VBT TV</p> <p>Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi</p> <p>Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc</p> <p>Gọi hs đọc yêu cầu</p> <p>Bài 1: Dựa vào bài đọc viết tên phù hợp với mỗi tranh.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu .</p> <p>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.</p> <p>Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa xuân ?</p> <p>Vì sao em lại chọn tranh 2 là mùa đông ?</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>Tranh 1: Mùa xuân.</p> <p>Tranh 2: Mùa đông.</p> <p>Tranh 3: Mùa hạ.</p> <p>Tranh 4: Mùa thu.</p> <p>- Vì em thấy cây cối đang đâm chồi nảy lộc.</p> <p>- Vì em thấy bạn nhỏ đang nằm ủ ấm trong</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Vì sao em lại chọn tranh 3 là mùa hạ ? Vì sao em lại chọn tranh 1 là mùa xuân ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Viết tiếp để hoàn chỉnh các điều bà Đất nói về các nàng tiên trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS trả lời +BT yêu cầu gì? -GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp -GV nhận xét. <p>GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>chăn.Mọi người đang ngồi cạnh bếp lửa để sưởi ấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì em thấy cây cối ra hoa kết trái và tông mặt trời đang chiếu những tia nắng xuống vườn cây. - Vì em thấy các bạn đang vui trung thu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc yêu cầu - HS đọc bài làm + <i>Xuân làm cho vườn cây nào cũng đâm chồi nảy lộc.</i> + <i>Hạ cho cho mọi người trái ngọt, hoa thơm.</i> + <i>Thu làm cho vườn bưởi chín vàng, có đêm trăng tròn rước đèn, phá cỗ... Có bầu trời xanh cao, khiến học sinh nhớ ngày tựu trường.</i> + <i>Còn cháu Đông, cháu có công đắp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.</i> <p style="text-align: center;">-</p>

ÔN TIẾNG VIỆT

MÙA NƯỚC NỔI

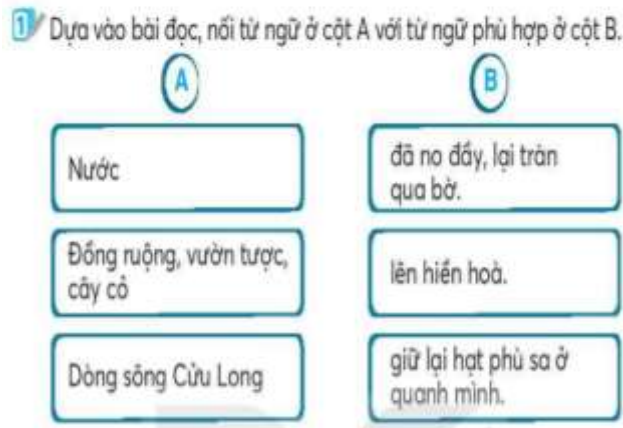
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS cảm nhận tốt nội dung của bài Mùa nước nổi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm, thời tiết các mùa ở miền Bắc và Miền Nam.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1,5 VBT TV Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên đại diện chơi Đội nào ghi nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: </p>	<p>Lắng nghe - Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <p>- Học sinh đọc bài</p> <p><i>Nước- lên hiến hoà Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ - giữ lại hạt phù sa ở quanh mình. Dòng sông Cửu Long – đã no đầy, lại tràn qua bờ.</i></p>
<p>-GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV nhận xét, tuyên dương Bài 5: Viết tên các sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hay k dưới mỗi hình. -GV gọi HS đọc yêu cầu</p>	<p>-HS nhận xét. -HS trả lời</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV cho HS làm bài trong thời gian 3 phút.</p> <p>-GV gọi HS trả lời.</p> <p>-GV nhận xét</p> <p>? Em hãy kể thêm những tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr ?</p> <p>-GV nhận xét, khen thưởng.</p> <p>-GV sửa bài, nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p><i>Tranh 1: cây cầu.</i></p> <p><i>Tranh 2: con cá.</i></p> <p><i>Tranh 3: con kiến</i></p> <p>-HS nhận xét.</p>

Thứ năm ngày 18 tháng 1 năm 2024

Âm nhạc 2

(*Chủ đề 6: Đồng dao - Tiết 19*)

HÁT: BẮC KIM THANG

Dân ca: Nam Bộ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS yêu thích ca hát, cảm nhận được làn điệu dân ca của dân tộc Việt. HS biết yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực
- Thể hiện âm nhạc:
 - +Nêu được tên bài hát và tên tác giả
- + Hs hát đúng cao độ, trường độ bài *Bắc kim thang*.
 - + Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.
- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:
 - + Hs bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ

II. CHUẨN BỊ

1. Chuẩn bị của GV

- Đàn phím điện tử, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
- Tập một số động tác vận động cho bài Bắc kim thang.

2. Chuẩn bị của HS

- Trông nhỏ, thanh phách.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1: Hoạt động Khởi động</p> <p>Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khuyến khích học sinh nhận xét lẫn nhau.- Nhận xét, tuyên dương qua trò chơi: <p>2: Hoạt động Khám phá</p> <p style="text-align: center;">Hát: Bắc kim thang.</p> <p>* Giới thiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Chơi trò chơi: Rồng rắn lên mây.- Nhận xét bạn- Lắng nghe

- Cho cả lớp quan sát bức tranh về trò chơi dân gian.



- Hỏi? Bức tranh tác giả thể hiện những hình ảnh gì?

- Nhận xét
- Cho học sinh quan sát bức tranh 2



Bắc kim thang

Vừa phải Dân ca Nam Bộ

Bắc kim thang cá lang bị rọ. Cột bên kéo lá kéo bên
cột. Chú bán dầu qua cầu mà té. Chú bán
ếch ở lại làm chi. Con te te đánh trống thổi
kèn. Con tim bíp thổi tò ti te tò te.

- Quan sát tranh

- Trả lời

- Quan sát

- Các em ạ: Đây chính là ca từ của bài hát Bắc kim thang - Dân ca Nam Bộ mà hôm nay cô trò ta cùng nhau học và tìm hiểu về bài hát này. Bài hát Bắc kim thang là một trong những bài hát rất quen thuộc đối với tuổi thơ mỗi người dân Việt Nam chúng ta. Bài hát vui nhộn, với ca từ vừa phải dễ nhớ..... và thường xuyên được hát lên khi các em nhỏ vui chơi nô đùa.

* Dạy hát.

- Giáo viên cho học sinh nghe bài hát qua đĩa mẫu.

- Hỏi? Cảm nhận ban đầu của em khi

- Lắng nghe

nghe bài hát này?

- Giáo viên hát mẫu cho học sinh nghe lại, để cảm nhận sâu hơn về bài hát.
- Giáo viên chia bài hát thành 6 câu ngắn để học sinh dễ hát.
- Hướng dẫn học sinh đọc lời ca: Giáo viên đọc mẫu từng câu và rồi học sinh đọc.
- Hướng dẫn học sinh đọc lời ca và gõ theo tiết tấu.
- Cho học sinh khởi động giọng hát.
- Hướng dẫn tập hát từng câu: Giáo viên hát và đàn giai điệu từng câu (mỗi câu 2 lần) sau đó bắt nhịp cho học sinh hát.
- + Câu 1: Bắc kim thang cà lang bí rợ
- + Câu 2: Cột bên kèo là kèo bên cột
- Hát nối câu 1 + 2
- + Câu 3: Chú bán dầu qua cầu mà té
- + Câu 4: Chú bán ếch ở lại làm chi
- Hát nối câu 3 + 4
- + Câu 5: Con le le đánh trống thổi kèn
- + Câu 6: Con bìm bịp thổi tờ tí te tờ te
- Hát nối câu 5 + 6
- Giáo viên cho học sinh hát ghép cả bài 1 đến 2 lần.
- Nhận xét, tuyên dương, sửa sai (nếu có)
- Giáo viên cho học sinh hát theo nhạc đệm. Khuyến khích các em vận động lắc đầu sang trái phải theo nhịp điệu bài hát.
- Gọi từng tổ hát
- Giáo viên nhận xét từng tổ (tuyên dương, sửa sai “ nếu có”)
- Gọi 5 bạn lên hát

- Nghe bài hát kết hợp biểu lộ cảm xúc.
- Trả lời
- Nghe cô hát mẫu
- Đọc lời ca từng câu
- Đọc lời ca và gõ theo TT
- HS khởi động giọng.
- Hát câu 1
- Hát câu 2
- Hát nối câu 1 + 2
- Hát câu 5
- Hát ghép cả bài
- Lắng nghe
- Hát theo nhạc đệm
- Từng tổ hát
- Lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em nhận xét bạn - Gọi 1 em hát - Giáo viên nhận xét, tuyên dương. <p>3. Luyện tập</p> <p>* Hát kết hợp gõ đệm theo phách.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh hát kết hợp gõ đệm theo phách. Vỗ vào những từ cô đã gạch chân đánh dấu. - Giáo viên cho học sinh hát kết hợp gõ phách 1 đến 2 lần. - Gọi tổ 2 hát kết hợp gõ phách. - Mời 1 bạn nhận xét tổ 2 - Mời: Tổ 1 hát lời ca, tổ 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên. - Giáo viên nhận xét - Mời 5 bạn lên hát, 5 bạn gõ đệm và ngược lại. - Mời 1 em nhận xét - Gọi 1 em hát kết hợp gõ phách - Nhận xét và động viên - Hỏi? Nêu cảm nhận của em khi học xong bài hát Bắc kim thang? - Giáo viên chốt: Qua bài hát Giúp các em thêm yêu làn điệu dân ca hơn..... ! <p style="text-align: center;">Trò chơi: Bắc Kim thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phổ biến cách chơi: Một tay các em bịt mắt lại, 1 tay các em gõ 3 từ cuối vào trống nhỏ, đồng thời miệng hát và xoay người tại chỗ 1 vòng. Ai k gõ đc vào trống đúng là thua cuộc. <p>4. Hoạt động ứng dụng: Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các em</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 5 em hát - 1 em nhận xét - Hát kết hợp gõ phách - Thực hiện - Lắng nghe - Thực hiện - 1 em nhận xét - 1 em hát kết hợp gõ phách - Lắng nghe - Trả lời - Lắng nghe - Chơi trò chơi - Trả lời - Hát lại bài - Lắng nghe - Ghi nhớ
--	--

<p>có tên là gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát lại bài hát và kết hợp gõ phách. - Khen ngợi các em có ý thức học tập tốt, động viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn. - Dẫn các em về nhà xem lại các nội dung đã học và chuẩn bị bài sau. 	
---	--

Tiếng Việt

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (6 tiết)**PPCT:187****NGHE – VIẾT: MÙA NƯỚC NỔI (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu (từ Đồng ruộng đến đồng sâu).Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa? + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2: Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đôi chéo theo cặp. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS chơi trò chơi Truyền điện tìm tên sự

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức chơi trò chơi truyền điện. - GV cho HS đọc lại các từ. - YCHS làm bài vào VBT. <p>Bài 3: Chọn a hay b</p> <p>a) Chọn ch hay tr <i>Đáp án: cây tre, chú ý, quả chanh, che mưa, trú mưa, bức tranh.</i></p> <p>b) Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at <i>Đáp án: ac: củ lạc, âm nhạc, chú bác,..</i> <i>at: hạt cát, ca hát, nhút nhát, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn tìm từ - YCHS làm VBT và lên bảng chữa bài. - GV chữa bài, nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> vật. - 2 - 3 HS đọc lại. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - HS lắng nghe GV hướng dẫn. - HS thảo luận cặp đôi nêu các từ. - HS làm vào VBT. - HS lên bảng chữa bài. - HS nhận xét, bổ sung. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu (từ Đồng ruộng đến đồng sâu). Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
--	---

Tiếng Việt

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (6 tiết)

PPCT:188

MRVT VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam. Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.
- Phát triển vốn từ chỉ các mùa.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu đúng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc, miền Nam.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.

<p>+ Tên các mùa. + Đặc điểm của từng mùa. - YC HS làm bài vào VBT. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các mùa. + Đặc điểm của từng mùa. - YC HS làm bài vào VBT. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc các câu. - YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập vào VBT. - Gọi HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét, khen ngợi HS. Lưu ý cho HS đọc nhấn giọng ở cuối câu hỏi. Nhắc HS sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi đúng.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 3-4 HS nêu. + Tên các mùa: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông. + Đặc điểm của từng mùa: Mùa xuân: ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc; Mùa hạ: nóng bức, hoa phượng vĩ nở đỏ rực, các bạn học sinh được nghỉ hè; Mùa thu: mát mẻ, nước trong xanh, trẻ em được rước đèn phá cỗ vào đêm Trung thu; Mùa đông: Lạnh giá, cây cối khẳng khiu, rụng hết lá để ngủ đông. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên các mùa: mùa khô, mùa mưa + Đặc điểm của từng mùa: Mùa khô(từ tháng 11 – 4): hầu như không mưa, ban ngày nắng chói chang, ban đêm dịu mát hơn. Mùa mưa(từ tháng 5 – 10): thường có mưa rào - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu bài. - 2 HS đọc các câu trong bài. - HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bài tập vào VBT. - HS lên bảng chữa bài. - HS nhận xét, chữa bài. - HS đọc lại các câu.</p> <p>- HS chia sẻ. - Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam . Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.</p>
---	--

Toán**PPCT 94: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ý nghĩa của phép nhân; nhận biết thừa số, tích của phép nhân.
- Tính được tích khi biết các thừa số. Vận dụng so sánh hai số. Giải bài toán liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài, phiếu BT
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs thực hiện một số bài tính Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: Tính tích khi biết thừa số: a) Hai thừa số là 2 và 4 b) Hai thừa số là 8 và 2 c) Hai thừa số là 4 và 5 - GV nêu: + Muốn tính tích các thừa số ta làm thế nào? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Để tính tích của hai thừa số 5 và 4, ta lấy $5 \times 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = 20$, vậy tích bằng 20, viết 20. - GV gọi HS nêu tích của hai thừa số 2 và 3. - Làm thế nào em tìm ra được tích? - GV hướng dẫn tương tự với các thừa số:</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <p>- HS trả lời: Chuyển phép nhân thành tổng các số hạng bằng nhau rồi tính kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - HS trả lời: tích của 2 và 3 là 6 - Chuyển phép nhân 2×3 thành tổng các số hạng bằng nhau và tính KQ. - HS chia sẻ.

<p>2 và 5; 3 và 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HDHS làm bài: <p>a) Cho HS quan sát tranh. Đọc đề bài toán. Phân tích theo cột.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải. <p>b) HS đọc đề bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, phân tích theo từng hàng. - Nêu viết các số vào ô có dấu ? ở phép tính và đáp số của bài giải. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền dấu <, >, = thích hợp vào ô trống: <p>Tính tích khi biết thừa số:</p> <p>a) $2 \times 4 ? 4 \times 2$ b) $2 \times 4 ? 7$ c) $4 \times 2 ? 9$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <p>- 1-2 HS trả lời: $5 \times 3 = 15$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề. - HS lắng nghe. <p>- 1-2 HS trả lời: $3 \times 5 = 15$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <p>- HS làm bài cá nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. <p>Nhận biết thừa số, tích của phép nhân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được tích khi biết các thừa số. <p>$2 \times 4 = 8$ 2 thừa số thứ nhất 4 thừa số thứ hai 8 là tích</p>
--	--

Ôn Toán PHÉP NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV hướng dẫn mẫu sau đó tổ chức thành trò chơi: “<i>Tiếp sức</i>” Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 3 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>Gv lấy bài 2 VBT T Bài 2: Nói (theo mẫu)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV gọi HS nhận xét - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>+ Đề thực hiện được bài tập này chúng ta cần làm thế nào ?</p> <p>Tiến hành tương tự .GV gọi 2 bạn đại diện 2 nhóm lên thi đua . Bạn nào xong trước và đúng là chiến thắng.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu + Nhìn vào hình vẽ, em có thể nêu được bài toán ? + Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì ? - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài.</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p> <p>+ Ta cộng kết quả của các mặt xúc sắc kết quả bằng bao nhiêu ta nối với phép nhân tương ứng.</p> <p>- HS đọc + Mỗi chiếc quạt có 3 cánh. Hỏi 4 cái quạt tất cả bao nhiêu cánh ? + có 4 chiếc quạt và mỗi chiếc quạt có 3 cánh. + Tìm số cánh quạt trong 4 cái quạt - HS làm bài vào vở</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i> <i>Số cánh quạt có tất cả là:</i> $3 \times 4 = 12$ (cánh quạt) <i>Đáp số: 12 cánh quạt</i></p> <p>Lắng nghe.</p>

Ôn Toán THỪA SỐ, TÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tính được tích khi biết các thừa số. Gọi được tên các thành phần trong phép tính nhân.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến ý nghĩa của phép nhân.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, Năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																				
<p>Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” Gv lấy bài 1 VBT T Gv chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 3 bạn lên đại diện chơi Đội nào nói nhanh kết quả và chính xác là đội chiến thắng. Tuyên dương vỗ tay. Ngược lại là đội thua cuộc Gọi hs đọc yêu cầu Bài 1: Số? Mục tiêu: Nhớ được tên các thành phần có trong phép tính nhân. - Gọi HS đọc YC bài. + Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS: + Bảng có mấy hàng? + Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào ?</p> <p>hs vận dụng + Từ các thừa số là 5, 4, 3, 2 và các tích là 8, 15. + Hãy lập hai phép nhân thích hợp. - HS đọc bài ở vở của mình, lớp lắng nghe nhận xét. Đáp án: $4 \times 2 = 8$; $5 \times 3 = 15$</p> <p>GV nhận xét, tuyên dương. Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>- Học sinh đọc yêu cầu</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- HS đọc + Điền số - Nhiều HS trả lời: a) + Bảng có 4 hàng + Ta phải thực nhớ tên các thành phần trong phép tính nhân để điền đúng vào ô - Thực hiện.</p> <p>Đáp án:</p> <table border="1" data-bbox="831 1189 1430 1395"> <tbody> <tr> <td>Phép nhân</td> <td>$3 \times 5 = 15$</td> <td>$2 \times 5 = 10$</td> <td>$4 \times 2 = 8$</td> <td>$6 \times 3 = 18$</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>3</td> <td>2</td> <td>4</td> <td>6</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>2</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>15</td> <td>10</td> <td>8</td> <td>18</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Lắng nghe</p>	Phép nhân	$3 \times 5 = 15$	$2 \times 5 = 10$	$4 \times 2 = 8$	$6 \times 3 = 18$	Thừa số	3	2	4	6	Thừa số	5	5	2	3	Tích	15	10	8	18
Phép nhân	$3 \times 5 = 15$	$2 \times 5 = 10$	$4 \times 2 = 8$	$6 \times 3 = 18$																	
Thừa số	3	2	4	6																	
Thừa số	5	5	2	3																	
Tích	15	10	8	18																	

Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (6 tiết)

PPCT:189,190 VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT (tiết 5,6)

Đọc mở rộng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các mùa trong năm.
- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ vật.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Kể tên các đồ vật trong hình ? <p>+ Chọn 1 – 2 đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đặc điểm và công dụng của các đồ vật. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn HS cách viết: + Em muốn tả đồ vật gì ? + Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: + Các đồ vật: cái nón, cái ô (cái dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy. - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - HS trả lời về nội dung bài.

<p>dáng,... ?</p> <p>+ Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào ?</p> <p>+ Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào ?</p> <p>- YC HS thực hành viết vào VBT.</p> <p>- GV cho HS bài mẫu.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</p> <p>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</p> <p>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu chuyện hay.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</p> <p>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>Viết được 2-3 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng</p>
---	---

Toán

PPCT 95: BẢNG NHÂN 2**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS hình thành được bảng nhân 2, biết đếm thêm 2. Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.9:</p> <p>- Giới thiệu các tấm bìa có 2 chấm tròn, lấy 1 tấm dính lên bảng. Chấm tròn được lấy 1 lần, ta viết: $2 \times 1 = 2$.</p> <p>- Gọi học sinh đọc.</p> <p>- 2 được lấy 2 lần, ta có: 2×2, gọi học sinh chuyển sang phép cộng để tính kết quả.</p> <p>Vậy $2 \times 2 = 4$</p>	<p>Hát</p> <p>- Quan sát. Theo dõi</p> <p>- Đọc.</p> <p>- $2 \times 2 = 2+2=4$. vậy $2 \times 2=4$.</p>

<p>- Tương tự: 2 được lấy mấy lần? Rồi viết kết quả để hình thành bảng nhân 2. *Nhận xét: Thêm 2 vào kết quả $2 \times 2 = 4$ ta được kết quả của phép nhân $2 \times 3 = 6$ - Cho học sinh đọc bảng nhân, đọc thuộc.</p> <p>3. Thực hành: Bài 1: TC Trò chơi Đố bạn - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn học sinh vận dụng bảng nhân 2 vừa học để nêu kết quả cho Trò chơi: Đố bạn. (1 bạn hỏi gọi 1 bạn trả lời. Nếu trả lời đúng thì được đố bạn khác.) - Cùng học sinh nhận xét. - Gọi học sinh đọc lại bảng nhân 2. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Bảng gồm mấy hàng? Gồm các hàng nào? - Muốn tìm được tích ta làm phép tính gì? Thực hiện như thế nào? - Y/c hs làm SGK. 1 Hs làm bảng phụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Theo dõi, tính, nêu kết quả. - Đọc, học thuộc bảng nhân 2. - HS lắng nghe, nhắc lại. - Hs đọc thuộc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. Tham gia chơi trò chơi.</p> <p>- HS nêu. - Hs đọc bảng nhân 2.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu. - HS chia sẻ.</p>
--	--

Ôn Toán Luyện tập

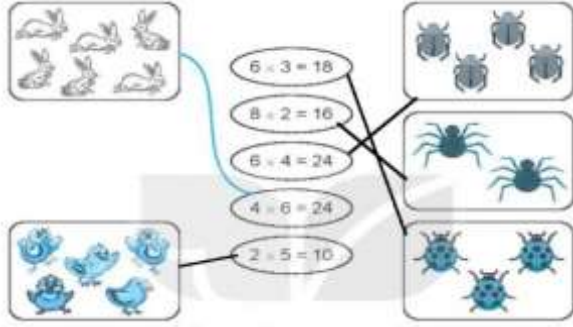
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.
- Vận dụng vào giải một số bài toán có liên quan đến phép nhân.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																
<p>1. Khởi động: - GV cho HS hát.</p> <p>2. HDHS làm bài tập Bài 1: Số? Mục tiêu: Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: Bài 1 có 2 phần a và b. Con cần thực hiện đúng phép tính và điền kết quả vào các ô trống. - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - GV gọi HS nối tiếp lên bảng chữa bài</p> <p>+ Để thực hiện được bài tập 1 ta cần nhớ lại kiến thức nào đã học ? - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2: Nói (theo mẫu) Mục tiêu: Dựa vào hình vẽ tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau. + Bài tập yêu cầu làm gì ? + Để tìm được số chân các con vật ta làm thế nào ? - GV hướng dẫn mẫu. - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>Bài 3: Tính (Theo mẫu)</p>	<p>- HS hát tập thể</p> <p>- HS đọc - HS lắng nghe</p> <p>- HS làm bài - HS chữa bài</p> <p>a)</p> <table border="1" data-bbox="861 761 1460 929"> <thead> <tr> <th>Phép cộng</th> <th>Phép nhân</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>$2 + 2 + 2 + 2 = 8$</td> <td>$2 \times 4 = 8$</td> </tr> <tr> <td>$2+2+2+2+2+2=12$</td> <td>$2 \times 6 = 12$</td> </tr> <tr> <td>$2+2+2+2+2+2+2+2=16$</td> <td>$2 \times 8 = 16$</td> </tr> </tbody> </table> <p>b)</p> <table border="1" data-bbox="861 974 1460 1131"> <thead> <tr> <th>Phép nhân</th> <th>Phép cộng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>$2 \times 5 = 10$</td> <td>$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$</td> </tr> <tr> <td>$3 \times 6 = 18$</td> <td>$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$</td> </tr> <tr> <td>$4 \times 5 = 20$</td> <td>$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$</td> </tr> </tbody> </table> <p>+ Bảng nhân 2, 3, 4 và các phép tính cộng</p> <p>+ Tìm số chân của mỗi nhóm các con vật + Thực hiện đếm số chân con vật có trong hình nối với phép tính có kết quả tương ứng</p> <p>- Quan sát - 2 đội lên tham gia trò chơi</p>  <p>- Lắng nghe.</p>	Phép cộng	Phép nhân	$2 + 2 + 2 + 2 = 8$	$2 \times 4 = 8$	$2+2+2+2+2+2=12$	$2 \times 6 = 12$	$2+2+2+2+2+2+2+2=16$	$2 \times 8 = 16$	Phép nhân	Phép cộng	$2 \times 5 = 10$	$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$	$3 \times 6 = 18$	$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$	$4 \times 5 = 20$	$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$
Phép cộng	Phép nhân																
$2 + 2 + 2 + 2 = 8$	$2 \times 4 = 8$																
$2+2+2+2+2+2=12$	$2 \times 6 = 12$																
$2+2+2+2+2+2+2+2=16$	$2 \times 8 = 16$																
Phép nhân	Phép cộng																
$2 \times 5 = 10$	$2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 10$																
$3 \times 6 = 18$	$3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 18$																
$4 \times 5 = 20$	$4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$																

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Mục tiêu: Tính được phép nhân đơn giản dựa vào tổng các số hạng bằng nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn làm mẫu <p>Mẫu: $3 \times 4 = 3 + 3 + 3 + 3 = 12$. Vậy $3 \times 4 = 12$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vào vở - GV gọi HS chữa bài. - Nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu + Bài toán cho biết gì ? + Bài toán hỏi gì ? + Muốn tìm được số chân của 3 con bọ rùa ta làm thế nào ? - GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ. - Nhận xét, khen ngợi <p>4. Vận dụng: Hs đọc lại ghi nhớ Chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài a, $5 \times 3 = 5 + 5 + 5 = 15$. Vậy $5 \times 3 = 15$ b, $3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$. Vậy $3 \times 5 = 15$ c, $6 \times 3 = 6 + 6 + 6 = 18$. Vậy $6 \times 3 = 18$ - Lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện. + Mỗi con bọ rùa có 6 chân. + Hỏi 3 con bọ rùa có bao nhiêu chân? + Lấy số chân của 1 con bọ rùa nhân với số bọ rùa cần tìm <p style="text-align: center;">Bài giải: Số chân của ba con bọ rùa có là: $6 \times 3 = 18$ (chân) Đáp số: 18 chân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhớ.

Hoạt động trải nghiệm
TUẦN 19 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+ Sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm

+ Thực hành mua sắm hàng hóa.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Sử dụng các đồng tiền phù hợp để mua sắm</p> <p>Mục tiêu: HS biết sử dụng tiền phù hợp để mua sắm.</p>	

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 và đọc giá ghi dưới mỗi sản phẩm cho các bạn trong nhóm.

- GV mời một số HS đọc giá của các sản phẩm và tổ chức cho HS trao đổi: *Khi đi mua hàng, em làm thế nào để biết được giá của sản phẩm?*



- GV nhận xét và lưu ý HS khi đi mua hàng cần tìm hiểu về giá của sản phẩm.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6 HS: GV phát cho mỗi nhóm một bộ thẻ ghi các mệnh giá tiền tương ứng như ở Hoạt động 5 (1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn). Lưu ý: Bộ thẻ nên gồm nhiều tờ tiền có cùng mệnh giá. Ví dụ: 3 tờ 1 nghìn, 5 tờ 2 nghìn, 4 tờ 5 nghìn, 1 tờ 10 nghìn, 2 tờ 20 nghìn, 1 tờ 50 nghìn.

- GV yêu cầu các nhóm thảo luận xem với các đồ dùng ở mục 1 thì cần sử dụng những đồng tiền nào để mua.

- GV tổ chức cho các nhóm chơi “Đố vui”. GV phổ biến luật chơi: GV đưa ra một sản

- HS làm việc nhóm 4 và đọc giá ghi dưới mỗi sản phẩm cho các bạn trong nhóm.

- HS đọc giá của các sản phẩm.

- HS làm việc nhóm 6 HS và tham gia trò chơi.

- Các nhóm thảo luận xem với các đồ dùng ở mục 1.

- HS nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia trò chơi.

phẩm và giá của sản phẩm đó. Các nhóm đưa ra các tờ tiền để mua sản phẩm đó. Nhóm nào trả lời trước và đúng sẽ được 2 sao; nhóm trả lời sau và đúng được 1 sao.

Hoạt động 2: Thực hành mua sắm hàng hoá

Mục tiêu: HS thực hành việc mua sắm hàng hóa.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Em tập mua sắm”:

+ Chuẩn bị: GV chọn một số mặt hàng hoặc hình ảnh của một số mặt hàng gần gũi với HS như bút chì, thước kẻ, vở, truyện tranh, bánh mì, kẹo mút,... GV có thể bố trí lớp học thành các nhóm, mỗi nhóm là một gian hàng với các món hàng được niêm yết giá để HS có thể đi lại, mua sắm.

+ Cách chơi: Mỗi HS được phát một bộ thẻ tương ứng như ở Hoạt động 5. HS xem xét và mua các sản phẩm sao cho không vượt quá số tiền mình có.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi mua sắm.

- Sau khi chơi, GV tổ chức cho HS trao đổi:

- Nếu cảm nhận của em sau khi chơi.

- HS nghe GV phổ biến luật chơi.

- HS tham gia trò chơi.

- HS tham gia trao đổi và nêu cảm nhận.

<ul style="list-style-type: none"> • Em đã mua được bao nhiêu món đồ? • Làm thế nào để có thể mua nhiều món đồ nhất với số tiền em có ? <p>- GV mời một số HS chia sẻ và nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV mời một số HS chia sẻ và nhận xét, đánh giá hoạt động.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi mua hàng em nên ứng xử như thế nào? • Khi bán hàng em nên ứng xử như thế nào? GV mời một số HS trả lời và nhận xét tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động sau. 	<p>- HS chia sẻ và nhận xét.</p> <p>- HS trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS trả lời và nhận xét tổng kết hoạt động.</p>
---	---

Hoạt động trải nghiệm
TUẦN 19 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Tham gia chuẩn bị tổ chức Hội chợ Xuân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và trao đổi về hoạt động các em sẽ đăng kí tham gia trong Hội chợ Xuân.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ ý kiến và yêu cầu HS lập thành các nhóm mới</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>- HS làm việc nhóm và trao đổi về hoạt</p>

<p>theo công việc đã đăng kí.</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận và phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm khi tham gia hội chợ.</p> <p>+ Nhóm đăng kí bán hàng thì cần trao đổi: Các sản phẩm định bán là gì? Giá của sản phẩm? Ai sẽ bán hàng? Ai làm sản phẩm?</p> <p>+ Nhóm trang trí cần trao đổi: Các quầy hàng nên sắp xếp như thế nào? Cần chuẩn bị thêm gì để trang trí cho lớp? Cần thêm những hỗ trợ nào? GV quan sát và hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận. GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả và cùng thống nhất phân công nhiệm vụ để tổ chức Hội chợ Xuân vào tuần tiếp theo.</p>	<p>động các em sẽ đăng kí tham gia trong Hội chợ Xuân.</p> <p>- Các nhóm chia sẻ ý kiến.</p> <p>- Các nhóm thảo luận và phân công công việc cho từng thành viên trong nhóm khi tham gia hội chợ.</p> <p>- Các nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>
--	---

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 20
Từ ngày 22/1 đến ngày 26/1/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 22/1	1	58	HĐTN	Tổng kết chủ đề “Chào năm mới”	
	2	191	Tiếng Việt	Đọc: Họa mi hát (T1)	
	3	192	Tiếng Việt	Đọc: Họa mi hát (T2)	
	4	39	Tiếng Anh	Unit 4: I go to school by bus-Lesson 3	
	5	96	Toán	Luyện tập	
	6	20	Đạo đức	Bài 9: Cảm xúc của em (tiết 2)	
	7	20	Rèn chữ	Họa mi hát	
BA 23/1	1	40	Tiếng Anh	Unit 4: I go to school by bus-Lesson 4	
	2	97	Toán	Bảng nhân 5	
	3	193	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa R	
	4	194	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Hồ nước và mây	
	5	39	TNXH	Bài 18: Cần làm gì để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?(tiết 3)	
	6	40	TNXH	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em tiết 1	
	7	20	Năng khiếu		
TU	1	39	Thể dục	Luyện tập và ôn tập bốn động tác. Vươn thở, tay, chân và lườn	
	2	98	Toán	Luyện tập	
	3	195	Tiếng Việt	Đọc: Tết đến rồi (T1)	
	4		Mĩ thuật	Rừng cây rậm rạp (T2)	

24/1	5	196	Tiếng Việt	Đọc: Tết đến rồi (T2)	
	6	39	Ôn TV	Họa mi hát	
	7	40	Ôn TV	Rừng cây rậm rạp	
NĂM 25/1	1	20	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Bắc kim thang	
	2	197	Tiếng Việt	Viết: Nghe -viết: Tết đến rồi	
	3	198	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về ngày Tết; Câu nêu hoạt động	
	4	99	Toán	Phép chia	
	5	39	Ôn Toán	Bảng nhân 2	
	6	40	Ôn Toán	Bảng nhân 5	
	7	20	KNS	Kns GAIA	
SÁU 26/1	1	199	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết thiệp chúc Tết	
	2	200	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	40	Thẻ đục	Ôn tập các động tác đã học. Tìm hiểu và thực hiện động tác “Bụng”	
	4	100	Toán	Luyện tập	
	5	20	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	59	HĐTN	Mua sắm trong Hội chợ Xuân lớp em	
	7	60	HĐTN	Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia Hội chợ Xuân Đánh giá hoạt động	

Thứ hai ngày 22 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt
BÀI 3: HỌA MI HÓT (4 tiết)
ĐỌC: HỌA MI HÓT (tiết,2)

PPCT:201,202

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu biết đọc với tốc độ phù hợp, biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Hiểu nội dung bài: Sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của họa mi, tiếng hót của họa mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hót họa mi.
- Có tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm: + Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh? + Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm? + Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>thay đổi kì diệu.</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>đang đổi mới.</i> + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>luồng sáng, rục rờ, trong suốt, gọn sóng, vui sướng,...</i> - Luyện đọc câu dài: <i>Da trời/ bồng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/ xấp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn; ...</i> 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo nhóm và chia sẻ. - 2, 3 HS chia sẻ. - Cả lớp đọc thầm. - HS đọc nối tiếp đoạn. - 2-3 HS luyện đọc. - 2-3 HS đọc.

<p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.17.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Yêu cầu 1:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi 2 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Yêu cầu 2:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.17.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi 3 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.8</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Gọi hs đọc lại bài</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm ba.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Đáp án đúng: a, b, c. C2: Đáp án đúng: a,b,d. C3: Bình hoa này trong suốt. C4: Thứ tự tranh: 4-3-2-1.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <p>Đọc đúng các tiếng trong bài. Hiểu nội dung bài Hs đọc bài</p>
---	---

Toán

PPCT 96: LUYỆN TẬP

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm.Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kĩ năng tính nhẩm.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Kết nối: Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện Tính: $2 \times 4 =$ $2 \times 8 =$</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào? - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu. - GV nêu: + Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy? + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 2 - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu hs đếm thêm 2 rồi điền vào chỗ trống. - Nhận xét dãy số vừa điền. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại hoặc dãy 1,3,5,7,9,11,13,15</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhằm chọn phép tính thích hợp + Tích của 14 là phép tính nào? + Tích của 16 là phép tính nào? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4:</i> a)- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào?</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Hs trả lời và làm theo y/c <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. -m Học sinh làm bài cá nhân - Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống. - Học sinh nói tiếp báo cáo kết quả. - Học sinh tương tác, thống nhất KQ <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc.

<p>b)- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào? - Y/c hs làm vở <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	---

Đạo đức

BÀI 9: CẢM XÚC CỦA EM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- hình thành kĩ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Chơi trò chơi “Đoán cảm xúc”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lấy tinh thần xung phong y/c HS lên bảng để thể hiện trạng thái cảm xúc bằng các động tác, cử chỉ, điệu bộ, lời nói. - Tổ chức cho HS lên thể hiện cảm xúc. - GV khen những HS đoán đúng cảm xúc và biết thể hiện cảm xúc tốt. <p>*Bài 2: Xử lý tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.43, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 4 tình huống của bài. - YCHS thảo luận nhóm đôi đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS quan sát và dự đoán cảm xúc của bạn. - HS thể hiện cảm xúc.

<p>trong nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>*Bài 3: Đóng vai, thể hiện cảm xúc trong những tình huống sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát tranh sgk/tr.43, 44, đọc lời thoại ở mỗi tranh. - YCHS thảo luận nhóm bốn đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm. <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Yêu cầu: Hãy chia sẻ những cảm xúc của em trong một ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những cảm xúc của em trong một ngày. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu thông điệp. Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.44. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc. - HS thảo luận nhóm đôi: <p>Tình huống 1: tổ 1 Tình huống 2: tổ 2. Tình huống 3: tổ 3. Tình huống 4: cả 4 tổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm thực hiện. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS thảo luận nhóm bốn: <p>Tình huống 1: nhóm 1, 2 Tình huống 2: nhóm 3, 4 Tình huống 3: nhóm 5, 6. Tình huống 4: nhóm 7, 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ, đóng vai <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 3-5 HS chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.
---	--

Thứ ba ngày 23 tháng 1 năm 2024

Toán
PPCT 97: BẢNG NHÂN 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hình thành được bảng nhân 5, biết đếm thêm 5. Vận dụng vào tính nhẩm, giải bài tập, bài toán thực tế
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12: *GV cho HS trải nghiệm trên vật thật - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn. - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi: Có mấy chấm tròn? - Năm chấm tròn được lấy mấy lần? - 5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: $5 \times 1 = 5$ (ghi lên bảng phép nhân này). - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5. *Nhận xét: Thêm 5 vào kết quả $5 \times 2 = 10$ ta được kết quả của phép nhân $5 \times 3 = 15$ - Chỉ bảng và nói: Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10. - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được +Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này. - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> *HS trải nghiệm trên vật thật - Quan sát hoạt động của giáo viên và trả lời có 5 chấm tròn. - Học sinh trả lời. - Năm chấm tròn được lấy 1 lần. - Học sinh đọc phép nhân: 5 nhân 1 bằng 5. - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên. - Nghe giảng. - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần - Tự học thuộc lòng bảng nhân 5. - Đọc bảng nhân. - Thi đọc thuộc bảng nhân 5.

<p>- Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:Số?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> <p>-Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?</p> <p>- Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ</p> <p>- GV nêu:</p> <p>+ Muốn điền được kết quả ta phải học thuộc bảng nhân mấy?</p> <p>+ Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2: Tìm cánh hoa cho ong đậu?</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Nhìn vào các hình ảnh trong sách con biết được điều gì?</p> <p>- Y/c hs làm SGK</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>- Muốn tìm chính xác cánh hoa của mỗi chú ong cần dựa vào bảng nhân mấy?</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Đọc thuộc lòng bảng nhân 5.</p> <p>- Muốn điền được kết quả tích tiếp theo cộng thêm mấy?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- hs trả lời</p>
---	---

Tiếng Việt

BÀI 3: HỌA MI HÓT (4 tiết)

VIẾT CHỮ HOA R (tiết 3)

PPCT:203

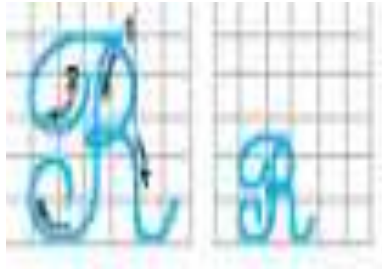
I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ.Viết đúng câu ứng dụng: Rừng cây vườn mình đón nắng mai.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa R.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa R. + Chữ hoa R gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa R. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét. <ul style="list-style-type: none"> • Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong), dừng bút trên đường kẻ 2. • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5 (bên trái nét móc) viết nét cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo đường xoắn nhỏ giữa đường kẻ 3 và 4 rồi viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên đường kẻ 2. <ul style="list-style-type: none"> - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa R đầu câu. + Cách nối từ R sang ư. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. <p>Viết chữ hoa R đầu câu, chú ý cách nối chữ, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.</p>	<p>Hát</p>  <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <p>Quan sát chữ hoa R: cỡ vừa cao 5 li, chữ cỡ nhỏ cao 2,5 li. Gồm 2 nét: nét 1 giống nét 1 của chữ viết hoa B và chữ viết hoa P. Nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản: nét cong trên và nét móc ngược phải nối liền với nhau tạo vòng xoắn ở giữa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. <p>Viết ứng dụng: Rừng cây vươn mình đón nắng mai.</p> <p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện.

<p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa R và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Biết viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Rừng cây vươn mình đón nắng mai.
--	---

Tiếng Việt

BÀI 3: HỌA MI HÓT (4 tiết)

PPCT:204

Nói và nghe: **HỒ NƯỚC VÀ MÂY (tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe hiểu câu chuyện Hồ nước và mây. Biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để đoán nội dung câu chuyện. Kể lại được từng đoạn của câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đoán nội dung từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ cảnh gì? + Trong tranh có những có sự vật gì? + Các sự vật đang làm gì? - Theo em, các tranh muốn nói về các sự vật diễn ra như thế nào? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. <div data-bbox="842 1464 1412 1892" style="text-align: center;"> <p>Hồ nước và mây (Theo truyện kể cho thiếu nhi)</p> <p>Hồ nước và mây nói gì với nhau vào một ngày cuối xuân? Dưới nắng hè gay gắt, hồ nước lên tiếng cầu cứu ai? Vì sao chị mây bay tới hồ nước và cho mưa xuống? Qua mùa thu, sang mùa đông, chuyện gì xảy ra với chị mây?</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.

<p>* Hoạt động 2: Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể mẫu trước 2 lần. - GV HD HS kể lại câu chuyện theo từng đoạn. Hoạt động theo cặp đôi. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS viết 2-3 câu kể về bài học mình nhận được thông qua câu chuyện Hồ nước và mây. - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.8,9. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Gọi hs kể 1 đoạn - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tranh 1: Hồ nước cuộn sóng, nhắm mắt nói với chị mây: “Tôi đẹp lên dưới ánh nắng, thế mà chị lại che mắt”. • Tranh 2: Hồ nước bị bốc hơi, cạn tận đáy. Nó buồn bã cầu cứu: “Chị mây ơi, không có chị tôi chết mất”. • Tranh 3: Chị mây màu đen, bay tới hồ nước và cho mưa xuống. Hồ nước đầy lên, tràn căng sức sống. • Tranh 4: Chị mây lúc này chuyển sang màu trắng và gầy hảnh đi. Chị nói với hồ nước: “Không có em, chị cũng yếu hảnh đi!”. Hồ nước mỉm cười, có vẻ đã nghĩ ra cách giúp chị mây. <p>- HS lắng nghe - HS thực hiện.</p> <p>Qua câu chuyện “Hồ nước và mây” em học được: Vạn vật trong thiên nhiên đều có mối quan hệ mật thiết, gắn bó với nhau. Hs kể</p>
---	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 18: CẦN LÀM GÌ ĐỂ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thu thập được những thông tin việc làm của con người có thể bảo vệ và thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật. Giải thích vì sao phải bảo vệ được môi trường sống của thực vật và động vật.
- Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật
- Thực hiện được các việc làm giúp bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. Cùng chia sẻ với người xung quanh để thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3. Khởi động:</p> <p>4. Kết nối:</p> <p>+Nêu những việc làm ảnh hưởng đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <p>+ Hậu quả của việc làm đó.</p>	<p>Hát</p> <p>-2-3 HS trả lời.</p>

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Nêu những lợi ích cụ thể.</p> <p>- YC HS quan sát hình trong sgk/tr.68. - Cho HS đọc câu hỏi trong sgk/tr.68.</p> <p>- GV hướng dẫn HS khai thác nội dung từng hình.</p> <p>- YC hoạt động nhóm đôi, thảo luận.</p> <p>+ Kể tên những việc làm trong tranh?</p> <p>+ Những việc làm đó mang lại những lợi ích gì cho thực vật và động vật?.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS</p> <p>- Ngoài những việc làm trên còn có những việc làm nào đem lại lợi ích đến môi trường sống của động vật và thực vật?</p> <p>+ Lợi ích của việc làm đó.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung: Những việc làm đó có thể bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <p>*Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ.</p> <p>- YC HS quan sát sơ đồ trong sgk/tr.69. - Cho HS đọc câu hỏi số 1 trong sách.</p> <p>- GV phát sơ đồ cho 3 tổ thảo luận</p> <p>*Bước 1: Phát bảng nhóm có vẽ sơ đồ.</p> <p>*Bước 2: YC HS hoàn thành vào bảng nhóm.</p> <p>*Bước 3: Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>+Việc làm có lợi: Chăn sóc và bảo vệ cây, vớt rác ở sông hồ, để rác đúng nơi quy định.</p> <p>+ Việc làm gây hại: Chặt phá rừng, sử dụng phân hóa học, lấp ao hồ.</p> <p>- GV cho HS điền thêm một số việc làm có lợi và việc làm gây hại.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS hoạt động nhóm đôi.</p> <p>- Trồng rừng, nhặt rác, bảo vệ động vật hoang dã, xử lý rác thải.</p> <p>- Hình 7: Thêm nhiều cây xanh, đất đai không xói mòn, tạo nơi ở cho các loài vật.</p> <p>- Hình 8: Hạn chế ô nhiễm,</p> <p>- Hình 9: Duy trì đa dạng của các loài động vật, đảm bảo cân bằng trong tự nhiên.</p> <p>- Hình 10: Giảm ô nhiễm môi trường.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc lại kết quả đúng</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi của môi trường sống của thực vật và động vật</p>
---	---

--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 19: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm hiểu, điều tra được một số động vật, thực vật xung quanh. Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật. Tìm hiểu những việc làm của người dân tác động đến môi trường sống của thực vật và động vật
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: + Tìm hiểu trước địa điểm để tổ chức cho HS học tập ngoài thiên nhiên
- + Dự kiến nơi sẽ bố trí cho HS quan sát, các cây và con vật có thể quan sát
- + Phiếu quan sát động vật thực vật cho các nhóm
- + Giấy khổ lớn, bút màu cho mỗi nhóm
- + Sơ đồ “Bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật” cho các nhóm
- HS: Trang phục gọn gàng, giày dép để đi bộ; mũ nón... và giấy bút để ghi chép

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Em cần chuẩn bị trang phục và đồ dùng như thế nào cho buổi quan sát, tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật?</p> <p>2. Khám phá: * Hoạt động 1: Quan sát - YC HS quan sát khu vực xung quanh theo nhóm 6 bạn và tìm kiếm các cây và con vật sống ở đó. - GV lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm quan sát gần mép nước</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của thực vật động vật - YC HS quan sát môi trường sống của các cây, con vật ở khu vực quan sát và cho biết: Nhóm em quan sát được cây và con vật gì? Nó sống ở môi trường nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm của con người đối với môi trường sống của thực vật và động vật ở đó - YC HS quan sát và cho biết con người đã làm gì với môi trường sống của động vật</p>	<p>Em cần chuẩn bị trang phục thoải mái, gọn gàng (có thể là đồng phục lớp hoặc trường), giày, mũ và bình nước cá nhân. Em cũng cần mang theo giấy, bút và phiếu quan sát để ghi chép cho buổi quan sát, tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát theo nhóm 6. - HS thực hiện. - HS quan sát, ghi chép. <p>Những việc làm của con người làm cho môi trường sống của thực vật và động vật</p>

thực vật xung quanh nơi quan sát? Theo em, những việc làm đó có ảnh hưởng như thế nào tới những loài thực vật và động vật sống ở đây

Hoạt động 4: Hoàn thành phiếu quan sát

- YC HS ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu

- Lưu ý: Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép thì hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này giúp HS đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp

4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?

- Nhắc HS về nhà mang theo số liệu, sản phẩm đã quan sát được để hoàn thành báo cáo trước lớp vào giờ học sau

- Nhận xét tiết học

ở đó thay đổi:

+ Vứt rác ra ao, hồ, bụi rậm,...

+ Đổ nước bẩn xuống ao, hồ, sông, suối,...

+ Xây dựng trung tâm thương mại.

+ Chặt cây.

- HS thực hiện theo nhóm

PHIẾU QUAN SÁT ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT QUANH EM			
Số thứ tự	Tên cây, con vật	Đặc điểm môi trường sống	Việc làm của con người
1	Lục bình	Nước đen, có mùi hôi	Vứt rác, đổ nước thải
2	Cá	Nước bẩn	Đổ nước bẩn
3	Hoa, cỏ	Nhiều rác, có nát	Dẫm lên hoa, cỏ, xả rác
4	Ếch	Nước trong	
5	Hoa sen	Nước đục, bẩn	Xả rác và nước thải

Thứ tư ngày 24 tháng 1 năm 2024

Toán**PPCT 98: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố bảng nhân 5, vận dụng tính nhẩm. Thực hiện tính trong trường hợp có 5 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 5, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện</p> <p>Tính:</p> <p>$5 \times 4 =$</p> <p>$5 \times 8 =$</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <p>a) Bảng có mấy hàng? Muốn điền được hàng kết quả làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs làm sgk. 1 hs làm bảng phụ <p>b) HDHS điền lần lượt kết quả theo dấu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu: + Muốn điền được kết quả ta phải thực hiện lần lượt các phép tính từ trái qua phải và học thuộc bảng nhân mấy? + Y/c hs đọc thuộc bảng nhân 5 - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu hs đếm thêm 5 rồi điền vào chỗ trống. - Nhận xét dãy số vừa điền. 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Hs trả lời và làm theo y/c <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. -m Học sinh làm bài cá nhân - Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống. - Học sinh nối tiếp báo cáo kết quả. - Học sinh tương tác, thống nhất KQ

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. - Nếu có t/g gv cho hs đếm cách đều chiều ngược lại - GV có thể liên hệ với cách đếm ước lượng các đồ vật theo nhóm 5. Chẳng hạn: Đếm đếm một rổ quả (ôi, táo,...), người ta thường nhóm 5 quả cho một lần đếm (5 quả lấy thêm nhóm 5 quả nữa là 10 quả, thêm nhóm 5 quả nữa là 15 quả,... đến khi vừa hết quả hoặc còn thừa ít hơn 5 quả). Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2 và 5, tính nhẩm các phép tính ở toa tàu. + toa tàu nào có phép tính lớn nhất? + toa tàu nào có phép tính nhỏ nhất? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: a)- Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 đoạn tre bác Hòa làm được bao nhiêu ống hút ta thực hiện phép tính như thế nào? (Hướng dẫn Hs giải bài toán hoàn chỉnh) - Y/c hs làm vở 4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 5. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. - HS đối chéo vở kiểm tra. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	---

Tiếng Việt

BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

PPCT:205,206

ĐỌC: TẾT ĐẾN RỒI (tiết 1,2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn. Biết quan sát tranh.
- Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam. Thông qua các sự vật quen thuộc: bánh chưng, bánh tét, tờ lịch đỏ, hoa đào, hoa mai, cành trúc,...

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV chiếu một số hình ảnh về ngày Tết cho học sinh quan sát, đặt câu hỏi gợi ra sự thích thú của HS:</p> <p>+ Em có thích Tết không?</p> <p>+ Em thích nhất điều gì ở Tết?</p> <p>+ Nói những điều em biết về ngày Tết?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: Giọng điệu vui vẻ, hào hứng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- HDHS chia đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu cho đến <i>trong năm</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>thịt lợn</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Từ <i>Mai và đào</i> đến <i>chùm chim</i>.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hình trụ, hình khối, đặc trưng, ...</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV gọi HS đọc theo cặp. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.20.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 4 trong VBTTV/tr.9.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ, hào hứng.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.14.</p>	<p>Hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS luyện đọc theo nhóm hai.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: 3,1,4,2.</p> <p>C2: a. hoa mai: rực rỡ sắc vàng. b. hoa đào: hồng tươi, xen lẫn lá xanh và nụ hồng chum chím.</p> <p>C3: Vào ngày Tết, hoa mai thật rực rỡ.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.9. - Tuyên dương, nhận xét. - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 3, VBTTV/tr.9 - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Gọi hs đọc lại bài - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu nối tiếp. - HS nêu. - HS thực hiện. <p>Đọc đúng, rõ ràng của một văn bản thông tin ngắn. Biết quan sát tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nội dung bài: HS hình dung ra ngày Tết ở Việt Nam Hs đọc lại bài
--	---

MĨ THUẬT

Bài 1: RỪNG CÂY RẬM RẠP

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chỉ ra được cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của phong cảnh núi rừng.

- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề khu rừng nhiệt đới bằng cách vẽ, xé, dán. Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật, cây cối, phong cảnh,...qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các khu rừng, yêu thiên nhiên., yêu quê hương đất nước.và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về khu rừng nhiệt đới. Video về các về khu rừng.

2. Đối với học sinh.

- SGK.
- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - SÁNG TẠO.

HOẠT ĐỘNG 3: Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi.

<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được cách tạo không gian bằng nét, chấm và giấy màu trong sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi mở để HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS: <ul style="list-style-type: none"> + Kể về rừng cây mình biết + Chọn vật lieejuu tạo nền cho sản phẩm. + Chỉ ra chấm, nét có thể tạo thân, cành và lá cây. - Hướng dẫn và hỗ trợ HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích. - Nêu câu hỏi gợi ý để HS có thêm kiến thức và ý tưởng sáng tạo trong sản phẩm. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em sẽ chọn màu giấy nào để tạo nền cho sản phẩm? Vì sao?</i> - <i>Nét, giấy màu nào em dùng làm thân, cành cây?</i> - <i>Làm thế nào để tạo cảm giác cây này đứng trước cây kia?</i> - <i>Những chấm, màu nào để dùng làm lá cây?</i> - <i>Lá cây sẽ có ở đâu trong tranh?</i> - <i>Cây còn có những bộ phận nào ngoài lá...?</i> <p>* Cách tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách xé, dán giấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách 1: Chọn chấm, nét bằng giấy có màu phù hợp với thân, lá cây. + Cách 2: Tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây theo ý thích. + Cách 3: Trang trí thêm cảnh vật cho rừng cây sinh động hơn. <p>* Lưu ý: Thân, cành, lá có thể dán chồng lên nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS hình dung và lựa chọn nét, chấm giấy có màu phù hợp để tạo sản phẩm rừng cây. - HS chú ý, cảm nhận. - HS lựa chọn, sắp xếp cách dán các nét, chấm bằng giấy theo ý thích. - HS trả lời, phát huy linh hội. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS thực hiện.
---	--

* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được 3 cách tạo sản phẩm mỹ thuật rừng cây bằng cách vẽ, xé, dán giấy màu bức tranh rừng cây ở hoạt động 3.	- HS ghi nhớ. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	---

D. HOẠT ĐỘNG PHÂN TÍCH - ĐÁNH GIÁ.

HOẠT ĐỘNG 4: Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách trưng bày sản phẩm mỹ thuật và chia sẻ, phân tích, đánh giá nhóm mình, nhóm bạn. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm trên lớp để sử dụng cho các bài học sau. - Khuyến khích các em chia sẻ cảm nhận về chấm, nét, màu tạo nên rừng cây. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm theo nhóm (3 đến 4 bài) và chia sẻ cảm nhận về: <ul style="list-style-type: none"> + Sản phẩm yêu thích. + Nét, chấm, màu sử dụng trong sản phẩm. + Điểm độc đáo của nét, chấm giấy trong sản phẩm. + Nêu câu hỏi gợi ý để HS nhận biết về cách sắp xếp chấm, nét, màu tạo không gian trong sản phẩm. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích sản phẩm nào? Vì sao? - Bài nào có nhiều chấm, nét, màu? - Khu vực nào trong sản phẩm có nhiều kiểu nét, chấm, màu? - Nét, chấm, màu nào cho ta cảm giác rừng cây rậm rạp...? <p>* Cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Nêu cảm nhận của em về bức tranh. - Thân, cành cây được tạo bởi những nét gì? - Lá, hoa..., được thể hiện bằng những chấm nào? - Màu sắc được sử dụng trong tranh như thế 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS trưng bày sản phẩm. - HS trưng bày sản phẩm theo nhóm. - HS trả lời câu hỏi: - HS trả lời: - HS trả lời: - HS trả lời:

<p>nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em cảm nhận như thế nào về rừng cây trong tranh? Vì sao? - Em hãy mô tả sự rậm rạp về rừng cây trong tranh. <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách trưng bày sản phẩm và chia sẻ các bức tranh rừng cây nhóm mình, nhóm bạn ở hoạt động 4.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: - HS trả lời: - HS lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

E. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - PHÁT TRIỂN.**HOẠT ĐỘNG 5: Xem ảnh rừng cây.**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên và tác dụng của rừng cây trong cuộc sống. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống và chỉ ra các loại nét trên thân, cành cây trong ảnh. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình ảnh rừng cây trong tự nhiên. - Khuyến khích HS chia sẻ những hiểu biết về các khu rừng và chỉ ra các loại nét quan sát được trong các hình rừng cây. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã từng được đến khu rừng nào? - Em biết rừng cây nào khác với rừng cây trong ảnh? - Quan sát cây trong rừng ở những bức ảnh, em liên tưởng đến các loại nét nào? <p>* Cách xem ảnh rừng cây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem ảnh hình 1,2,3,4 SGK, (Trang 45) , + Hình 1: Rừng Yok Đôn ở Tây Nguyên. + Hình 2 : Rừng đèo ở Sa Pa, Lào Cai. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS chia sẻ những điều em biết về khu rừng trong cuộc sống. - HS thực hiện. - HS trả lời: - HS thực hiện xem ảnh rừng cây. - HS chia sẻ những điều em biết về các khu

<p>+ Hình 3: Rừng rậm nhiệt đới ở Vườn Quốc Gia Nam Cát Tiên.</p> <p>+ Hình 4: Rừng đước ở Cần Giờ TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>* Tóm tắt:</p> <p>- Rừng có nhiều loại cây, Mỗi loại cây có hình dáng thân, cành lá, hoa , quả... khác nhau.</p> <p>- Rừng đước coi là lá phổi xanh của Trái Đất.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được cách xem ảnh rừng cây ở hoạt động 5. Và cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên trong cuộc sống.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>rừng.</p> <p>- HS xem tranh 1,2,3,4 SGK, (Trang 45) cảm nhận, ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	---

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ.

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập	Vấn đáp, kiểm tra miệng	Phiếu quan sát trong giờ học	
Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học	Kiểm tra viết	Thang đo, bảng kiểm	
Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,...	Kiểm tra thực hành	Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp	

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 3: HỌA MI HÓT


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Họa mi hát.
- Nhận biết được sự thay đổi của các sự vật khi nghe tiếng hát họa mi.
- Bồi đắp cho học sinh tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Gv lấy bài 2, 4 tr. 8 VBT TV</p> <p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>Chia lớp thành các nhóm nhỏ. Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 3 phút</p> <p>Gv đọc câu hỏi , học sinh giơ tay xin phát biểu . Ai nhanh, phát biểu kết quả đúng được tuyên dương tràn vỗ tay.</p> <p>Bài 2: Đánh dấu ✓ vào ô trống trước các từ ngữ tả tiếng hát của họa mi có trong bài đọc.</p> <p>- Gọi <input type="checkbox"/> diu dặt <input type="checkbox"/> vang lừng <input type="checkbox"/> líu lo <input type="checkbox"/> trong suốt</p> <p>- Yêu cầu hs đọc thâm lại bài, tìm từ ngữ tả tiếng hát của họa mi.</p> <p>- Yêu cầu các nhóm thảo luận</p> <p>Các nhóm trình bày</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>a) Sắp xếp các tranh theo đúng trình tự của câu chuyện Hồ nước và mây</p> <p>- Gọi hs đọc yêu cầu bài</p> <p>- Yêu cầu hs kể lại câu chuyện Hồ nước và mây</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs</p>	<p>- Hoạt động nhóm làm bài vào PBT</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> diu dặt <input checked="" type="checkbox"/> vang lừng <input type="checkbox"/> líu lo <input checked="" type="checkbox"/> trong suốt</p> <p>Nhận xét hs trình bày kết quả</p>  <p>Nhận xét</p>

ÔN TIẾNG VIỆT**BÀI 4 : TẾT ĐẾN RỒI****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tết đến rồi
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ: phát triển vốn từ chỉ sự vật và hoạt động liên quan đến ngày Tết.
- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc liên quan đến Tết cổ truyền của dân tộc. Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, yêu văn hóa (phong tục tập quán) Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Giải ô chữ”</p> <p>Gv lấy bài 4 tr. 10 VBT TV</p> <p>+ Cách chơi: Ô chữ gồm : 9 ô chữ hàng ngang và 1 ô chữ hàng dọc. Mỗi ô chữ hàng ngang là một nội dung kiến thức đã học kèm theo gợi ý.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Lớp chia làm 2 đội. Lần lượt mỗi đội chọn ô chữ, đọc gợi ý và thảo luận trong 10 giây và đưa ra đáp án. • Nhóm trả lời đúng được 10 điểm, sai bị trừ 5 điểm đồng thời nhường quyền cho đội bạn. Nếu đội bạn trả lời đúng sẽ được 5 điểm. • Tìm được ô chữ hàng dọc được 20 điểm đồng thời trò chơi kết thúc. • Nhóm thắng cuộc là nhóm ghi được nhiều điểm nhất. <p>Bài 4: Giải ô chữ</p> <p>a) Điền từ ngữ thích hợp vào ô trống theo hàng ngang:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bánh tết có hình 2. Loại gạo dùng để nấu xôi. 3. Món ăn ngày Tết, rất ngọt, làm từ hoa quả nấu với đường. 4. Loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Bắc. 5. Vật để thắp sáng, hình trụ, bằng sáp. 6. Bánh chưng có hình. 7. Hành động làm sạch lá dong trước khi gói bánh chưng. 8. Đồ vật dùng để luộc bánh chưng. 9. Loài hoa đặc trưng cho Tết ở miền Nam. <p>b) Ô chữ hàng dọc:</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs tham gia chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>- 3 – 5 hs đọc</p> <p>- Theo dõi</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Ô chữ hàng dọc: Tết đến rồi</p> <p>- Hs tham gia chơi</p> <p>- Lắng nghe</p>

GV lấy bài 6 tr.11 VBT TV

- Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi: Ai nhanh ai đúng?

+ Chia lớp làm 3 đội, mỗi đội 6 thành viên.

+ Các thành viên của mỗi đội nối tiếp nhau viết các từ ngữ chứa tiếng uc và ut vào bảng

+ Đội nào viết nhanh, đúng và nhiều thì thắng cuộc.

- Gv nhận xét, tuyên dương

Bài 6: Chọn a hoặc b

a) Tìm từ ngữ chứa tiếng sinh hoặc xinh

sinh	M: sinh sống,
xinh	M: xinh đẹp,

- Gọi hs nêu yêu cầu bài

- Yêu cầu hs đọc các từ vừa tìm được

Qua trò chơi củng cố kiến thức. Rèn luyện tính nhanh nhẹn cho hs

Hs lắng nghe.

- Hs tham gia chơi

HS trình bày kết quả:

Sinh: sinh nhật, học sinh, sinh viên, giảng sinh

Xinh: xinh xắn, xinh tươi, xinh xinh

Nhận xét

Thứ năm ngày 25 tháng 1 năm 2024

Âm nhạc 2

(Chủ đề 6: Đồng dao - Tiết 20)

ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG

NGHE NHẠC BÀI: CÁI BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Hát đúng cao độ và trường độ bài Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời ca.

- Biết hát, gõ đệm kết hợp trò chơi Bắc kim thang
- Học sinh tham gia bài dạy với tinh thần vui vẻ, hồn nhiên và tự tin trước tập thể.
- Các em thêm yêu thích dân ca. Biết tự hào và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

II: CHUẨN BỊ

1/ Chuẩn bị của giáo viên

- Đàn phím điện tử. Băng đĩa nhạc, loa đài, máy tính.
- Sách giáo khoa và Sách giáo viên Âm nhạc 2
- Hát đúng sắc thái bài hát

2/ Chuẩn bị của học sinh.

- Sách giáo khoa Âm nhạc 2
- Trống nhỏ, thanh phách

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1: Khởi động :</p> <p>Cho cả lớp khởi động giọng với bài hát Bắc kim thang kết hợp gõ đệm theo phách.</p> <p>2: Khám phá</p> <p>Nội dung 1. Ôn tập bài hát:</p> <p>Bắc kim thang</p>	<p>- HS thực hiện</p>



Bắc kim thang

Vũ phải Dân ca Nam Bộ

Bắc kim thang cô lang tí rợ. Cột bên kéo tà kéo bên
 cột. Chủ bàn dầu qua cầu mả té. Chủ bàn
 éch ở lại làm chi. Con tu là đánh trống thổi
 kèn. Con bìm bịp thổi tò tí tò tò sa.

- Giáo viên cho các em nghe lại giai điệu bài hát 1 lần.
- Hỏi? Em hãy nhắc lại cho cô sắc thái bài hát này như thế nào?
- **Ôn hát kết hợp gõ phách**
 - Cho cả lớp hát lại bài hát kết hợp gõ đệm theo phách 1 lần. (trông nhỏ)
 - Gọi từng tổ thực hiện
 - Giáo viên nhận xét
 - Phân dãy: Dãy 1 hát lời ca, dãy 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên.
 - Giáo viên nhận xét
 - Gọi 2 em thực hiện
 - Gọi 1 em nhận xét 2 bạn
- **Hát kết hợp trò chơi Bắc kim thang.**

- Trả lời
- Trả lời
- Hát kết hợp gõ phách
- Từng tổ thực hiện
- Lắng nghe
- Thực hiện
- Lắng nghe



Quan sát tranh minh họa.

- Lắng nghe

- Giáo viên phổ biến luật chơi:

+ Người chơi bị bịt mắt, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của mọi người.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh hát và vỗ tay vào những tiếng hát được tô đậm.

+ Bắc kim thang cà **lang bí rợ**

+ Cột bên kèo là **kèo bên cột**

+ Chú bán dầu qua **cầu mà té**

+ Chú bán ếch ở **lại làm chi**

+ Con le le đánh **trống thổi kèn**

+ Con bìm bịp thổi **tò tí te tò te**

- Chơi thử: Giáo viên sẽ đóng vai người chơi cho học sinh quan sát.

+ Câu thứ nhất không bị bịt mắt. Giáo viên cầm dùi đứng trước trống, sau mỗi câu hát thì quay tròn tại chỗ và cầm dùi gõ vào mặt trống, trùng với tiếng vỗ tay của học sinh. Sau mỗi câu hát thì quay tròn ngược lại để không bị chóng mặt.

- Chơi thật: Người chơi sẽ bị bịt mắt và thực hiện như trên.

- Mời 1 nhóm lên chơi: Mỗi nhóm có 3 em.

Mỗi câu hát nếu gõ đủ các tiếng trống thì được 1 điểm, mỗi người được tối đa 6 điểm trong mỗi lượt chơi. Điểm của nhóm là tổng điểm của 3 em.

3. Thực hành:

Nội dung 2. Nghe nhạc: Cái Bồng (khoảng 12 phút).

- Chơi trò chơi

- 1 vài nhóm lên chơi

- Quan sát tranh

- Trả lời



- Quan sát cô có bức tranh thứ 2, các con thấy

bức tranh chú họa sẽ đã vẽ cảnh gì nào?

- Giáo viên nhận xét động viên:
- À đúng rồi các con ạ: Bức tranh tác giả đã vẽ

lên hình ảnh người mẹ đang gánh hàng và một người con đang cầm vào quang ánh như muốn gánh giúp mẹ của mình. Đây cũng chính là hình ảnh trong nội dung bài hát Cái Bồng. Nhạc: Phan Trần Bảng - Lời: Theo đồng dao mà giờ học hôm nay cô muốn cho các em nghe. Để các con cảm nhận sâu sắc hơn về ý nghĩa của bài hát này.

Cái Bồng

Vũ điệu Nhạc: Phan Trần Bảng
Lời: Ca dao

 A musical score for the song 'Cái Bồng'. It features a treble clef, a key signature of one flat (F major), and a 4/4 time signature. The lyrics are written below the notes.

Cái Bồng là cái Bồng bang, là cái Bồng là cái Bồng bang bang. Khiêng sây l a l hỏo sảng, chỏo mẹ của Bồng hỏo cườ, chỏo mẹ hỏo cườ. Mẹ Bồng ỏ đi chỏo là chỏo chường hỏo. Bồng cỏ là cỏ, cỏ gánh ỏo để chỏo con là mừu cường, để chỏo con là mừu cường. Cái Bồng là cái Bồng bang, là cái Bồng là cái Bồng bang. Cái Bồng là cái Bồng bang, là cái Bồng là cái Bồng bang.

- Các con ạ: Bài hát Cái Bồng - Nhạc: Nhạc sĩ Phan Trần Bảng sáng tác - Lời: Ca dao

- Lắng nghe

- Xem lời ca bài Cái Bồng.
- Quan sát hình ảnh nhạc sĩ Phan Trần Bảng.

- Ghi nhớ

- Nghe giai điệu bài hát

- Trả lời



Ông sinh ngày 01 tháng 09 năm 1933 ở Đức Phong, Đức Thọ, Hà Tĩnh. Trú quán tại Đống Đa, Hà Nội. Chuyên là chuyên viên nghiên cứu sư phạm âm nhạc thuộc viện Khoa học giáo dục, nay đã nghỉ hưu. Ông viết rất nhiều bài hát cho thiếu nhi và được phổ biến như bài: Trường em xinh, làng em đẹp, Bài ca đi học.... vv và bài Cái Bồng mà các con sẽ được nghe sau đây.

- Giáo viên cho học sinh nghe bài hát lần 1 (có thể đưa theo giai điệu để cảm nhận về sắc thái bài hát)

- Hỏi? Qua nghe bài hát các con thấy giai điệu bài hát này như thế nào?

- Hỏi? Bài hát vui tươi hay tha thiết?

- Hỏi? Các con thấy tiết tấu của bài hát này

nhẹ hay chậm vậy các con?

- Hỏi? Các con thấy người hát trong bài hát này

là trẻ em như các con hay là người lớn các con nhỉ?

- Hỏi? Vậy thì là giọng nam hay giọng nữ vậy các con?

- Hỏi? Các con thấy trong bài hát có những hình ảnh gì?

- Hỏi? Em thích nhất câu hát nào trong bài

- Hỏi? Vì sao con lại thích câu hát đó?

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Trả lời

- Nghe lần 2 kết hợp vẽ tranh.

- Trả lời

- Trả lời

- Lắng nghe

- Ghi nhớ

<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Con có thể hát lại câu hát đó cho cô và cả lớp cùng nghe không? - Giáo viên cho học sinh nghe lần 2: Kết hợp vẽ tranh minh họa các hình ảnh có trong bài hát. - Tìm ra các em vẽ đẹp và tuyên dương - Hỏi? Qua phần nghe nhạc Cái Bồng các con học được điều gì qua bài hát này? <p>4.Vận dụng</p> <p>Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các con có mấy phần?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát lại bài hát Bắc kim thang - Khen ngợi các em có ý thức học tập rất tốt - Động viên các em còn rụt rè, chưa mạnh dạn, cần cố gắng hơn nữa trong các tiết học sau. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục thái độ và phẩm chất cho học sinh biết tự hào và gìn giữ bản sắc dân tộc Việt Nam ta. - Nhắc các em xem lại bài và chuẩn bị bài cho giờ học ngày hôm sau. 	
---	--

Tiếng Việt

BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

PPCT: 207

NGHE – VIẾT: TẾT ĐẾN RỒI (tiết 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ trang 10, 11. - GV chữa bài, nhận xét. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. <p style="text-align: center;">Tết đến rồi</p> <p>Vào dịp Tết, các gia đình thường gói bánh chưng hoặc bánh tét. Người lớn thường tặng trẻ em những bao lì xì xinh xắn với mong ước các em mạnh khỏe, giỏi giang. Tết là dịp mọi người quây quần bên nhau và dành cho nhau những lời chúc tốt đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. <p>Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>

Tiếng Việt**BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)**

PPCT:208

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ NGÀY TẾT.
CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG. (tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Hỏi - đáp về những việc trong ngày Tết.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng hỏi, đáp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động: 2.Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. <i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu cho HS quan sát các hình ảnh. - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Tên các sự vật. + Các hoạt động. <p>+ Sắp xếp các hoạt động làm bánh chưng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT/ tr.11. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3.Thực hành: * Hoạt động 2: Hỏi đáp về một việc. <i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - GV tổ chức cho HS hỏi đáp theo cặp. - GV mời 1 số cặp thực hành. - YC làm vào VBT tr.12. - GV lưu ý HS các câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi, câu trả lời phải có dấu chấm. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Tên sự vật: lá dong, bánh chưng, nôi, củi, ghế, lửa, mẹt, gạo, chậu, ... + Các hoạt động: gói bánh, rửa lá dong, lau lá dong, luộc bánh, đun bếp, vớt bánh, ... + tranh 3,4,1,5,2. <p>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <p>- HS đôi chéo kiểm tra theo cặp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hành. - HS chia sẻ . - HS làm bài. <p>Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Hỏi - đáp về những việc trong ngày Tết.</p>

Toán
TIẾT 99: PHÉP CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết khái niệm ban đầu về phép chia, đọc, viết phép chia. HS biết từ một phép nhân viết được 2 phép tính chia tương ứng, từ đó tính được một số phép chia đơn giản dựa vào phép nhân tương ứng. Vận dụng giải một số bài tập về phép nhân, chia với số đo đại lượng, giải bài toán thực tế liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải các bài toán thực tế có lời văn.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.15: a) <i>Giới thiệu phép chia 3.</i> - Y/c HS đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Giúp HS hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào 3 đĩa để tìm mỗi đĩa có bao nhiêu quả cam. - HS trình bày cách chia. - Viết phép chia: $6:3 = 2$ - Y/c HS đọc phép chia. - Giới thiệu dấu chia, cách viết b) <i>Giới thiệu phép chia 2.</i> - Y/c HS đọc bài toán. - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? - Giúp HS hình thành thao tác thực tế chia 6 quả cam vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả cam để tìm số đĩa - HS trình bày cách chia. - Viết phép chia: $6:2 = 3$ - Y/c HS đọc phép chia. - Giới thiệu dấu chia, cách viết c) <i>Nêu nhận xét quan hệ giữa phép nhân và phép chia</i> - Mỗi đĩa có 2 quả cam, có 3 đĩa như vậy có bao nhiêu quả? - Có 6 quả cam chia thành 3 đĩa bằng nhau, mỗi đĩa có bao nhiêu quả? 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động - Chia đều 6 quả cam thành 3 phần ta có phép chia tìm được mỗi phần có 2 quả cam - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Tham gia hoạt động - Chia đều 6 quả cam thành các phần, mỗi phần 2 quả cam ta có phép chia tìm được 3 phần như vậy - 2 -3 HS đọc.

<p>- Có 6 quả cam, mỗi đĩa 2 quả cam thì được mấy đĩa? - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng $2 \times 3 = 6$ $6 : 2 = 3$ $6 : 3 = 2$</p> <p>3. Thực hành: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn học sinh nói phép tính thích hợp. - Cùng học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <p>Củng cố:- Từ bài toán thứ nhất dẫn ra phép nhân $5 \times 3 = 15$ (nói mẫu); - Từ bài toán thứ hai (chia theo nhóm) dẫn ra phép chia $15 : 5 = 3$; - Từ bài toán thứ ba (chia theo thành phần) dẫn ra phép chia $15 : 3 = 5$.</p> <p><i>Bài 2:Viết mỗi phép nhân viết 2 phép chia.</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - gọi hs đọc mẫu - Y/c hs làm SGK. 2 Hs làm bảng phụ. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn - Nhận xét mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Nêu lại mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- $2 \times 3 = 6$ (quả) - $6 : 3 = 2$ (quả) - $6 : 2 = 3$ (đĩa) - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe. Nói vào sgk - Hs nx - 2 -3 HS đọc. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài - Hs nx - HS nêu và thực hiện yêu cầu.</p>
--	--

ÔN TOÁN

BÀI 39: BẢNG NHÂN 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ bảng nhân 2 qua thực hành tính. Biết đếm cách đều 2. Xác định đúng các thành phần của phép nhân. Giải được bài toán về nhân 2.
- Phát triển năng lực tính toán.

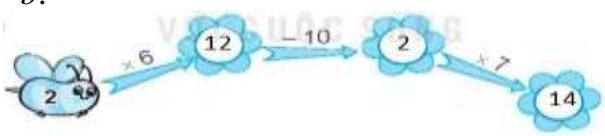
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 2tr. 9 VBT T: Đếm thêm 2 rồi viết số thích hợp vào ô trống?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Ai nhanh, Ai đúng.</i></p> <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng điền. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc</p>	<p>HS tổ 1 nối tiếp nhau lên bảng làm</p> <p>a. $2 \times 4 = 8$ $2 \times 2 = 4$ $\quad \times 5 = 10$ $2 \times 6 = 12$ $2 \times 9 = 18$ $2 \times 8 = 16$</p> <p>b.</p>  <p>- HS đọc</p> <p>- HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.</p> <p>Nhận xét</p>
<p>Gv lấy bài 4 tr. 11 VBT T</p> <p>Trò chơi “ Ai nhanh hơn”</p> <p>Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4: Số?</p> <p>- GV chiếu tranh cho HS quan sát.</p> <p>- GV hỏi: Trong tranh con thấy những con vật nào?</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát kĩ tranh và thực hiện điền số vào ô trống theo yêu cầu</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của mình</p> <p>- GV hỏi: Tại sao con lấy 6×2 để tính số chân con vịt?</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng</p>	<p>- HS quan sát bức tranh</p> <p>- HS: con gà, con vịt, con thỏ.</p> <p>- HS làm bài</p> <p>- HS đọc bài làm:</p> <p>a, Có 4 con thỏ, 10 con gà, 6 con vịt.</p> <p>b, Số chân vịt có là: $6 \times 2 = 12$ (cái chân)</p> <p>c, Số chân gà cả đàn có là: $10 \times 2 = 20$ (cái chân)</p> <p>d, Số tai thỏ có là: $4 \times 2 = 8$ (cái tai)</p> <p>e, Số chân gà con có là: $8 \times 2 = 16$ (cái chân)</p> <p>- HS: Vì 1 con vịt có 2 cái chân nên con lấy 6 con vịt nhân với 2.</p>
<p>Qua trò chơi giúp học sinh rèn luyện kĩ năng tính toán, tính nhanh nhẹn.</p>	

ÔN BỘ TOÁN
BÀI 40: BẢNG NHÂN 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS ghi nhớ bảng nhân 5 qua thực hành tính. Giải được bài toán về nhân 5.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 2tr. 12 VBT T: Nối (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. <p>Gv lấy bài 3 tr. 12VBT T</p> <p>Trò chơi “ Ai nhanh hơn”</p> <p>Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng.</p> <p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV yêu cầu HS suy nghĩ tìm đúng phép tính để điền vào ô trống - GV yêu cầu HS làm bài - GV gọi HS chữa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - 2 đội lên tham gia trò chơi <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc <div style="text-align: center;"> </div> <p>HS nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Mỗi đèn ông sao có 5 cánh. + 4 đèn ông sao có bao nhiêu cánh? <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở - HS chữa bài <p><i>Số cánh của 4 đèn ông sao là:</i></p> $5 \times 4 = 20 \text{ (cánh)}$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 20 cánh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tính toán, tính nhanh nhẹn.</p>	

Thứ sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024

Toán

TIẾT 100: LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng, thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng, vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép chia.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện Tính: 6:2= 4:2=</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) YCHS tính nhẩm dựa vào bảng nhân 2, nhân 5 viết các tích còn thiếu trong bảng b) YCHS dựa vào bảng nhân ở câu a để thực hiện các phép tính chia, rồi viết kết quả vào ô có dấu trong bảng. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS thảo tác với từng cách chia ở từng câu - Tổ chức HS hoạt động nhóm thực hiện</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện - HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC vào vở vào trao đổi với bạn bên cạnh cách làm của mình.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời. - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời.</p> <p>HS hoạt động nhóm thống nhất cách làm và làm vào phiếu nhóm</p> <p>- HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Qua bài em học được điều gì? Lấy ví dụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm vở, chia sẻ bài làm với bạn <p>Củng cố ý nghĩa phép chia, tính phép chia từ phép nhân tương ứng, thực hiện phép nhân, phép chia với số đo đại lượng, vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép chia.</p>
---	---

Ôn Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS củng cố bảng nhân 2, vận dụng tính nhẩm. Thực hiện tính trong trường hợp có 2 dấu phép tính. Biết đếm cách đều 2, vận dụng giải toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng tính nhẩm.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện Tính: 2x7= 2x3=</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1: Tính:</i> 2 x 3= 2x4= 2x6= 2x5=</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - Hs trả lời và làm theo y/c <p>- 1-2 HS trả lời.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs dựa vào bảng nhân 2, tính nhằm chọn phép tính thích hợp + Tích của 14 là phép tính nào? + Tích của 16 là phép tính nào? - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 3:</p> <p>a)- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 5 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào? <p>b)- Gọi HS đọc YC bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Muốn biết 7 con cua có bao nhiêu càng ta thực hiện phép tính như thế nào? - Y/c hs làm vở <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Đọc thuộc lòng bảng nhân 2. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện chia sẻ. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời - HS làm bài cá nhân. - HS nêu. - HS chia sẻ.
---	---

Tiếng Việt

BÀI 4: TẾT ĐẾN RỒI (6 tiết)

PPCT:209,210

VIẾT THIỆP CHÚC MỪNG (tiết 5,6)

Đọc mở rộng

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa.Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về ngày Tết.
- Phát triển kỹ năng viết tấm thiệp chúc Tết.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. 	<p>Hát</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu làm gì? - GV mời 1 HS đọc phần chữ trong tấm thiệp. - YC HS thảo luận nhóm và trả lời các hỏi sau: + Mỗi tấm thiệp trên là của ai viết gửi đến ai? + Mỗi tấm thiệp đó được viết trong dịp nào? + Người viết chúc điều gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV mời 1 số HS phát biểu ý kiến: + Em sẽ viết tấm thiệp chúc ai? + Em sẽ chúc như thế nào? - GV đưa ra tấm thiệp mẫu. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.12. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện về ngày Tết. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS đọc. - 2-3 HS trả lời: + Tấm thiệp 1 của bạn Lê Hiếu gửi tới ông bà, tấm thiệp 2 của bạn Phương Mai gửi đến bố mẹ. + Hai tấm thiệp đó đều viết trong dịp Tết. + Tấm thiệp 1: Người viết chúc ông bà mạnh khỏe và vui vẻ, tấm thiệp 2: người viết chúc bố mẹ mọi điều tốt đẹp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. Viết một tấm thiệp chúc Tết gửi cho người bạn hoặc người thân ở xa. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện yêu thích về ngày Tết.
--	---

Hoạt động trải nghiệm
TUẦN 20 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Mua sắm trong Hội chợ lớp em

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Mua sắm trong Hội chợ lớp em</p> <p>Mục tiêu: HS biết sử dụng sử dụng tiền phù hợp để mua sắm hàng hóa.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tham gia trang trí lớp học theo hình thức hội chợ. GV hướng dẫn HS kê bàn theo nhóm hoặc hình chữ U để tạo không gian cho HS trưng bày sản phẩm và tham gia mua sắm. - GV kiểm tra sự chuẩn bị các sản phẩm của HS. - GV yêu cầu các nhóm trưng bày và niêm yết giá của sản phẩm theo nhóm. - GV tổ chức cho HS tham gia hoạt động hội chợ. - GV tổ chức cho HS chia sẻ sau khi tham gia hội chợ theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Khi là người bán hàng, em cảm thấy thế nào? Khi là người mua hàng, em cảm thấy thế nào? + Em đã bán được những sản phẩm nào trong hội chợ? Làm thế nào để mọi người 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trang trí lớp học theo hình thức hội chợ và kê bàn ghế chuẩn bị. - HS chuẩn bị các sản phẩm theo hướng dẫn của GV. - Các nhóm trưng bày sản phẩm và niêm yết giá. - HS sử dụng tiền hoặc thẻ tiền để mua sản phẩm. - HS tích cực tham gia hoạt động. - HS chia sẻ cảm nhận khi tham gia Hội chợ.

<p>có thể mua sản phẩm của em?</p> <p>+ Em đã mua được những sản phẩm nào trong hội chợ? Em sẽ sử dụng những sản phẩm đó như thế nào trong dịp năm mới?</p> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p>	
---	--

Hoạt động trải nghiệm
TUẦN 20 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia Hội chợ Xuân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm và chia sẻ về cảm nhận khi tham gia mua sắm trong Hội chợ Xuân, bằng cách trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em đã mua hoặc bán được gì trong hội chợ?</p> <p>+ Nêu cảm xúc của em khi tham gia hội chợ?</p> <p>+ Điều em thấy ấn tượng khi tham gia hội chợ?</p> <p>+ Điều em muốn thay đổi nếu lần sau lớp tổ chức lại Hội chợ Xuân?</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>- HS làm việc nhóm và chia sẻ về cảm nhận khi tham gia mua sắm trong Hội chợ Xuân.</p>

<p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chuyền bóng” để chia sẻ về cảm nhận của em khi tham gia hội chợ. Cách chơi: Cả lớp sẽ cùng hát và chuyền hoa/chuyền bóng theo giai điệu bài hát. GV hát cùng, khi GV dừng hát, cành hoa/quả bóng ở tay ai thì bạn đó sẽ đứng lên chia sẻ về cảm nhận của bản thân khi tham gia hội chợ. Sau khi chia sẻ xong, bạn HS đó lại tiếp tục chuyền hoa/bóng cho các bạn khác, cả lớp tiếp tục hát, trò chơi lại tiếp tục.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và nhắc HS về nhà sử dụng các sản phẩm đã mua trong hội chợ để trang trí nhà cửa trong dịp năm mới.</p> <p>* GV tổ chức đánh giá cuối chủ đề:</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi:</p> <p>+ Theo em, đồng tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống?</p> <p>+ Em và các bạn đã làm được gì để thực hiện kế hoạch Hội chợ Xuân?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân:</p> <p>+ GV đề nghị HS vẽ hoặc viết cảm xúc khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.</p> <p>+ GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi lại.</p>	<p>- HS tích cực tham gia trò chơi.</p> <p>- HS tham gia đánh giá sau chủ đề 5.</p> <p>- HS vẽ hoặc viết cảm xúc khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.</p> <p>- HS về xin ý kiến người thân và ghi lại.</p> <p>- HS chia sẻ với người thân những điều mình đã học về tiền và cách mua bán, đồng</p>
--	--

<p>Phương hướng tuần 21</p> <p>* <u>Nề nếp</u>:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép. <p>* <u>Học tập</u>:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.- Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 21- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp. <p>* <u>Vệ sinh</u>:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.- Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống. <ul style="list-style-type: none">- GV dặn dò HS chia sẻ với người thân những điều mình đã học về tiền và cách mua bán, đồng thời thực hiện việc mua bán thường xuyên với sự hỗ trợ của người thân.	<p>thời thực hiện việc mua bán thường xuyên với sự hỗ trợ của người thân.</p> <p>Hs lắng nghe</p>
---	---

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khởi trường

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a horizontal line extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 21
Từ ngày 29/1 đến ngày 2/2/2024

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 29/1	1	61	HĐTN	SHDC: Hướng ứng phong trào " Chăm sóc và phục vụ bản thân "	
	2	201	Tiếng Việt	Đọc: Giọt nước và biển lớn(t1)	
	3	202	Tiếng Việt	Đọc: Giọt nước và biển lớn (t2)	
	4	39	Tiếng Anh	Unit 4: I go to school by bus-Lesson 5	
	5	101	Toán	Số bị chia, cổ chia, thương	
	6	20	Đạo đức	Kiểm chế cảm xúc tiêu cực (Tiết 1)	
	7	20	Rèn chữ	Giọt nước và biển lớn	
BA 30/1	1	40	Tiếng Anh	Unit 4: I go to school by bus-Lesson 6	
	2	102	Toán	Luyện tập	
	3	203	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa S	
	4	204	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chiếc đèn lồng	
	5	41	TNXH	Thực vật và động vật quanh em (Tiết 2)	
	6	42	TNXH	Thực vật và động vật quanh em (Tiết 3)	
	7	21	Năng khiếu		
TU	1	41	Thẻ đục	TT&KNVĐCB: Đi kiễng gót chuyển hướng phải, trái	
	2	103	Toán	Bảng chia 2	
	3	205	Tiếng Việt	Đọc: Mùa vàng(t1)	
	4	21	Mĩ thuật	Chú chim nhỏ(t1)	

31/1	5	206	Tiếng Việt	Đọc: Mùa vàng(t2)	
	6	41	Ôn TV	Giọt nước và biển lớn	
	7	42	Ôn TV	Mùa vàng	
NĂM 1/2	1	20	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Bắc kim thang. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh dài - ngắn	
	2	207	Tiếng Việt	Nghe – viết: Mùa vàng	
	3	208	Tiếng Việt	MRVT về cây cối	
	4	104	Toán	Luyện tập	
	5	41	Ôn Toán	Phép chia	
	6	42	Ôn Toán	Số bị chia, số chia, thương	
	7	21	KNS	Cảm thông chia sẻ t1	
SÁU 2/2	1	209	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về việc chăm sóc cây cối	
	2	210	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	42	Thể dục	TT&KNVĐCB: Đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo đường kẻ thẳng	
	4	105	Toán	Bảng chia 5	
	5	21	Ôn Toán	Luyện tập	
	6	62	HDTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	63	HDTN	SHL: Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân .	

Thứ hai ngày 29 tháng 1 năm 2024

Tiếng Việt

BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)

PPCT:211,212

ĐỌC: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (tiết 1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có tình cảm quý mến và tiết kiệm nước; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ đi đâu? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng đọc nhanh, vui tươi - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: Lượn - Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS. <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.23. 1. Những gì tạo nên dòng suối nhỏ? 2. Bài thơ cho biết nước biển từ đâu mà có? 3. Kể tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ. 4. Nói về hành trình giọt nước đi ra biển. <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.5. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. <p>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ bất kỳ.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS chia sẻ. Theo em, nước mưa rơi xuống sẽ xuống suối, sông, ao hồ, ra biển. <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc nối tiếp. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc theo nhóm bốn. <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc câu hỏi - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: 1. Mưa rơi tạo nên dòng suối nhỏ 2. Bài thơ cho biết nước biển do suối nhỏ chảy xuống chân đồi, góp thành sông lớn, sông đi ra biển mà có. 3. Các sự vật được nhắc đến trong bài thơ: mưa, suối, sông, biển. 4. Mưa rơi xuống các con suối nhỏ. Các con suối men theo chân đồi chảy ra sông. Sông đi ra biển, thành biển mênh mông.. <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc vui vẻ. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24. + Mỗi từ dưới đây tả sự vật trong bài thơ: - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr..... - Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2: - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.24. + Đóng vai biển, em hãy nói lời cảm ơn giọt nước: - HDHS đóng vai để luyện nói lời cảm ơn giọt nước - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? Gọi hs đọc lại bài - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. Gợi ý đáp án: Nhỏ: Suối Lớn: Sông Mênh mông: Biển - 1-2 HS đọc. - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu. - 4-5 nhóm lên bảng. - Gợi ý đáp án: Tớ là biển cả. Tớ mỗi ngày một mênh mông, bao la, rộng lớn. Nhờ có các bạn suối, sông góp thành nên tớ mới được như ngày hôm nay. Nhưng bạn mà tớ phải nói lời cảm ơn nhất đến là giọt nước. Nhờ có bạn ấy - những giọt nước trong veo chảy lượn từ bãi cỏ, qua chân đồi, góp thành sông lớn, sông lớn lại đi ra với tớ nên tớ mới trở nên thật bao la hùng vĩ.</p> <p>Đọc đúng các từ ngữ khó trong bài thơ Giọt nước và biển lớn, biết ngắt hơi phù hợp với nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: Hiểu được mối quan hệ giữa giọt nước, suối, sông, biển.</p>
---	---

Toán

PPCT 101: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia.
- Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia.Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Nêu bài toán? + Nêu phép tính? - GV nêu: 10 là số bị chia, 2 là số chia, kết quả 5 gọi là thương; Phép tính $10 : 2$ cũng gọi là thương. - YCHS lấy thêm ví dụ về phép chia, chỉ rõ các thành phần của phép chia. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Số bị chia là 14, số chia là 2. Tính thương của phép chia đó.</i> + Bài cho biết gì? + Bài YC làm gì? + Đề tính thương khi biết số bị chia và số chia, ta làm như thế nào? - GV chốt cách tính thương khi biết số hạng. <p>3. Thực hành :</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn mẫu: Nêu thành phần của phép tính chia (số bị chia, số chia, thương của từng cột) - GV gọi HS nêu thành phần từng cột phép tính chia - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:a,</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 2:b,</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức học sinh làm vào vở 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. + Chia đều 10 bông hoa vào 2 lọ. Hỏi mỗi lọ có mấy bông hoa? + Phép tính: $10 : 2 = 5$ - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - HS chia sẻ: + Bài YC tính thương. + Lấy $14 : 2 = 7$. - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS đọc. - HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS nêu. - HS đọc. - HS trả lời. - HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách chọn đúng nhất. - HS đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Lấy ví dụ về phép tính chia, nêu thành phần của phép tính chia. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a. - HS đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.
--	---

Đạo đức

BÀI 10: KIỂM CHẾ CẢM XÚC TIÊU CỰC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực. Thực hiện được việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực phù hợp.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành kỹ năng nhận thức, quản lý bản thân.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể câu chuyện “Hạt mầm nhút nhát” cho HS nghe. - Em thích hạt mầm nào? Vì sao? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc kiểm chế cảm xúc tiêu cực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 1 trong SGK, thảo luận với bạn để nhận xét về cách vượt qua sự lo lắng, sợ hãi của Hoa. - Mời đại diện nhóm chia sẻ câu chuyện. - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn bên cạnh về những tình huống làm em lo lắng, sợ hãi và cách em vượt qua sự lo lắng, sợ hãi đó. - GV kết luận: Cách kiểm chế cảm xúc tiêu cực: <ul style="list-style-type: none"> + Hít thở sâu để giữ bình tĩnh. + Phân tích nỗi sợ và xác định những lo lắng đó là gì. 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp. - 2-3 HS đại diện nhóm trả lời. - HS nhận xét. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe.

<p>+ Dũng cảm đối diện với nỗi sợ đó</p> <p>+ Tâm sự với bạn bè, người thân.</p> <p>- GV tiếp tục yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc tình huống 2 trong SGK, thảo luận với bạn để trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Bạn nào đã kiềm chế được cảm xúc tiêu cực? kiềm chế bằng cách nào?</p> <p>+ Việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực đã đem lại điều gì cho bạn?</p> <p>- GV kết luận: Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta suy nghĩ rõ ràng và sáng tạo, dễ dàng thành công trong cuộc sống.</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc các cách kiềm chế cảm xúc trong sách và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em đã từng áp dụng cách nào để kiềm chế cảm xúc tiêu cực? Sau đó em cảm thấy như thế nào?</p> <p>+ Em còn biết cách kiềm chế cảm xúc tiêu cực nào khác?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp</p> <p>- HS chia sẻ kết quả thảo luận.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 3-4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung</p>
--	---

Thứ ba ngày 30 tháng 1 năm 2024

Toán**PPCT 102: LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố nhận biết của số bị chia, số chia, thương của phép chia. Biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia. Lập được phép tính chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện: Tìm thương, biết số bị chia là 8, số chia là 4</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt YC từ một phép nhân suy ra 2 phép tính chia tương ứng rồi viết số bị chia, số chia, thương vào chỗ dấu hỏi chấm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức học sinh tìm thương khi biết số bị chia, số chia. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p><i>Câu a:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh lập 2 phép tính chia từ 3 thẻ đã cho - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện: $8:4=2$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài vào bảng con - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. Câu b: - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS làm vào nhóm - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: - Nhận xét giờ học. Qua bài em học được điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a. - HS đọc. - HS trả lời. - HS thảo luận trong nhóm và viết ra các phép tính chia thích hợp vào phiếu Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia. - Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia
---	---

Tiếng Việt

BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)
VIẾT CHỮ HOA S (tiết 3)

PPCT:213

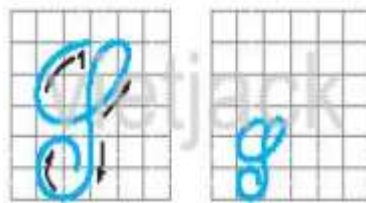
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Suối chảy róc rách qua khe đá.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa S.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Độ cao, độ rộng chữ hoa S. + Chữ hoa S gồm mấy nét? - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa S. - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết 	<p>Hát</p> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. Quan sát chữ viết hoa S: cỡ vừa cao 5 li, cỡ nhỏ 2,5 li, gồm 2 nét cong dưới và móc ngược trái nối liền nhau tạo vòng xoắn to ở

<p>vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong dưới lượn lên đường kẻ 6, chuyển hướng bút lượn sang trái viết tiếp nét móc ngược trái tạo vòng xoắn to, cuối nét móc ngược lượn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 2. - YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết. - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> + Viết chữ hoa S đầu câu. + Cách nối từ S sang u. + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu. <p>Viết chữ hoa S đầu câu, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa S và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>đầu chữ, cuối nét móc lượn vào trong.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, lắng nghe. - HS luyện viết bảng con. <p>Viết ứng dụng: Suối chảy róc rách qua khe đá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đọc. - HS quan sát, lắng nghe. <p>Hs nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <p>Biết viết chữ viết hoa S cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Suối chảy róc rách qua khe đá.</p>
---	---

Tiếng Việt

BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN (4 tiết)

PPCT: 214

NÓI VÀ NGHE: CHIẾC ĐÈN LÒNG (tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về bài Chiếc đèn lòng . Kể được về Bác Đom đóm già trong câu chuyện Chiếc đèn lòng.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài: Câu chuyện kể về Bác Đom đóm già, chú ong non và bầy đom đóm nhỏ.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện</p> <p>- GV kể câu chuyện “Chiếc đèn đèn” lần 1 kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>- GV HDHS tập nói lời Bác Đom đóm và bầy đom đóm</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2)</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng?</p> <p>+ Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ong non?</p> <p>+ Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm sau khi đưa ong non về nhà?</p> <p>+ Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?</p> <p>- Theo em, các tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>- GV HD:</p> <p>Bước 1: Nhìn tranh và TLCH dưới tranh, cố gắng kể đúng lời nói của nhân vật</p> <p>Bước 2: HS tập thể theo cặp</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS</p>	<p>Hát</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="898 656 1123 965"> <p>Bác đom đóm già nghĩ gì khi nhìn bầy đom đóm nhỏ rước đèn lồng?</p> </div> <div data-bbox="1150 656 1375 965"> <p>Bác đom đóm làm gì khi nghe tiếng khóc của ong non?</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin-top: 10px;"> <div data-bbox="836 1055 1061 1364"> <p>Chuyện gì xảy ra với bác đom đóm sau khi đưa ong non về nhà?</p> </div> <div data-bbox="1088 1055 1313 1364"> <p>Điều gì khiến bác đom đóm cảm động?</p> </div> </div> <p>Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Tranh 1: Khi nhìn bầy đom đóm nhỏ rước đèn lồng, bác đom đóm già nghĩ: Trông chúng giống như những ngôi sao nhỏ lấp lánh. Ôi chào! Mình thực sự già rồi!</p> <p>- Tranh 2: Khi thấy ong non bị lạc đường, bác đom đóm già đã an ủi: “Đừng quá lo lắng, ta sẽ đưa cháu về”. Rồi bác thắp chiếc đèn lồng của mình lên đưa ong non về bên ong mẹ.</p>

<p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS viết 2-3 câu về bác đom đóm già trong chuyện: có thể viết một hoạt động em thích nhất, cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi được nghe xong câu chuyện Chiếc đèn lồng, ... - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr..... - Nhận xét, tuyên dương HS. - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh 3: Bác đom đóm quay trở về nhưng chiếc đèn lồng của bác cứ tối dần rồi tắt hẳn. Bác đập nhẹ đôi cánh, chậm chạp bay trong bóng tối. - Tranh 4: Đột nhiên, bầy đom đóm nhỏ xuất hiện soi đường cho bác đom đóm già. Bác cảm động, hạnh phúc. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. <p>Một buổi tối, bác đom đóm nhìn bầy đom đóm rước đèn lồng. Bác buồn thiu nghĩ thì ra mình đã già thật rồi. Chợt bác nghe thấy trong khóm cây, có tiếng khóc của ai đó. Thì ra, là một chú ong non. Ong non nhìn bác đom đóm khóc mếu máo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác đom đóm ơi, cháu bị lạc đường rồi. Bác đom đóm vội vã đỡ dành ong non - Cháu nín đi, để ta đưa cháu về <p>Bác đom đóm đưa ong non về nhà. Nhưng sức tàn lực kiệt, bác đom đóm không thể bay về được trong đêm tối. Đang loay hoay không biết làm sao. Bỗng từ đâu xuất hiện bầy đom đóm vừa rước đèn lồng đi qua. Thế là bác đom đóm cùng bầy đom đóm về nhà trong an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 19: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT QUANH EM (Tiết 2+3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:



- Nêu được thực trạng môi trường đã quan sát. Nêu được các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật nơi quan sát
- Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.
- Rèn năng lực tự tin khi báo cáo, Phẩm chất trung thực khi ghi chép

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài;

- HS: SGK, phiếu ghi chép lại những gì quan sát của tiết học trước

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS làm việc theo nhóm để hoàn thành phiếu (nếu tiết trước chưa xong) - YC HS báo cáo về: số lượng cây, con vật quan sát được; trong đó có bao nhiêu con, cây sống trên cạn, bao nhiêu cây, con sống dưới nước? ? Môi trường ở đó có được quan tâm, chăm sóc không? ? Những việc làm nào của con người khiến môi trường sống của động vật, thực vật thay đổi? - Gv nhận xét, khen ngợi các nhóm - YC HS làm việc theo nhóm 6 để hoàn thành sơ đồ về các việc nên làm, không nên làm để bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm - GV KL: + Các việc nên làm: nhặt rác, không xả rác, không đổ nước bẩn như nước xà phòng, thuốc trừ saaura môi trường sống của thực vật, động vật... + Các việc không nên làm: lấp ao, hồ; dẫm lên cây, cỏ; xả rác bừa bãi,... <p>* Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gọi một số HS đọc lời chót của mặt trời - GV cho HS QS hình trang 75 và hỏi ? Hình vẽ ai? Các bạn đang làm gì? ? Các em có suy nghĩ giống bạn về động vật, thực vật mình tìm hiểu không? Hãy nói cụ thể về điều đó <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Dặn HS về nhà chuẩn bị tranh ảnh về các cây, con vật và mang đến lớp vào buổi sau 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành tiếp phiếu theo nhóm - Các nhóm trưng bày sản phẩm - kết quả điều tra của nhóm lên bảng - Đại diện từng nhóm báo cáo - Nhận xét, bổ sung - Hs làm việc theo nhóm - Đại diện từng nhóm lên báo cáo, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và khích lệ  

Thứ tư ngày 31 tháng 1 năm 2024

Toán**PPCT 103:****BẢNG CHIA 2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết hình thành bảng chia 2 từ bảng nhân 2, viết đọc được bảng chia 2.
- Vận dụng được bảng chia 2 để tính nhẩm. Giải được một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 2.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Mỗi đĩa có mấy quả cam? Vậy 4 đĩa có mấy quả cam? + Ta thực hiện phép tính gì? + Vậy 8 quả cam chia đều vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, ta được mấy đĩa như vậy? + Ta thực hiện phép tính gì? + Vậy dựa vào đâu ta lập được bảng chia 2? - GVHDHS thực hiện tiếp một số phép tính chia dựa vào bảng nhân 2 $2 \times 1 = 2$ $2 : 2 = 1$ $2 \times 2 = 4$ $4 : 2 = 2$ - Tổ chức HS lập bảng chia 2 dựa vào bảng nhân 2 - Tổ chức HS đọc bảng chia 2 <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Nhận xét, tuyên dương. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức HS nêu miệng kết quả của rùa và thỏ 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. + Mỗi đĩa có 2 quả cam, 4 đĩa có tất cả 8 quả cam. + Phép tính nhân: $2 \times 4 = 8$ + 8 quả cam chia đều vào các đĩa, mỗi đĩa 2 quả, ta được 4 đĩa + Phép tính chia: $8 : 2 = 4$ + Dựa vào bảng nhân 2 - HS quan sát thực hiện - Các nhóm hoạt động lập bảng chia 2 - HS đọc cá nhân, đồng thanh. - HS đọc. - HS trả lời. - HS tính nhẩm, viết kết quả vào ô có dấu chấm hỏi - HS đọc.

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. + Vậy tổng các kết quả của các phép tính ghi ở rùa hay ở thỏ lớn hơn hay bé hơn <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách làm đúng nhất. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc
---	--

Tiếng Việt

BÀI 6: MÙA VÀNG (6 tiết)**PPCT: 215, 216****ĐỌC: MÙA VÀNG (tiết 1, 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khác nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ cây cối, chỉ vật; kỹ năng đặt câu.

- Biết yêu quý lao động; có thái độ biết ơn người lao động; Có ý thức bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS giải các câu đố: - GV hỏi: a. Tròn như quả bóng màu xanh/Đúng đưa trên cành chờ Tết trung thu (là quả gì) b. Quả gì vỏ có gai mềm/Đến khi chín đỏ thoạt nhìn tưởng hoa (là quả gì?) - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<p>Hát</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</p> <p>- GV đọc mẫu: diễn cảm, chú ý giọng các nhân vật</p> <p>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tới chân trời.</i></p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>đúng thế con ạ.</i></p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp cho đến <i>chín rộ đấy</i></p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>dập dờn, uơm mầm, ríu rít, ...</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: <i>Gió nổi lên/ và sóng lúa vàng/ dập dờn/ trải tới chân trời.//;</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.27.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr...</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p>	<p>- Là quả bưởi</p> <p>- Là quả chôm chôm</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm ba.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <ol style="list-style-type: none"> Những loài cây, loại quả được nói đến khi mùa thu về: hồng, na Khi nhìn thấy quả chín, bạn nhỏ nghĩ các loại quả đang mong có người đến hái. Quả chín ngon, các bạn nông dân sẽ rất vui. Bạn nhỏ ước nếu mùa nào cũng được thu hoạch thì thích lắm. Tên những công việc người nông dân phải làm để có mùa thu hoạch: Người nông dân phải làm rất nhiều việc: <ul style="list-style-type: none"> Cây bừa, gieo hạt, uơm mầm Mưa nắng, hạn hán họ phải chăm sóc vườn cây, ruộng đồng Bài đọc giúp em hiểu thêm về mỗi mùa sẽ có một loại cây, loại quả khác nhau. Để tạo ra được những loại quả đó, các bác nông dân đã phải chăm sóc cây quả như thế nào. Công việc của các bác rất vất vả. <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p>
---	---

<p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27. 1. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo nên câu đặc điểm - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.... - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.27 - Đặt một câu nêu đặc điểm của loài cây hoặc loại quả mà em thích? - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó. <ul style="list-style-type: none"> • Quả hồng - đỏ mọng • Quả na - thơm dịu dịu • Hạt dẻ - nâu bóng • Biển lúa - vàng ươm - 1-2 HS đọc. - HS làm việc theo cặp - Gọi ý: Cây chôm chôm có lá nhỏ màu xanh non, khi già xanh đậm, ngọn búp có lớp bao màu hơi đỏ, hoa từng chùm ở đầu cành, tỏa mùi thơm dịu. - HS chia sẻ.
--	--

MĨ THUẬT

Chủ đề: KHU RỪNG NHIỆT ĐỚI

Bài 2: CHÚ CHIM NHỎ

(Thời lượng 2 tiết * Học tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể ra được một số loài chim mà em được nhìn thấy. Biết cách thực hiện một số hình thức mỹ thuật để diễn tả vẻ đẹp của loài chim.

- Tạo được các sản phẩm mỹ thuật theo chủ đề chú chim nhỏ bằng cách vẽ, xé, dán bằng lá cây. Cảm nhận được vẻ đẹp của các con vật,...thông qua chấm, nét, hình màu, không gian trong sản phẩm mỹ thuật. Cảm nhận được sự hài hòa, chuyển động của con vật, hình chấm, nét, hình, màu,...trong các sản phẩm mỹ thuật.

- Nhận ra vẻ đẹp của các con vật quen thuộc, yêu quý con vật, yêu thiên nhiên..., và có ý thức giữ gìn môi trường.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:

1. Đối với giáo viên.

- Giáo án, SGK, SGV.
- Ảnh, tranh vẽ về chú chim nhỏ.

- Hình ảnh một số chú chim được sáng tạo từ hình in lá, và ảnh chim chụp trong tự nhiên. Video về các con chim quen thuộc.

2. Đối với học sinh.

- SGK.

- Giấy vẽ, bút chì, tẩy, màu vẽ, kéo, hồ dán.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ.

HOẠT ĐỘNG 1: Nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>* Hoạt động khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ. - Tổ chức cho HS chơi trò chơi. <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ý tưởng và cách sắp xếp hình in tạo sản phẩm mỹ thuật. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo cơ hội cho HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây để các em nhận biết được hình thức sáng tạo từ hình in lá. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS xem hình một số chú chim được tạo ra từ hình in lá. - Khuyến khích HS trình bày lại cách in chà xát lá cây. - Nêu câu hỏi để HS nhận biết cách vẽ chú chim từ các hình in chà xát lá cây. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Em nhìn thấy hình gì? Hình được tạo ra bằng cách nào?</i> - <i>Chú chim nào được tạo ra với hơn một chiếc lá.</i> - <i>Cách in chà xát lá cây đã được học ở lớp 1 thực hiện như thế nào?</i> <p>* Tóm tắt cho HS nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Từ hình in lá cây, ta có thể tưởng tượng và vẽ thành những chú chim sinh động, đáng yêu.</i> <p>* Cách nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát đều và đúng nhịp. - HS cùng chơi. - HS cảm nhận. - HS quan sát hình chú chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây. - HS thực hiện. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS ghi nhớ.

<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình và cho biết: - Những chú chim được tạo ra bằng cách nào? - Phần nào của chú chim được tạo từ hình in lá. <p><i>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được việc quan sát, nhận biết về hình ảnh, các loại chim được tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình minh họa SGK, (Trang 46). - HS trả lời. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
---	---

B. KIẾN THẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG:

HOẠT ĐỘNG 2: Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây.	
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tạo được hình chú chim bằng cách in chà xát kết hợp nét, chấm, màu. <p>b. Nhiệm vụ của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khuyến khích HS quan sát hình minh họa trong SGK để nhận biết được các bước tạo chú chim nhỏ từ hình in chà xát lá cây. <p>c. Gợi ý cách tổ chức.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47), thảo luận để nhận biết các bước tạo hình chú chim từ cách in chà xát lá cây. - Khuyến khích HS trình bày lại các bước tạo hình chú chim sau khi thảo luận. <p>d. Câu hỏi gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình lá cây được tạo ra bằng cách nào? - Từ hình in lá cây, có thể tạo hình chú chim bằng cách nào? - Có thể tạo thêm cảnh vật gì để phù hợp với hình chú chim...? <p>* Tóm tắt để HS ghi nhớ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu. <p>* Cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát và chỉ ra cách tạo hình chú chim bằng cách in chà xát từ lá cây theo gợi ý 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cảm nhận. - HS lắng nghe, ghi nhớ. - HS quan sát hình minh họa trong SGK (Trang 47). - HS trả lời: - HS trả lời: - HS ghi nhớ. - HS thực hành.

<p>dưới đây.</p> <p>+ Bước 1: Chọn và in hình lá cây lên giấy.</p> <p>+ Bước 2: Vẽ thêm chấm, nét vào hình in lá để tạo thành hình chú chim.</p> <p>+ Bước 3: Vẽ thêm cảnh vật cho sản phẩm mỹ thuật sinh động hơn.</p> <p>+ Bước 4: Vẽ màu, hoàn thiện sản phẩm.</p> <p>* Ghi nhớ: Từ cách in chà xát, có thể tạo được hình chú chim sinh động và đáng yêu.</p> <p>* GV chốt: Vậy là các em đã thực hiện được các bước vẽ để tạo ra từ cách in chà xát lá cây, và nhận biết hình được tạo từ cách in chà xát ở hoạt động 2.</p> <p>* Nhận xét, dặn dò.</p> <p>- Cùng cố tiết học, nhận xét HS hoàn thành, và chưa hoàn thành.</p> <p>- Chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS quan sát (Trang 47), để hình dung thực hiện.</p> <p>- HS thực hiện các bước.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS ghi nhớ.</p> <p>- HS lắng nghe, ghi nhớ.</p>
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 5: GIỌT NƯỚC VÀ BIỂN LỚN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài thơ Giọt nước và biển lớn. Cùng cố từ chỉ sự vật, cách viết câu, đoạn ngắn.
- Phát triển năng lực viết câu cảm ơn, viết 1-2 câu kể về nhân vật trong truyện.
- Giáo dục lòng biết ơn, bày tỏ sự biết ơn qua lời nói. Giáo dục bảo vệ môi trường nước, sử dụng tiết kiệm nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Gv lấy bài 1 tr. 13 VBT TV Trò chơi “ Ai nhanh hơn” Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên	- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 1: Viết tên các sự vật được nhắc đến trong bài thơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV gọi HS đọc lại bài thơ. - GV chốt: Đây là các sự vật trong tự nhiên. Các từ gọi tên chúng gọi là từ chỉ sự vật. <p>? Ngoài các sự vật này em còn biết các sự vật nào khác trong tự nhiên. Gv lấy bài 4 tr. 13 VBT TV</p> <p>Trò chơi “Đóng vai” Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên thực hiện đóng vai. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: Đóng vai biển, nói 1 câu cảm ơn giọt nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu <p>? BT yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm, thực hiện đóng vai nói lời cảm ơn. - Gọi 2 nhóm HS trình bày trước lớp. - Nhận xét, đánh giá. - GV chốt: Khi nói lời cảm ơn thì cần sử dụng câu nói có từ cảm ơn và nói rõ lí do cảm ơn. Lưu ý cách xưng hô khi nói lời cảm ơn (tớ - cậu, mình – bạn,...) - Yêu cầu HS viết lại câu. Theo dõi, giúp đỡ HS, sửa sai kịp thời. <p>* Lưu ý HS hình thức viết câu: đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm. Qua trò chơi củng cố kiến thức và rèn tính nhanh nhẹn cho học sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS làm cá nhân - 2-3 HS đọc + Các sự vật được nhắc tới trong bài thơ là: giọt nước mưa, dòng suối, bãi cỏ, đồi, sông, biển,.. - Nhiều HS chia sẻ - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm - 1-2 HS nêu, HS khác nhận xét - Đóng vai thực hành nói lời cảm ơn - Thực hiện nhóm đôi - 2-3 nhóm - Nhận xét bạn - HS viết câu vào VBT.

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 6: MÙA VÀNG

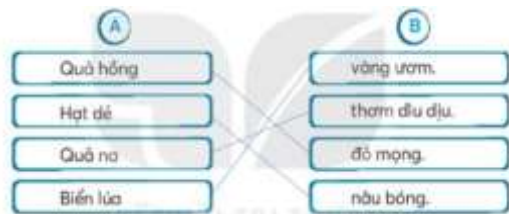
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Mùa vàng. Củng cố kiến thức về từ chỉ hoạt động, từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm. Mở rộng vốn từ về cây lương thực, cây ăn quả. Củng cố kiến thức về mẫu câu “Để làm gì?”
- Phát triển năng lực đọc hiểu thông qua đọc hiểu đề bài, đọc hiểu các bài đọc.
- Yêu cây trồng, có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>Gv lấy bài 2,4 tr. 14VBT TV Trò chơi “ Ai nhanh hơn” Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với từ ngữ phù hợp ở cột B để tạo câu nêu đặc điểm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài - GV gọi 1-2 HS chữa bài, nhận xét, đánh giá. - GV nhấn mạnh các từ chỉ đặc điểm, câu nêu đặc điểm. <p>Bài 4: Điền tiếng bắt đầu bằng ng hoặc ngh vào chỗ trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu. ? Viết ngh khi nào? - Yêu cầu HS làm VBT. <p>- Chữa bài, nhận xét, đánh giá. Gv lấy bài 6 tr. 15VBT TV Trò chơi “ Ai nhanh hơn” Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 2 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng.</p>	<p>Hs lắng nghe - HS nêu bài làm.</p>  <p>Hs nhận xét</p> <p>- HS làm cá nhân.</p> <p style="text-align: center;"><i>Cuốc con về nghỉ hè Trong đầm sen bát ngát Lá xanh xoè ô che Hoa đũa hương ngào ngạt.</i></p> <p>- Các nhóm gắn bài làm lên bảng, chữa bài.</p> <table border="1" data-bbox="829 1892 1396 2060"> <thead> <tr> <th>Cây lương thực</th> <th>Cây ăn quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cây lúa, cây ngô, khoai lang, cây</td> <td>cây cam, cây táo, cây nhãn, quýt, ổi,</td> </tr> </tbody> </table>	Cây lương thực	Cây ăn quả	Cây lúa, cây ngô, khoai lang, cây	cây cam, cây táo, cây nhãn, quýt, ổi,
Cây lương thực	Cây ăn quả				
Cây lúa, cây ngô, khoai lang, cây	cây cam, cây táo, cây nhãn, quýt, ổi,				

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	
<p>Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 6: Viết tên các loại cây lương thực và cây ăn quả mà em biết</p> <p><i>-GV nêu yêu cầu bài; yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời.</i></p> <p><i>- Chữa bài, nhận xét, đánh giá.</i></p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức và rèn tính nhanh nhẹn cho học sinh</p>	sắn, lúa mạch, lúa mì	khé.
	Nhận xét Hs lắng nghe	

Thứ năm ngày 1 tháng 2 năm 2024

Âm nhạc 2

(Chủ đề 6: Đồng dao - Tiết 21)

ÔN TẬP BÀI HÁT: BẮC KIM THANG

VẬN DỤNG SÁNG TẠO: PHÂN BIỆT ÂM THANH DÀI – NGẮN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát Bắc kim thang. Hát rõ lời và thuộc lời biết hát kết hợp gõ đệm vận động đơn giản. Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ thông qua hoạt động vận dụng sáng tạo.
- Biết hát kết hợp gõ đệm, vận động phụ họa cho bài hát. Biết phân biệt, thể hiện được những âm thanh dài - ngắn qua hoạt động vận dụng sáng tạo.
- Biết tự hào và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

II: CHUẨN BỊ

1: Chuẩn bị của giáo viên.

- Đàn phím điện tử.
- Trống cái để chơi trò chơi Bắc kim thang.
- Thực hành hoạt động vận dụng- sáng tạo.

2: Chuẩn bị của học sinh.

- Có một trong các nhạc cụ gõ như: thanh phách, song loan, trống nhỏ, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên cho học sinh khởi động bằng bài hát Bắc kim thang kết hợp vận động nhẹ nhàng. <p>2: Khám phá</p> <p>Nội dung 1. Ôn tập bài hát: Bắc kim thang.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hỏi? Nhắc lại cho cô giáo, bài hát Bắc kim thang thuộc dân ca nào?- Hỏi? Sắc thái của bài dân ca như thế	<ul style="list-style-type: none">- Khởi động- Trả lời

<p>nào vậy các con?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con lắng nghe lại giai điệu của bài hát nhé. - Cả lớp hát và gõ đệm theo phách cho cô 1 lần. - Cô mời 1 em hát và gõ phách nào. - Cô mời 1 em nhận xét bạn nào. - Cô mời cả lớp đứng dậy hát và vận động theo ý tưởng của mình 1 đến 2 lần. - Giáo viên nhận xét qua lần vận động theo ý tưởng này của các em. - Mời 6 bạn lên biểu diễn nào - Cô mời 1 bạn nhận xét - Cô mời 2 bạn lên nào. - Mời 1 bạn nhận xét nào - Cô mời 1 bạn lên biểu diễn - Cô mời 1 bạn nhận xét qua phần biểu diễn của bạn. - Cô giáo nhận xét, tuyên dương hs. - Lần trước các con đã được làm quen với trò chơi Bắc kim thang, các con thấy trò chơi này có hay không nhỉ?.....! Giờ học hôm nay cô trò ta sẽ cùng nhau tiếp tục chơi trò chơi này nhé, các con có thích chơi không nào? - Giáo viên chia nhóm và cho học sinh tiếp tục chơi trò chơi Bắc kim thang. - Giáo viên nhận xét và chuyển sang nội dung 2 của bài. <p>3.Thực hành:</p> <p>Nội dung 2. Vận dụng - Sáng tạo: Phân biệt âm thanh dài - ngắn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên dung đàn điện tử đánh 2 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Lắng nghe - Hát và gõ phách - Thực hiện - Lắng nghe - 6 bạn lên biểu diễn - 1 bạn nhận xét bạn - Lắng nghe - Chơi trò chơi - Lắng nghe
---	---

<p>nốt Mi.</p> <p>+ Nốt Mi thứ nhất: Ngân dài 4 phách</p> <p>+ Nốt Mi thứ hai: Ngân dài 1 phách.</p> <p>- Giáo viên quy định cho các em nốt Mi thứ nhất ngân dài 4 phách thì các em sẽ giang 2 bàn tay ra xa. Còn nốt Mi thứ 2 ngân dài 1 phách thì các em sẽ chạm 2 tay gần nhau.</p> <p>- Giáo viên đánh trên đàn 1 vài lần cho học sinh nhận biết.</p> <p>- Gọi tổ 2 nhận biết</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>- Giáo viên thay âm khác cho học sinh chơi tương tự như trên.</p> <p>- Hỏi? Trong cuộc sống các em nghe những âm thanh nào ngân dài? Hãy thể hiện lại âm thanh đó cho cô và các bạn cùng nghe nào?</p> <p>- Hỏi? Vậy trong cuộc sống ngoài những âm thanh ngân dài các con đã biết vậy các con còn biết có âm thanh nào ngắn không? Hãy thể hiện lại âm thanh đó cho cô và các bạn biết nào?</p> <p>- Giáo viên nhận xét và tuyên dương học sinh.</p> <p>- GV chốt: Các con đã được ôn rất kĩ bài hát Bắc kim thang dân ca Nam bộ, thông qua bài hát này cô mong các con thêm yêu làn điệu dân ca hơn nữa, không chỉ có làn điệu dân ca Nam Bộ mà còn có các làn điệu dân ca khác nữa các con ạ. Các con chính là người lưu giữ và gìn giữ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Các con có làm được điều đó không nhỉ?</p>	<p>- Nghe quy định</p> <p>- Nhận biết âm thanh trên đàn</p> <p>- Tổ 2 nhận biết âm thanh</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Thực hiện với âm khác</p> <p>- Tiếng còi tàu hỏa: Tu... u.u.u</p> <p>- Tiếng đồng hồ Tích tắc, tích tắc hoặc tiếng chim Cúc cu, cúc cu.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Trả lời</p> <p>- Hát lại bài và vận động theo ý tưởng của mình.</p>
--	---

<p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi? Bài học ngày hôm nay các con học gồm mấy phần? - Cô mời các con hát lại bài và cùng nhau vận động theo ý tưởng của các con đã trình bày như ở trên nhé. - Giáo viên khen ngợi các em có ý thức học tập tốt. - Động viên các em còn nhút nhát e dè chưa có tinh thần xung phong, cần cố gắng hơn nữa trong các giờ học sau. - Nhắc học sinh về nhà ôn luyện lại bài cũ và xem trước bài mới cho tiết học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Ghi nhớ
---	--

Toán

PPCT 104: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố bảng nhân 2, bảng chia 2. Củng cố thực hiện tính trường hợp có 2 hoặc 3 dấu phép tính.
- Vận dụng tính nhẩm và giải toán có lời văn. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện: Tìm thương, biết số bị chia là 4, số chia là 2</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện</p> <p>$4:2=2$</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YCHS dựa vào bảng nhân 2, chia 2 để tìm tích ở câu a và thương ở câu b - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức học sinh nêu miệng kết quả theo chiều mũi tên - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức hoạt động nhóm tìm phép tính ở các con cá có kết quả ghi ở con mèo - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài cho hỏi gì? - HDHS làm - Tổ chức HS làm vào vở - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 số HS đọc lại bảng chia 2. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm vào phiếu bài tập <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thảo luận nhóm 4 tìm các phép tính ghi ở con cá có kết quả ghi ở con mèo - Các nhóm chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc.
---	---

Tiếng Việt

BÀI 6: MÙA VÀNG (6 tiết)**PPCT:217****NGHE – VIẾT: MÙA VÀNG (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá: * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>3. Thực hành: * Hoạt động 2: Bài tập chính tả. - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.....</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hát - HS lắng nghe.</p> <p style="text-align: center;">Mùa vàng</p> <p>Để có cái thu hoạch, người nông dân phải làm rất nhiều việc. Họ phải cày bừa, gieo hạt và ươm mầm. Rồi mưa nắng, hạn hán, họ phải đổ mồ hôi chăm sóc vườn cây, ruộng đồng. Nhờ thế mà cây lớn dần, ra hoa kết trái và chín rộ.</p> <p>- 2-3 HS đọc. HS luyện viết bảng con. <i>thu hoạch, gieo hạt</i> - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp.</p> <p>1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
---	--

Tiếng Việt

BÀI 6: MÙA VÀNG (6 tiết)

PPCT:218

TỪ NGỮ CHỈ CÂY CỎI, CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (tiết 4)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động.
- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động: 2. Khám phá:	Hát

<p>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ cây cối Bài 1: - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, nêu: + Tên các loại cây lương thực + Tên các loại cây ăn quả - YC HS làm bài vào VBT/ tr.... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành: * Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động chăm sóc cây Bài 2: - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - YC làm vào VBT tr.... - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài 3. - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	 - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. + Cây lương thực: lúa, lúa mì, sắn, ngô, khoai + Cây ăn quả: xoài, na, mít, dứa, nho, lê, táo - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đối chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. - HS chia sẻ. Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Đặt được câu giới thiệu theo mẫu.
---	--

ÔN TOÁN

BÀI 41: PHÉP CHIA


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết phép chia, từ 1 phép chia viết được 2 phép nhân. Lập được phép tính chia từ 3 số cho trước
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv lấy bài 1,3 tr. 14,15 VBT T</p> <p>Trò chơi “ Ai nhanh hơn” Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 1: Nói (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh nói phép tính thích hợp với bài toán. - GV yêu cầu HS làm bài - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV củng cố: <ul style="list-style-type: none"> + Từ bài toán thứ nhất dẫn ra phép nhân $5 \times 3 = 15$ (nói mẫu); + Từ bài toán thứ hai (chia theo nhóm) dẫn ra phép chia $15 : 5 = 3$; + Từ bài toán thứ ba (chia theo thành phần) dẫn ra phép chia $15 : 3 = 5$. <p>Bài 3: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV hướng dẫn HS: <ul style="list-style-type: none"> + Bài cho mấy số? Là những số nào? + Từ 3 số đã cho ta lập phép tính gì? 2 HS lên bảng làm - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương <p>Qua trò chơi giúp học sinh rèn luyện kỹ năng tính toán, tính nhanh nhẹn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS trả lời - HS nghe - HS làm bài  <ul style="list-style-type: none"> - HS ghi nhớ - HS đọc - BT yêu cầu điền số thích hợp. - HS đọc - HS làm bài + Bài cho 3 số: 2,6,3 + Ta phải lập 2 phép tính chia - HS làm vở: <ul style="list-style-type: none"> $6 : 2 = 3$ và $6 : 3 = 2$ - HS nhận xét, chữa bài

ÔN TOÁN

BÀI 42: SỐ BỊ CHIA, SỐ CHIA, THƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia. Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia. Vận dụng vào bài toán thực tế liên quan đến phép chia.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p><i>Gv lấy bài 2,3tr.17,18</i> Trò chơi “ Ai nhanh hơn” Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên thực hiện. Đội nào thực hiện nhanh và chính xác kết quả là đội chiến thắng. Nhận xét, tuyên dương</p> <p><i>Bài 2:a,</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì - Bài toán hỏi gì? - Tổ chức học sinh thảo luận nhóm - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p><i>Bài 2:b,</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức học sinh làm vào vở</p> <p>- Tổ chức HS chia sẻ trước lớp - GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc đề. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết có mấy cặp đầu cò ta làm thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Qua trò chơi củng cố kiến thức, rèn luyện tính nhanh nhẹn cho học sinh</p>	<p>- HS thảo luận, phân tích và đưa ra cách chọn đúng nhất.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 45%;"> <p>Chia 15 bạn thành các nhóm, mỗi nhóm 5 bạn. Hỏi có mấy nhóm như vậy?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số nhóm có là:</p> $15 : 5 = \boxed{3} \text{ (nhóm)}$ <p>Đáp số: $\boxed{3}$ nhóm.</p> </div> <div style="border: 1px solid #add8e6; padding: 5px; width: 45%;"> <p>Chia đều 15 cái bánh vào 3 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy cái bánh?</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cái bánh ở mỗi hộp là:</p> $15 : 3 = \boxed{5} \text{ (cái)}$ <p>Đáp số: $\boxed{5}$ cái bánh.</p> </div> </div> <p>- HS đọc. - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a. - HS đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Phép chia</td> <td style="text-align: center;">$15 : 3 = 5$</td> </tr> <tr> <td>Số bị chia</td> <td style="text-align: center;">15</td> </tr> <tr> <td>Số chia</td> <td style="text-align: center;">3</td> </tr> <tr> <td>Thương</td> <td style="text-align: center;">5</td> </tr> </table> <p>- HS đọc. + Chia 8 bạn thành các cặp để đầu cò. + Hỏi có mấy cặp đầu cò như vậy? + HS trả lời.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số cặp đầu cò có là:</p> $8 : 2 = 4 \text{ (cặp)}$ <p>Đáp số: 4 cặp</p> <p>- HS lắng nghe</p>	Phép chia	$15 : 3 = 5$	Số bị chia	15	Số chia	3	Thương	5
Phép chia	$15 : 3 = 5$								
Số bị chia	15								
Số chia	3								
Thương	5								

Thứ sáu ngày 2 tháng 2 năm 2024

TOÁN

PPCT 105: BẢNG CHIA 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Biết hình thành bảng chia 5 từ bảng nhân 5; viết, đọc được bảng nhân 5. Vận dụng tính nhân (dựa vào bảng chia 5). Giải một số bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các phép chia ở bảng chia 5.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

I.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động -GV cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” để ôn lại bảng nhân 5 -GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 24: + Nêu bài toán? -GV dẫn dắt: Từ bài toán dẫn ra một phép nhân trong bảng nhân 5, rồi chỉ ra một phép chia tương ứng trong bảng chia 5. Chẳng hạn: Từ $5 \times 2 = 10$ suy ra $10 : 2 = 5$ -GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 5, hướng dẫn một số phép tính trong bảng chia 5, rồi cho HS tự hoàn thiện bảng chia 5. -GV cho HS đọc, viết bảng chia 5, bước đầu có thể cho HS ghi nhớ bảng chia 5.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Thực hành: <i>Bài 1: Số?</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -GV yêu cầu HS làm bài vào SGK</p>	<p>Hs thực hiện</p> <p>+Mỗi đĩa có 5 quả cam, 2 đĩa có 10 quả cam. 10 quả cam được chia vào các đĩa, mỗi đĩa 5 quả. Được 2 đĩa cam như vậy.</p> <p>- 1 HS đọc bảng nhân 5 - HS nhắc lại cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <i>Bài 2: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? -GV nêu bài toán bằng tình huống mùa lân: <i>Nhân dịp Tết trung thu, trường em có mời 2 chú lân về múa, nhưng trước khi bước vào trường múa thì các chú lân phải làm được các bài toán ở trên mình của chúng. Các em hãy giúp đỡ 2 chú lân này nhé!</i> -Yêu cầu HS làm trong SGK - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. +Trong các phép chia ở hai con lân, phép chia nào có thương lớn nhất, phép chia nào có thương bé nhất? <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. + Bài toán cho biết điều gì? +bài toán hỏi gì? -Yêu cầu HS làm bài vào vở ô li - GV nhận xét, khen ngợi HS. 4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Gọi 2-3 HS đọc lại bảng chia 5. - Nhận xét giờ học. 	<table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 10%;">:</td> <td>15</td> <td>10</td> <td>25</td> <td>40</td> <td>5</td> <td>45</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td></td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> <td>5</td> </tr> <tr> <td></td> <td>3</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>8</td> <td>1</td> <td>9</td> <td>10</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 1-2 HS trả lời. - Lân xanh: $10 : 5 = 2$ $12 : 2 = 6$ $20 : 5 = 4$ -Lân đỏ: $14 : 2 = 7$ $15 : 5 = 3$ $40 : 5 = 8$ - HS thực hiện làm bài cá nhân. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. <li style="text-align: center;"><i>Bài giải</i> <li style="text-align: center;"><i>Số bó hoa cúc có là:</i> <li style="text-align: center;">$40 : 8 = 5 (bó)$ <li style="text-align: center;"><i>Đáp số: 8 bó hoa cúc</i> - HS đối chéo kiểm tra. <p>Hs chia sẻ</p>	:	15	10	25	40	5	45	50		5	5	5	5	5	5	5		3	2	5	8	1	9	10
	:	15	10	25	40	5	45	50																	
		5	5	5	5	5	5	5																	
	3	2	5	8	1	9	10																		

Tiếng Việt

BÀI 6: MÙA VÀNG (6 tiết)

PPCT:219,220

VIẾT ĐOẠN KỂ VỀ VIỆC CHĂM SÓC CÂY CỐI (tiết 5,6)

Đọc mở rộng**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-5 câu kể về việc chăm sóc cây cối. Tự tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên
- Phát triển kĩ năng đặt câu về việc chăm sóc cây cối
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: - Nhìn tranh nói về việc bạn nhỏ đang làm <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>G: - Em và các bạn đã làm việc gì để chăm sóc cây?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả công việc ra sao? - Em có suy nghĩ gì khi làm xong việc đó? <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS Kể tên những câu chuyện viết về thiên nhiên mà em đã đọc. - Tổ chức cho HS chia sẻ với các bạn 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: <p>Bức tranh 1: Bạn nhỏ đang bắt sâu, nhổ cỏ</p> <p>Bức tranh 2: Bạn nhỏ đang lấy nước để tưới cây</p> <p>Bức tranh 3: Bạn nhỏ đang tưới nước cho cây</p> <p>Bức tranh 4: Bạn nhỏ chào khu vườn, chuẩn bị đi học</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. <p>Chủ nhật tuần trước, tổ em được phân công chăm sóc vườn cây trước lớp. Bạn Nam xung phong xới đất quanh gốc cây. Ly thì bắt sâu, nhổ cỏ. Còn em nhận nhiệm vụ tưới nước cho cây. Tất cả chúng em đều hăng hái làm việc. Ai cũng vui vẻ vì đã góp phần làm cây cối thêm tốt tươi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4.

<p>những chi tiết thú vị trong câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi đọc một số câu chuyện hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. <p>Viết được 3-5 câu kể về việc chăm sóc cây cối. Tự tìm đọc những câu chuyện viết về thiên nhiên</p>
--	--

ÔN TOÁN

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố nhận biết của số bị chia, số chia, thương của phép chia. Biết cách tìm thương khi biết số bị chia, số chia. Lập được phép tính chia khi biết số bị chia, số chia, thương tương ứng.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>Gv yêu cầu hs lấy bảng con thực hiện: Tìm thương, biết số bị chia là 8, số chia là 4</p> <p>Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt YC từ một phép nhân suy ra 2 phép tính chia tương ứng rồi viết số bị chia, số chia, thương vào chỗ dấu hỏi chấm. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức học sinh tìm thương khi biết số bị chia, số chia. 	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện: $8:4=2$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài vào bảng con

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? <p>Câu a:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức học sinh lập 2 phép tính chia từ 3 thẻ đã cho - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Câu b:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm bài vào vở ô li. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức HS làm vào nhóm <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. <p>Qua bài em học được điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân, nêu thành phần của từng phép tính chia ở câu a. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS thảo luận trong nhóm và viết ra các phép tính chia thích hợp vào phiếu <p>Nhận biết được số bị chia, số chia, thương trong phép chia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được thương khi biết được số bị chia, số chia
--	--

Hoạt động trải nghiệm

TUẦN 21 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

+Chơi trò chơi “Tiếp sức”

+ Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi "Tiếp sức"</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc yêu cầu của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 55 và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc hiểu nhiệm vụ hoạt động 1.

<p>kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.</p> <p>- GV chia lớp thành 4 đội (có thể chia theo 4 tổ), hai đội chơi một lượt, tổ chức hai lượt cùng một lúc.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Tiếp sức” như sau: Các thành viên trong đội luân phiên sắp xếp các tranh/ảnh vào hai nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none">• Đồ dùng trong tranh được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng.• Đồ dùng trong tranh để lộn xộn, bừa bãi. <p>+ Kết thúc trò chơi, đội nào xếp xong tranh vào hai nhóm trước và chính xác sẽ giành chiến thắng.</p> <p>- GV gọi 2 – 3 HS chia sẻ cảm nghĩ của các em về trò chơi vừa chơi xong.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 2: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện</p> <p>Mục tiêu: HS biết thực hiện những việc nhà có thể thực hiện.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 1 của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 55 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ</p>	<p>- HS chia nhóm và nghe phổ biến luật chơi.</p> <p>- HS chơi trò chơi “Tiếp sức”</p> <p>- HS chia sẻ cảm nghĩ.</p> <p>- HS đọc yêu cầu 1 của hoạt động 2 và quan sát tranh thảo luận về nội dung các tranh.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi:</p>
--	--

của HS.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về nội dung các tranh trong SGK trang 55.



- GV gọi một số HS nêu nội dung các tranh, GV nhận xét.

- Sau đó, GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận nhóm đôi, trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu 2 của hoạt động 2 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 55 và yêu cầu mỗi HS tự viết những công việc nhà mà mỗi em sẽ làm lên một tờ giấy trong thời gian 3 phút.

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ về những công việc nhà mà em đã viết với các bạn trong nhóm.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp.

- GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ

+ Tranh 1: Bạn nhỏ đang tưới cây

+ Tranh 2. Bạn nhỏ đang phơi quần áo

+ Tranh 3: Bạn nhỏ đang lau cửa kính

+ Tranh 4: Bạn nhỏ đang bê thức ăn vào mâm cơm.

- HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.

- HS đọc yêu cầu 2 của hoạt động 2 trong SGK

- HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ về những công việc nhà mà em đã viết với các bạn trong nhóm

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS nêu và có thể thực hiện những công việc đó ở nhà.

<p>việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu một số nhóm nêu những công việc nhà mà các em vừa trao đổi. GV có thể ghi những công việc nhà mà các em vừa nêu lên bảng.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p>	
---	--

Hoạt động trải nghiệm
TUẦN 21 – TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

Tìm hiểu việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV yêu cầu cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Nhận xét</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc em sẽ làm để chăm sóc và phục vụ bản thân mà em biết.</p> <p>- GV gọi các nhóm trình bày về những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân mà mình đã trao đổi. GV có thể ghi những cách đó lên bảng.</p> <p>- GV có thể chốt lại một số cách cơ bản để chăm sóc và phục vụ bản thân.</p>	<p>- Cán bộ lớp tổng kết thi đua các tổ trong tuần học vừa qua.</p> <p>Tuyên dương:</p> <p>Học tập:.....</p> <p>Nề nếp:.....</p> <p>Vệ sinh:.....</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với những bạn những việc chăm sóc và phục vụ bản thân.</p> <p>- HS trình bày những việc làm chăm sóc và phục vụ bản thân:</p> <p>+ Đánh răng 2 lần sáng và tối.</p>

<p>- GV tổng kết thi đua tuần học và phổ biến kế hoạch tuần mới.</p> <p><u>Kế hoạch tuần 22:</u></p> <p>* <u>Nề nếp:</u></p> <p>- Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.</p> <p>- Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.</p> <p>* <u>Học tập:</u></p> <p>- Tiếp tục thi đua học tập tốt chào mừng các ngày lễ lớn.</p> <p>- Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 22</p> <p>- Tổ chức duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.</p> <p>* <u>Vệ sinh:</u></p> <p>- Thực hiện VS trong và ngoài lớp.</p> <p>- Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống.</p>	<p>+ Tắm rửa sạch sẽ hằng ngày.</p> <p>+ Tập thể dục thường xuyên.</p> <p>+ Ăn hết suất ăn của mình.</p> <p>+ Chải tóc/buộc tóc gọn gàng.</p> <p>+ Rửa tay thường xuyên trước và sau khi ăn, sau khi tham gia các hoạt động.</p> <p>Lắng nghe</p>
--	---

Ngày 4 tháng 1 năm 2024

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

Ngày 5 tháng 1 năm 2024

Phó hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải